

TRƯỜNG TRUNG HỌC
TỔNG PHƯỚC HIỆP



Thư pháp : Hoa Nghêem

M Ậ U T U Ắ T
2018

tongphuochiep-vinhlong.com

MỜI VIẾT BÁO XUÂN MẬU TUẤT



Theo lệ hàng năm, trang nhà năm nay cũng làm số đặc biệt xuân Mậu Tuất 2018 với các bài tranh ảnh đầy hương vị tết. Nội dung viết về những cái tết ngày xưa ở Vĩnh Long, những ngày giáp tết nơi trường học, món ăn ngày tết, ngày tết xa xứ, ở đây ăn tết như thế nào? ...

Các anh chị gửi bài ảnh cộng tác từ nay cho đến hết 31/1/2018. Bài vở sẽ đăng từ 05/2 tức 20 tết (trước tết 10 ngày). Kính mong được sự hưởng ứng nhiệt tình của anh chị.

Lương Minh

MỤC LỤC

Bìa trước.....	01
Mời Viết Báo Xuân	Lương Minh.....02
Mục Lục.....	03
Chúc Xuân (Thơ).....	Châu Lăng Uyên 05
Sớ Táo Quân (Thơ)	Táo Phan Lương 06
Chúc Xuân (Thơ).....	Nguyễn Thị Hạnh..... 17
Tôi Đón Tết.....	Phạm Thị Trí..... 18
Ông Táo Về Trời.....	Phạm Hồng Phước 20
Ngày Xuân Nói Chuyện Tết.....	Nguyễn Văn Chương .. 22
Hỏi Xuân (Thơ)	Yên Dạ Thảo..... 30
Thơ chúc Tết	Bà T.T. Khánh 31
Chào Xuân (Thơ).....	Hoài Huyền Thanh..... 33
Giấc Mơ Xuân (Thơ).....	My Nguyễn 34
Hương Tết (Thơ)	Trầm Hương Ptt 35
Nhớ Tết Xưa.....	Nguyễn Thị Việt 37
Nhớ Tết (Thơ).....	Hương Cau 39
Gõ Kiến Mùa Xuân (Thơ)	Nguyễn Thị Hàm Anh 40
Nàng Xuân Là Ai	Phạm Hồng Phước 41
Xuân Tươi (Thơ).....	Châu Lăng Uyên 42
Tâm Sự Ngày Xuân (Thơ)	Tôn Thất Quỳnh Lê..... 43
Xuân Về Nhớ Trường Xưa	Hồ An Nhiên..... 44
Xuân Về (Thơ)	Thúy Vân 46
Tìm Chút Phong Vị Tết Xưa.....	Đức Tính..... 47
Mong Chờ.....	Anh Tú 49
Trong Góc Vườn Vừa Hé Nụ Hoàng Hoa Thơ)	Trầm Hương Ptt 50
Niềm Vui Xuân (Thơ).....	Hoài Thương..... 52
Bánh Tổ Và Ngoại Tòì	Diệu Hằng..... 53
Bốn Mùa (Thơ)	Lê Thân Hồng Khanh 55
Gió Bụi (Thơ)	Phong Tâm 56
Đường Dây Một Đô.....	Một Lúa..... 57
Thú Vui Của Anh Tư.....	Như Lai&TTQL 61
Tình XA (Thơ)	Hoành Hà 65
Xuân Xưa	Ban Mai..... 66
Dại Khờ (Thơ).....	Lý Hương..... 69
Je T'aime (Thơ)	Lý Hương..... 70
Đắm Đuối Mất Quê Nhà (Thơ)	Hoài Huyền Thanh 71
Hai Năm Nhìn Lại	My Nguyễn 72
Thấy Tết Này Nhớ Tết Ngày Xưa	Phi Rom 74

Vườn Xưa Còn Mẹ	Hoành Châu	77
Hương Cau	Hương Cau	79
Trang Nhà Đất Vĩnh	Nguyễn Châu	82
Đầu Ngõ Tết Về (Thơ).....	Anh Tú.....	85
Chung Đu Đủ Tết.....	Lạc Yên.....	86
Lễ Hội Hoá Trang Karneval Tại Đức Quốc	Lê Thân Hồng Khanh	87
Xuân Đây (Thơ).....	Phong Tâm	92
Ngày Xuân Bàn Về Văn Thơ.....	Nguyễn Văn Chương	93
Ngày Tết đọc "Trước Nhà Có Cây Hoàng Mai"	Lương Minh.....	107
Ngày Ba Mươi Tết, Chuối Trên Bàn Thờ	Minh Tự.....	109
Xuân Tha Hương (Thơ).....	Hương Cau	112
Lượm Rác Mùa Xuân	Mộc Thế Không	113
Năm Tuất Nói Chuyện Chó (Phiếm luận)	Đỗ Chiêu Đức	117
Tết Xưa Quê Mẹ (Thơ)	Anh Tú.....	128
Trước Thềm Xuân Mới Nói Về Hạnh Phúc	Nguyễn Hoàng Long.....	129
Vẻ Duyên (Thơ)	Hải Đường.....	134
Bánh Chung - Bánh Tết.....	Hương Cau	135
Bouchée À La Rein (Bếp Ấm)	L.T.Hồng Khanh.....	138
Pizza (Bếp Ấm)	Hương Cau	144
Xuân - Mậu Tuất 2018 (Thơ-Video- Youtube)	Yên Dạ Thảo.....	148
Chúc Tân Niên (Thơ).....	My Nguyễn	149
Bìa sau		150



CHÚC XUÂN



CUNG phú quý cùng là số đờ
CHÚC mừng gia đạo tiếng thơm tho
TÂN niên châu chít về đây đủ
XUÂN mới bà con hội ngộ to
PHƯỚC họa xương, ngâm... thí ngập tui
ĐỘC ban, vay trả... gạo đầy kho
CHO lâu đáng sống đời trăm tuổi
MẬU TUẤT VỀ, THIÊN HÀ ẤM NƠ

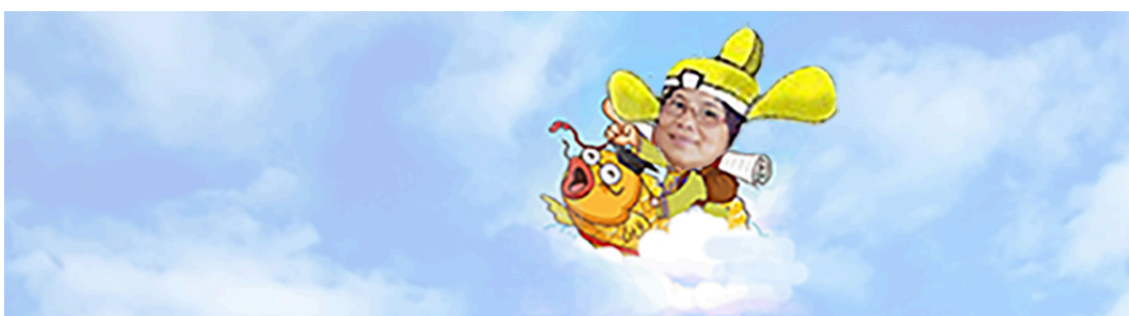
Châu Lăng Uyên

(Xuân 2018)

SỚ TÁO QUÂN

Nữ Táo PHAN LƯƠNG

*Hăm ba tháng chạp
Đã đến đây rồi
Táo tôi chuẩn bị
Châu trời ngay thôi!*



*Tùng! Tùng! Tùng!
Trông Châu đã điem
Giục giã táo tôi
Chẳng dám lơi thôi
Lên đường cho kịp
Cùng vừa đứng díp
Nghe ông Nam Tào
Điểm danh cầu nhàu
"Táo nào trang Tống
Phước Hiệp Vinh Long?"*

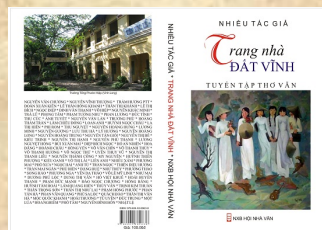
*Dạ! Dạ!
Có đây! Có đây!
Thần là nữ táo
Tên gọi Phan Lương
Táo trang Web Tống
Phước Hiệp Vinh Long
Quy trước bệ rồng.
Xin chờ bấm báo
Cái mà bấm báo (a)*

*Ngọc Hoàng chêm chệ
Ngồi ngự Long ngại
Nhường mắt châu mày
"Chào Phan Lương Táo
Xin mời báo cáo
Tuồng tận trăm nghe!"*



<i>Dạ... dạ</i>	<i>Tất cả hết cả</i>
<i>Chẳng dám e dè</i>	<i>Trăm mười bốn trang</i>
<i>Xin tâu tường tận</i>	<i>Bốn mươi tám bài</i>
<i>Đầu năm Đinh Dậu</i>	<i>Gồm nhiều thể loại</i>
<i>Trang Tổng Vĩnh Long</i>	<i>Văn thơ mượt mà</i>
<i>Sinh con đầu lòng</i>	<i>Chào năm con gà</i>
<i>Đó là giai phẩm</i>	<i>Kế tiếp đó là</i>
<i>Hội Xuân Đinh Dậu</i>	<i>Sinh nhật của trang</i>
<i>Hai không mười bảy</i>	<i>Mừng tròn năm tuổi</i>

<i>Ai cũng mừng vui</i>	<i>Ngọc hoàng phấn khởi</i>
<i>Nói cười quên tối</i>	<i>Vuốt chòm râu bạc</i>
<i>Bạn Bè kết nối</i>	<i>Buột miệng khen là</i>
<i>Dù ở gần xa</i>	<i>"Giỏi đa! Giỏi đa!</i>
<i>Cũng mừng trang nhà</i>	<i>Khá khen trang Tổng</i>
<i>Đạt xa mười triệu</i>	<i>Phước Hiệp Vĩnh Long</i>
<i>Lướt người xem qua</i>	<i>Không phụ lòng mong</i>
<i>Cầu nối thiết tha</i>	<i>Của Trâm à nghe</i>
<i>Cà phê ra mắt</i>	<i>Tâu tiếp đi nè nữ táo!)</i>
<i>Đưa con thứ hai</i>	
<i>Tuyển tập thơ văn</i>	<i>Muôn tâu Thánh Thượng</i>
<i>Trang Nhà Đất Vĩnh NXB</i>	<i>Nói chẳng phải khoe</i>
<i>Hội Nhà Văn</i>	<i>Xuân vừa chạm ngõ</i>
<i>Một trăm linh ba</i>	<i>Chó sủa vang vang</i>
<i>Tác giả tham gia</i>	<i>Mậu Tuất bước sang</i>
<i>Văn thơ mượt mà</i>	<i>Trang nhà rộn ràng</i>
<i>Thiệt là quá đã!</i>	<i>Thông báo rôm rã</i>
<i>Thánh hoàng muôn năm</i>	<i>Lên bài hồi hã</i>
<i>Cái mà muôn năm</i>	<i>Tác giả mê say</i>
	<i>Viết bài ào ào</i>
	<i>Cái mà ào ào</i>



Tuyệt hảo! Tuyệt hảo!

Công lao biết bao

Này ông Nam Tào

Ghi vào! ghi vào!

Tiếp bài báo cáo

Nữ tào trình tâu

Người lập công đầu

Lương Minh ông sãi

Chẳng ngại khó khăn

Chẳng quản nhọc nhằn

Phi Rôm tên chị

Người người yêu quý

Huynh trưởng Phong Tâm

Tính tình thật đảm

Văn thơ lối lạc

Đạt giải thưởng A

Văn học nước nhà

Ngoài ra còn là

Đại biểu khách mời

Tham gia hội nghị

Nhà Văn - Sĩ mệnh

Đoàn kết dân tộc

Ở tận Hà Nội

Vui thôi hết biết!

Người luôn tha thiết

Đến với trang nhà

Cụ Bà Thân Khánh

Chúc bà khỏe mạnh

Lên trang đều đều

Cái mà đều đều

Muốn ăn ngon nhiều

Vào trang bếp ấm

Tình yêu gói gắm

Vào các món ăn

Hạnh phúc nào bằng!

Thương lắm Hồng Băng

Thơ sáng như trăng

Viết văn số dzách

<i>Hạ thân xin mách</i>	<i>Thơ viết từ tâm</i>
<i>Thánh thượng biết qua</i>	<i>Của cô Trâm Hương</i>
<i>Cho dù ở xa</i>	<i>Vấn vương bao người</i>
<i>Tận trời nước Đức</i>	<i>Nụ cười thắm tươi</i>
<i>Quan tâm nhiều nhất</i>	<i>Hồ An Nhiên đó</i>
<i>Dành cho trang nhà</i>	<i>A! gió tết về!</i>
<i>Đó thật chính là</i>	<i>Văn viết đê mê</i>
<i>Cô giáo năm xưa</i>	<i>Nhật Lệ "Dặn dò"</i>
<i>Lê Thân Hồng Khanh</i>	<i>Làm người lái đò</i>
<i>Tình cảm cô dành</i>	<i>Tình thơ My Nguyễn</i>
<i>Học trò trường cũ</i>	<i>Xao xuyên tâm hồn</i>
<i>Nói sao cho đủ</i>	<i>Độc cuộc ly hôn...</i>
<i>Nhà thơ Anh Tú</i>	<i>Thân Trọng Sơn - viết</i>
<i>Cho dù ở xa</i>	<i>Để thăm hỏi tiếc</i>
<i>Bài viết gợi đều</i>	<i>Ký ức học trò</i>
<i>Nội dung phong phú</i>	<i>Diệp Bích Ngọc đó</i>
<i>Ảnh chụp công phu</i>	<i>Ngoài ra còn có</i>
<i>Ai bằng Trương Phú</i>	<i>Lưu bút ngày xưa</i>
<i>Bạn hữu Quách Đào</i>	<i>Chuyện mưa năm cuối</i>
<i>Văn thơ đạt dào</i>	<i>Kể đến nơi đây</i>
<i>Tình yêu - đất nước</i>	<i>Táo thần quá mệt</i>
<i>Lời văn wót mượt</i>	<i>Cái mà quá mệt (a)</i>

<i>Ngọc Hoàng xót xa</i>	<i>Ngọc Hoàng biết không?</i>
<i>Lệnh truyền ban ra</i>	
<i>Thường cho nữ Táo</i>	<i>Xin chớ đau lòng</i>
<i>Một chung rượu đào</i>	<i>Sinh bệnh lão tử</i>
<i>Uống vào cho "phở"</i>	<i>Là lẽ thường tình</i>
	<i>Thế giới tâm linh</i>
<i>Dạ dạ</i>	<i>Hoa Nghiêm-Nguyễn Gương</i>
<i>Thần báo cận kề</i>	<i>Vẫn còn sống mãi</i>
<i>Chuyện buồn xót xa</i>	<i>Chỉ là hiện tại</i>
<i>Thư pháp Hoa Nghiêm</i>	<i>Không ở trần gian!</i>
<i>Thân hữu trang nhà</i>	<i>Nghe thật ngỡ ngàng</i>
<i>Mới đà vẫn số</i>	<i>Thì ra là thế!</i>
<i>Tiếc thương lệ đổ</i>	<i>Táo thần xin kể</i>
<i>Với một nhân tài</i>	<i>Cây bút say mê</i>
<i>Nỗi buồn bi ai</i>	<i>Viết nhiều câu chuyện</i>
<i>U hoài trong mắt</i>	<i>Rất đổi đời thường</i>
<i>Nghe lòng se thắt</i>	<i>Tơ vương rung động</i>
<i>Tiền biệt Nguyễn Gương</i>	<i>Anh Nguyễn Hoàng Long</i>
<i>Về chốn Thiên Đường</i>	<i>Văn phong Một Lúa</i>
<i>Mọi người tiếc thương</i>	<i>Hương sắc miền quê</i>
<i>Buồn rơi nước mắt</i>	<i>Về vùng sông nước</i>

<i>Cách viết hài hước</i>	<i>Văn Võ Ngọc Thứ</i>
<i>Mực thước chẳng dừng</i>	<i>Hay những ngữ từ</i>
<i>Nụ cười không ngưng</i>	<i>Viết xoáy tâm tư</i>
<i>Chị Phương Nga đây</i>	<i>Làm nhớ gọi thương</i>
<i>Thánh Hoàng mà thấy</i>	<i>Chính chị Như Thường</i>
<i>Tóc nhuộm màu mây</i>	<i>Phôi Phai - Lý Hương</i>
<i>Quý Thầy vẫn viết</i>	<i>Thương thương nhớ nhớ</i>
<i>Dịch thuật văn thơ</i>	<i>Nghe tim rung động</i>
<i>nước ngoài râm rộ</i>	<i>Văn Lâm Chiêu Đồng</i>
<i>Thầy Nguyễn Vĩnh Thượng</i>	<i>Sâu lắng lòng người</i>
<i>Thầy Nguyễn Văn Chương</i>	<i>Nụ cười thắm tươi</i>
<i>Thơ tình vẫn vương</i>	<i>Hoành Hà , Ánh Tuyết</i>
<i>Hoài Thương gửi gắm</i>	<i>Tình yêu tha thiết</i>
<i>Nghe lòng thật ấm</i>	<i>Thơ Vương Hoài Uyên</i>
<i>Tiếng nhạc ru hời</i>	<i>Cùng Đoàn Xuân Kiên</i>
<i>Tên nghe tuyệt vời</i>	<i>Khắc Minh Tú Yên</i>
<i>Nàng Yên Dạ Thảo</i>	<i>Lạc Nhiên; Kiệt Tấn</i>
<i>Lời thơ phổ nhạc</i>	<i>Chuyện kể vương vấn</i>
<i>Tuyệt hảo vô cùng</i>	<i>Anh Nguyễn Hoàng Hưng</i>
<i>Thơ Dung Thị Vân</i>	<i>Cách viết đã từng</i>
<i>Thơ Trần Dạ Lữ</i>	<i>Làm say người đọc</i>

<i>Ngọc Diệp Tây Nguyên</i>	<i>Góc nhỏ yêu thương</i>
<i>Lời thơ rất duyên</i>	<i>Chị Mười Một Hạnh</i>
<i>Nhà văn Minh Nguyễn</i>	<i>Rất đổi hiền lành</i>
<i>Người đọc xao xuyến</i>	<i>Mọi người yêu mến</i>
<i>Muôn dặm đường tình</i>	<i>Thần xin kể đến</i>
<i>của Đỗ Thu Cúc</i>	<i>Bác Võ Châu Phương</i>
<i>Với Giác Thụy Du</i>	<i>Viết về Hải Đường</i>
<i>Thơ Trần Mai Ngân</i>	<i>Lời thơ dễ thương</i>
<i>Lâng lâng cảm xúc</i>	<i>Vấn vương mến mộ</i>
<i>Đọc Trên bục giảng</i>	<i>Chị Nguyễn Bạch Lộ</i>
<i>Thơ Lãng Uyển Châu</i>	<i>Cô Đoàn Ngọc Hoa</i>
<i>Lời bình: Châu Thạch</i>	<i>Sao mà lâu quá</i>
<i>Nói cho rành mạch</i>	<i>Chẳng thấy lên bài</i>
<i>Chị Trần Hoàn Châu</i>	<i>Anh Ngô Khắc Tài</i>
<i>Đêm - Âu Tú Vân</i>	<i>Thương tiếc Bạch Dương</i>
<i>Rất gần nỗi nhớ</i>	<i>Nghe hương xuân về</i>
<i>Tối về trần trở</i>	<i>Sâm Thương nhả bút</i>
<i>Ở ngã ba đường</i>	<i>Tình người có lúc</i>
<i>Vĩnh long vấn vương</i>	<i>Suy Tư Sông Chiều</i>
<i>Tình thương vợ vẫn</i>	<i>Của Nguyễn Thành Công</i>
<i>Thân thị Vân Hà</i>	<i>Thương xót cả lòng</i>
<i>Chính là chị đó</i>	

<i>Tình Bà và Cháu</i>	<i>Thơ nàng Huệ Thi</i>
<i>Lê thị Bích viết</i>	<i>Phát hành Đa Đoan</i>
<i>Tha thiết hơn tình</i>	<i>Thật là ngon nha</i>
<i>Của Huỳnh Duy Lộc</i>	<i>Là chị trang nhà</i>
<i>Nguyễn Ngọc - Thuý Vân</i>	<i>Rất là dễ thương</i>
<i>Nhớ anh Cả Lân</i>	<i>Tên chị Lưu Phương</i>
<i>Viết về bị gạt</i>	<i>Thơ làm vẫn vương</i>
<i>Đâu giữa ban ngày</i>	<i>Chạm tim xao động</i>
<i>Chuyện rất khôi hài</i>	<i>Bên Triền Dốc Đông</i>
<i>Cười đau cả bụng</i>	<i>Bài thơ chị viết</i>
<i>Chị Mỹ Dung Ngô</i>	<i>Thầm tiếc Chốn Cũ</i>
<i>Kể về Tô Định</i>	<i>Của Bùi Đức Anh</i>
<i>Anh Trịnh Kim Thuần</i>	<i>Thơ Hoài Huyền Thanh</i>
<i>Anh Hồ Văn Ứng</i>	<i>Nắng chiều đã gọi</i>
<i>Xuân về xóm trại</i>	<i>Phố Tĩnh - Trả lời</i>
<i>Của Phan Tấn Hà</i>	<i>Lan Trương tuyệt vời</i>
<i>Phép lạ tiếng cười</i>	<i>Bài Gieo sâu nhớ</i>
<i>Trần Trung Lương viết</i>	<i>Mưa - Phan Minh Châu</i>
<i>Tình yêu thấm thiết</i>	<i>Văn Hoàng mãi nhớ</i>
<i>Em dỗi xót xa</i>	<i>Đám học trò xưa</i>
<i>Tác giả đó là</i>	<i>Chưa phai ngày cũ</i>
<i>Thu Vân Đình Thị</i>	<i>Mưa buồn ử rữ</i>

<i>Thủ bút vài lời</i>	<i>Phạm Hồng Phước viết</i>
<i>Xin Trời Trả Nắng</i>	<i>Tha thiết làm sao</i>
<i>Của Bảy Kiều Trinh</i>	<i>Tình cảm dạt dào</i>
<i>Văn viết trữ tình</i>	<i>Hôm qua - Hôm nay</i>
<i>Ai qua Minh Nguyễn</i>	<i>Của Vũ Trọng Quang</i>
<i>Xuân về xao xuyến</i>	<i>Giới thiệu vùng miền</i>
<i>Chị Nguyễn Sang Giàu</i>	<i>Đặc trưng du lịch</i>
<i>Tên nghe tự hào</i>	<i>Thiệt là bổ ích</i>
<i>Cả đời giàu có</i>	<i>Của Lâm Thanh Quang</i>
<i>Cái mà giàu có (đó ạ)</i>	<i>Thương thức âm nhạc</i>
	<i>Nghệ thuật cần biết</i>
<i>Dạ dạ</i>	<i>Mộc Quốc Khanh viết</i>
<i>Thần xin bày tỏ</i>	<i>Chi tiết tận tình</i>
<i>Tâu rõ Ngọc Hoàng</i>	<i>Anh Huỳnh Hữu Đức</i>
<i>Tập thơ Phù Sa</i>	<i>Câu nói mọi nhà</i>
<i>Của Lê Phương Nguyên</i>	<i>Món ngon và lạ</i>
<i>Trương Trọng Thông viết</i>	<i>Đãi cả nhà ta</i>
<i>Nghiên cứu tiếng việt</i>	<i>Nhờ Hương Cau đó</i>
<i>Tác giả Phan Khôi</i>	<i>Thật muốn bày tỏ</i>
<i>Gợi nhớ bồi hồi</i>	<i>Cùng với Lê Liên</i>
<i>Một tài năng trẻ</i>	<i>Cùng anh Đức Mạnh</i>
<i>Thư pháp Hoa Nghiêm</i>	<i>Anh Huỳnh Tâm Hoài</i>

Anh Nguyễn Hoàng Trung

Trang nhà nhớ nhung

Các huynh và tử

Tận trời Thụy Sĩ

Lễ hội hái nho

Chị Loan Anh kể

Niềm vui cứ thế

Mà sẽ quên già

Trên thuận dưới hòa

Đoàn kết mọi nhà

Mục tiêu Web Tổng

Táo thần tổng kết

Báo cáo đã xong

Bái lạy Ngọc Hoàng

Đề xin từ già

Và hẹn năm sau

Trở về tái ngộ

Cái mà tái ngộ (ạ)

Ngọc Hoàng hâm mộ

Táo Tổng Vĩnh Long

Báo công rất chuẩn

Nhân đây Trẫm thưởng

Tất cả mọi nhà

Từ già đến trẻ

Tất cả mạnh khỏe

Tiền để thêm tiền

Tất cả mọi miền

Thấy đều sung túc

Niềm vui mọi lúc

Nhà cửa cao sang

Ăn tết rộn ràng

Giàu sang hết mức

Trong năm Mậu Tuất

(đó nghe)

Bãi châu- đại yến

Không say không về

Đó nhe nữ táo !

Dạ dạ

Đội ơn Thánh hoàng

Nữ Táo Phan Lương

CHÚC XUÂN



hình : Internet; TK tranh: Phi Rom

*Xuân tươi Mậu Tuất đã đến gần
Chuyển lời chúc Tết tới người thân
Sức khỏe – An vui – Tài lộc đủ
Cả năm Mậu Tuất : bốn mùa Xuân !*

Nguyễn Thị Hạnh

TÔI ĐÓN TẾT

PHẠM THỊ TRÍ



1-

Buổi sáng, nhìn qua cửa sổ, tôi có thói quen như thế mỗi khi thức dậy để đoán thời tiết trong ngày. (Chỉ là một thói quen, vì đôi khi sáng nắng chiều mưa, đêm lạnh... không biết được!!!...). Hiện tại, không gian một màu trắng, trận tuyết rơi ngày hôm qua, kéo dài đến nửa đêm. Vài tia nắng đầu ngày xuyên qua lớp kính, chiếu xuống sàn nhà bầy sắc.

Cảm thấy lạnh, tôi đi tăng nhiệt độ làm ấm trong nhà. Mở nhạc nghe những bài ca mình yêu thích, tiếng nhạc làm tan loãng không gian yên ả... Trời ơi! sao mà tôi thích nghe Mai Hương ca “Tìm một ánh sao” đến thế, tôi thì thầm hát theo

*“Năm ấy mình thường đi dưới ánh sao,
Hẹn rằng khi thấy nhớ nhau,
Mình ra bên song tìm sao..
Nhìn sao thế rằng yêu mãi người ơi!
Dù nhiều giông tố trong đời,
Dù cho ngàn sao đổi ngôi!”*

Lãng mạn quá, chào một ngày mới bằng những lời hát như thế này, chắc là nguyên ngày đầu óc tư vương...

Tuy vậy, cũng không thể cắt đứt dòng suy tưởng dọc ngang trong đầu, những luồng suy tưởng như đan xen nhau về cái Tết sắp đến. Năm nay nhàn, nên mãi đến gần giữa tháng hai mới đến Tết.

Nơi đây, Tết cũng không bận rộn như ở quê nhà, có những gia đình ngày Tết trôi qua trong lặng lẽ vì ai cũng còn phải đi làm... Gia đình tôi, Tết đến, “thân già ưa nặng” nên tôi cũng tính toán xem đi chợ mua cái gì, nấu món gì trước cúng ông bà tổ tiên, sau cho đàn con cháu hưởng lộc.

Thời khắc này, tôi muốn con-cháu cùng ông bà, cha mẹ sống lại những ngày Tết quê xưa, những tập tục tốt đẹp, nhất là giây phút ấm áp, gia đình sum họp.

Trong tâm thức già nua, lúc nào tôi cũng mong những thời khắc đoàn viên này sẽ là những kỷ niệm không phai trong lòng con-cháu mai sau. Nói thì nói vậy, chứ con-cháu tôi, như những dòng sông đã chảy xa nguồn, như những con cá bơi trong dòng nước lạ, ngày qua ngày cũng dần thích hợp với dòng chảy, cũng đã yêu môi trường đang sống, cũng xem đây chính là quê hương.

Hôm qua, sau khi cleaning lady đến giúp dọn dẹp, lau chùi nhà cửa cho sạch sẽ, chổng có nhắc...

- *Tết này bà có làm cái gì cho tụi nhỏ về ăn Tết, ngày mồng hai là thứ bảy*
- *Ừ...được rồi, để em tính...*

2-

Mâm ngũ quả trên bàn thờ không thể thiếu. Lại nhớ câu ca dao về ngày Tết:

*“Thịt mỡ dưa hành câu đối đỏ,
Cây nêu tràng pháo bánh chưng xanh”*

Thịt mỡ (cholesterol nhiều) thôi thì dùng thịt nạc kho với trứng gà, dưa hành, bánh chưng (có sẵn ở chợ !!!), cây nêu tràng pháo, câu đối đỏ (cái này không có), thêm vào chả giò cuốn sẵn, để ngăn đá, chả lụa, chả quế, chạo tôm, nem (món này học trên trang Bếp Ấm TPH), một nồi khổ qua dồn thịt. Bún, bánh hỏi, bánh tráng có sẵn (đồ khô, mua dự trữ trong nhà, lúc nào cũng có), chỉ cần mua rau sống, cải sà lách...chắc đủ rồi...

Tết nơi đây rơi vào mùa đông, hoa cỏ trong vườn chết lạnh...Chợ Việt Nam, trăm hoa đua nở, mời chào...Bánh mít, hoa trái...thực được, thủy tiên, cúc, hồng, đào, lan, trúc quan âm, tặc...hình như chỉ thiếu hoa mai nên người ta bày bán những chậu mai giả vàng rực nhưng vô hồn...

Nhà đã có hai chậu bông giấy, đem vào hồi cuối tháng mười cho nó trốn lạnh, chắc nó thương tình chủ nhân chăm sóc sớm hôm, di chuyển theo ánh nắng qua khung cửa, nên hôm nay đã ra hoa. Nhìn những cánh hoa màu xác pháo đầy cành, chợt nhớ Ba tôi. Đây là loài hoa khi còn sinh tiền ông thích nhất (lúc ấy, còn nhỏ, không hỏi Ba tôi lý do vì sao, chắc cũng có thiên tình sử chi đây...dưới giàn hoa giấy!!!).

Hà tiện, nên định mua hai chậu hoàng lan (củ màu tím và màu trắng, đầu năm, ông bà nói có kiên có lành!!!) vì lan lâu tàn, chúng ba ngày Tết và dài dài cả tháng sau! Hay là mua hai chậu cúc vàng, vì loại này sang xuân, trời ấm, đem ra vườn, đào đất bỏ xuống, đến mùa thu cúc lại nở hoa. Chính vì vậy trong vườn nhà tôi mùa thu hoa cúc nở nhiều lắm.

Đi ngân hàng đổi tiền mới để lì xì cho sắp nhỏ, mọi năm tôi thích chọn những bao lì xì đỏ thắm, vẽ bằng tay những cánh mai, cành đào rất nghệ thuật, năm đồng mười bao...nhưng lũ nhỏ đâu biết tâm ý của bà, của mẹ, nên vui cười mở ra, lấy tiền lì xì, cuối cùng phong bao trống tã toại, nằm buồn hiu bên những chậu hoa trên bàn, hay dưới sàn nhà. Năm nay, tôi chọn mua loại rẻ một đồng mười bao!!!

Mồng ba vẫn còn ngày Chúa nhật, mời vài bạn thân, đến nhà ăn Tết cho vui.

Câu chuyện nhà tôi, Tết đơn thuần như vậy...

Chúc các bạn vạn sự bình an. Vạn điều như ý.

Phạm Thị Trí

ÔNG TÁO VỀ TRỜI

PHẠM HỒNG PHƯỚC



Hôm nay các ngã đường về Thiên đình kẹt xe dữ lắm, cho dù toàn bộ 88 trạm BOT trên cả nước đã đồng loạt xả trạm. Cứ thử tính coi, Việt Nam hiện có hơn 93 triệu dân với hơn 24 triệu hộ gia đình, mỗi hộ gia đình có 1 ông Táo, vị chi có tới 24 triệu (hay nhân 3 lên thành 72 triệu) con cá chép đang lưu thông trên đường trong ngày 23 tháng Chạp Đinh Dậu (8-2-2018) này. Đó là chưa kể các Táo thuộc các ngành nghề đơn vị từ tổ dân phố tới thượng tầng kiến trúc.

Nghe nói có một số Táo lo xa đã rời bếp từ nửa khuya giờ Tý canh Ba cho thông đường thoáng cầu. Táo là vị thần ở với con người

gần gũi nhất nên riết cũng lây nhiễm đủ mọi thói hư tật xấu của con người, trong đó có vụ không chịu đi chung với nhau, chép ai nấy cỡi. Đáng tiếc là Thiên đình mấy năm nay lậm vào cái hội chứng rần rần dựng tượng các ông bà thần và xây cổng chào khắp các ngõ ngách, nhiều cái ngàn tỷ như lá khô rơi, nên cạn kiệt ngân sách không có tiền tậu chép 52 chỗ đưa đón các Táo chung cho đỡ kẹt xe. Nhưng mà có xe đưa đón cũng chưa chắc có bao nhiêu Táo chịu đi chung xe.

Tôi bản khoản không biết nên gọi là “ông Táo về Trời” hay “ông Táo châu Trời”. Đành rằng về mục đích, ông Táo lên Trời để châu ông Trời, nhưng giựt tí câu view

“ông Táo châu Trời” dễ bị suy diễn là trù ông Táo... chết thui lần nữa.

Nhưng cái bản khoản lớn nhất của tôi là liệu chỉ có một Táo đại diện lên châu Trời hay toàn bộ cả ba vị Táo cùng đi. Mà nếu đi thì ai trong 3 Táo: Thổ Công (Phạm Lang) coi bếp núc, Thổ Địa (Trọng Cao) coi nhà cửa, và Thổ Kỳ (Thị Nhi) coi chợ búa được cử đi. Cho tới nay vẫn chưa tìm được câu trả lời thỏa đáng. Nhưng theo nhiều sách ghi là cả 3 vị Táo cùng về Trời (nên đồ cúng có 3 cái mũ – có 1 không có cánh chuẩn cho Táo bà, 3 cái áo – không có quần à nghen, vụ này thiệt là kẹt cho Táo bà, và thả 3 con cá chép).

Mà tôi cũng ưu tư dữ lắm nghen. Việc có mối quan hệ tay ba 2 ông 1 bà trong nhà cho thấy nền tảng gia đình của người Việt ta hoặc là rất thoáng, thoáng nhất nhì thế giới luôn, hoặc là tiềm ẩn chông chênh. Viện Nghiên cứu gia đình và Giới hồi năm 2016 cho biết mỗi năm Việt Nam có 60.000 vụ ly hôn, bình quân cứ mỗi 10 cuộc kết hôn thì có 3 vụ ly hôn (chiếm 30%). Cái mối quan hệ tay ba này cũng bất thường nữa khi theo kết cấu 2 ông 1 bà thay vì lẽ thường là 1 ông 2 hay 3, 4 bà. Thiệt tình, là đàn ông với nhau, tôi không hiểu Phạm Lang và Trọng Cao sao mà giỏi chịu đựng nhau đến như vậy. Mà phải chăng bếp núc nhà Việt luôn tiềm ẩn nguy cơ “Biển Đông dậy sóng” – bếp bất ổn, nhà bất an.

Nếu theo nguyên tắc, sau khi cúng tiễn ông Táo xong là mọi nhà tắt bếp, bắt đầu cơm đường cháo chợ cho tới tận 30 Tết đón ông bà và Táo về. Ứng dụng công nghệ hiện đại vào truyền thống, theo tôi trong mấy ngày Táo trống vắng này, ta nên xài bếp điện từ không có 3 cái gù Táo quân mà nấu ăn, chớ đi ăn cơm tiệm miết chụ sao thẩu.

Và theo niềm tin truyền thống của người Việt, trong thời gian từ 23 tháng Chạp tới 30 Tết, thế gian lâm vào tình trạng hỗn mang do không có ông Táo làm công việc ghi chép công tội, điều lành cái ác. Vì vậy, đây là khoảng thời gian hỗn ai nấy giữ. Chỉ e rằng ông Táo thời Công nghiệp 4.0 với công nghệ Vạn vật kết nối IoT về Trời mà vẫn gắn camera an ninh nối mạng để tiếp tục giám sát gia chủ. Lát phải đi kiểm tra cho chắc ăn.

Bữa nay các thể loại cá tăng giá đột biến. Người ta mua cá để phóng sinh, riêng cá chép thì làm phương tiện chở ông Táo về Trời. Ở chợ thực phẩm An Đông (Chợ Lớn), sáng nay con cá chép nhỏ xíu cũng có giá tới 50.000 đồng.

23 ông Táo về Trời

Bà Táo ở lại làm người trần gian.

Ở trần nên dễ dối gian

30 đón Táo ngõ ngàng Nàng Xuân.

PHẠM HỒNG PHƯỚC



NGÀY XUÂN NÓI CHUYỆN TẾT

NGUYỄN VĂN CHƯƠNG

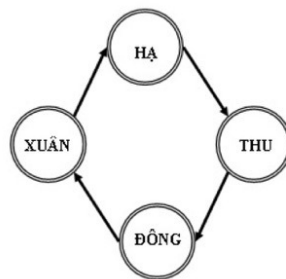
Ông nhỏ, tôi thường đi học xa; nhưng tranh thủ năm nào chiều ba mươi tháng chạp tôi cũng có mặt tại nhà để đón Giao thừa và ăn Tết cùng với gia đình.

Trẻ con thường ước mong Tết chóng đến để được những thứ mà ngày thường không dễ gì có được, như cái nón mới, áo quần mới, chạy nhảy vui chơi, nhất là có dịp đốt pháo; nhưng tuyệt nhiên chẳng bao giờ trong đầu tôi nảy sinh câu hỏi: chữ Tết từ đâu đến và nó mang ý nghĩa gì?

TẾT :

Ngày đầu, tháng đầu, của năm mới Âm lịch gọi là ngày Tết. Theo GS. Kim Định, Tết là cách đọc trại của chữ Tiết - nhịp điệu uyên nguyên, qua đó mọi hoạt động khác trong trời đất phải vận hành theo, với một sinh lực đỉnh cao để đạt được sự Thái hòa, tựa như vòng xoay của Vũ trụ: **Xuân sinh, Hạ trưởng, Thu liễm, Đông tàn**, nghĩa là cái vòng hoạt động Âm Dương của dân nông nghiệp với nền văn minh lúa nước phần thực, luôn nương theo nhịp điệu tuần hoàn của thời tiết trong năm: mùa Xuân khí trời ấm áp, cây cỏ bắt đầu đâm chồi nảy lộc (Xuân sinh), đến mùa Hè khí hậu bắt đầu nóng ẩm hơn, bao nhiêu năng lượng của cây cỏ bắt đầu tăng trưởng, phát triển tới đa để trưởng thành (Hạ trưởng), đến mùa Thu, khí hậu bắt đầu dịu bớt, sinh lực của cây cỏ cũng theo đó mà giảm theo và co rút vào thân cây nằm đó đợi Đông sang (Thu liễm); khi Đông đến thì khí trời lạnh giá cũng theo về: cây cỏ rụng lá trơ cành, nhựa sống cũng co vào và nhựa sống của cây lá cũng đọng lại (Đông tàn), chờ mùa Xuân kế tiếp để tái diễn vòng tuần hoàn kế tiếp...

Như vậy sự chuyển động của thời tiết, mùa màng, cây lá, là một vòng chuyển động sinh hóa, theo tiết điệu tuần hoàn (the Cycle of birth-and-transformation in accordance with the periodic Rhythm)



Như vậy Tết, nhất là Tết Nguyên Đán (Tết đầu năm; Nguyên đán = ngày đầu năm) đối với người Việt chúng ta, nó là một lễ hội truyền thống lớn nhất trong năm.

Đến Tết, các thành viên trong gia đình, dù có ở chân trời góc bể nào, xa xôi bao nhiêu đi nữa, cũng phải bằng mọi cách cố về đến nhà, muộn nhất là trước giờ giao thừa (The New Year's Eve).

Tết là dịp để cho các thành viên trong gia đình đoàn tụ, gặp nhau sau một thời gian dài xa cách. Ngoài những người thân yêu ruột thịt trong gia đình gặp nhau còn có những người bà con tộc họ đến thăm nhau, chúc phúc, chúc thọ cho nhau. Tết chẳng những là những ngày vui chơi đình đám tung bừng của người sống mà còn là dịp để tổ tiên ông bà về sum vầy với con cháu, đặc biệt là trong ba ngày: mồng một, mồng hai và mồng ba: *Ít nhiều ba ngày Tết; còn hết bảy ngày xuân.*

* Tết Nguyên Đán:

Thời gian nhuộm màu Tết bắt đầu từ ngày 23 tháng chạp hàng năm, thể hiện bằng lễ cúng đưa Táo quân về Trời

Đầu tiên người ta trồng cây nêu. Cây nêu là một thân tre, dài chừng 5m-6m, trồng trước nhà. Ở phía dưới ngọn cây tre vài tấc, người ta buộc vào đó một cái vòng bằng tre, có hình dáng cây cung với một mũi tên, có dán giấy tiền vàng bạc và hình một con cá chép.

Theo truyền thuyết, con cá chép ấy sẽ hóa rồng để đưa ông Táo về Trời.



Dựng cây nêu

Vào buổi chiều cùng ngày, người ta dọn lễ vật cúng đưa ông Táo. Táo quân gồm có ba vị thần hợp lại thành bộ tam (La triade domestique): Thổ địa (Dieu du sol), Thổ kĩ (Déesse de la terre), và Ông Táo, hay Thổ công, hay Ông Vua Bếp (Dieu de la cuisine, ou du sol ou Roi du foyer).



Hai ông với một Bà - Vua Bếp cưỡi cá Chép về Trời

Táo quân hay Vua Bếp sẽ về Trời và ở lại đó trong 7 ngày để trình báo với Ngọc Hoàng Thượng Đế tất cả mọi việc trong nhà gia chủ bằng một bản “Tuờng trình”, thường được gọi là sớ Táo quân (Kitchen God’s Annual Report). Táo quân làm việc ở thượng giới cho đến chiều ngày 30 tháng chạp, và chủ

nhà cũng phải sắm lễ cúng để rước Táo quân quay về lại “nhiệm sở” cũ để tiếp tục công việc của mình. Không có tài liệu nào nói rõ giờ nào trong chiều 30 tháng chạp Táo quân sẽ trở lại nhà gia chủ cũ.

Theo truyền thuyết thì trong thời gian vắng mặt Vua Bếp là lúc mọi sinh hoạt ở trần thế cũng ngưng trệ vào những ngày cuối Đông để rồi sau đó hồi sinh tươi trẻ trở lại khi Táo quân quay về.

Do vậy, Tết là một ngày có ý nghĩa đặc biệt. Nó làm cho mọi người cảm thấy thời gian dường như ngưng đọng khi Táo quân ra đi “công tác” và nó cũng mang lại một nhịp điệu tràn đầy năng lượng cho mọi người và muôn vật. (*His absence symbolizes the death of Nature during Winter, and his return marks its rejuvenation and renewal. Therefore, the Tết is an important date that disrupts the continuity of time and puts rhythm into men and things’ life.*) [Przyluski]

Chiều tối 30 tháng chạp, nhà nào cũng chuẩn bị sắm lễ cúng rước ông bà về ăn Tết cùng con cháu, đồng thời cũng sắm lễ cúng rước ông Táo về lại nhà trước giờ Giao thừa.

* Cúng Giao Thừa

Sau lễ cúng rước Táo quân thì nhà nhà đều chuẩn bị lễ cúng Giao thừa. Có thể nói Giao thừa là lễ bàn giao (Hand-over Ceremony) —bàn giao giữa cái cũ và cái mới, giữa người cũ và người mới (L’heure où finit l’année précédente et où commence l’année suivante).



Cúng Giao Thừa

Theo tục lệ, nửa đêm hôm ba mươi tháng chạp rạng ngày mồng một, nhà nào cũng bày hương án ra giữa sân để cúng Giao thừa. Tục ta tin rằng mỗi năm có một ông Hành khiển thay mặt Ngọc hoàng trông coi việc nhân gian, hết năm thì thần cũ bàn giao công việc lại cho thần mới. Cho nên phải có việc cúng tế để tiễn cựu nghênh tân.

Thường thì mùa Tết kéo dài trong 7 ngày, từ ngày mồng 1 cho đến hết ngày mồng 7 tháng giêng. Người giàu kẻ nghèo, người sang kẻ hèn mặc lòng, đến ngày Tết đều phải ráng lo ăn cái Tết cho được đầy đủ, cúng Tổ tiên Ông bà phải cho được tươm tất như câu dân gian người ta thường nói: *ít nhiều cũng ba ngày Tết, còn hết cũng bảy ngày xuân*. Tuy nhiên, thực chất thì chỉ có 3 ngày là quan trọng: ngày mồng 1, ngày mồng 2 và ngày mồng 3 Tết. Công việc được phân bổ như sau :

- Ngày mồng một,

Mọi việc dành riêng cho gia đình. Sáng sớm người ta chuẩn bị làm cỗ cúng Gia tiên, Thổ công, Táo quân và Nghệ sư (Tổ nghề). Cỗ bàn lớn nhỏ thế nào mặc lòng, nhưng làm thế nào cũng phải có bánh chưng, giò, chả, dưa hành, thịt bò hay thịt heo thì mới ra cỗ ngày Tết Nguyên Đán; vì Tết này là Tết lớn nhất trong năm.

Hôm ấy mọi người phải giữ gìn từng lời ăn tiếng nói, sợ nói bậy bạ thì xui xẻo cho cả năm, không làm ăn nên nổi. Nhiều nhà nhờ một người phúc hậu dễ tính, sáng sớm đến xông đất dùm, để cho cả năm được hạnh thông may mắn, làm ăn phát tài.



Cúng Gia tiên xong thì con cháu ra mừng tuổi ông bà cha mẹ. Ông bà cha mẹ cho con cháu một món tiền nhỏ gọi là tiền lì xì mừng tuổi.

- Ngày mồng hai,

Mọi người đi thăm bà con thân tộc nội ngoại, chúc cho nhau được vạn sự như ý, sinh năm đẻ bảy, được thăng quan tiến chức, v...v...

- Ngày mồng ba,

đặc biệt dành để đi thăm và chúc Tết thầy dạy mình học, và thăm bạn bè, chúc phúc cho nhau.

- Ngày mồng bốn,

Lễ Hóa vàng, có nhà đến mồng bảy mới làm lễ Hóa vàng. Hóa vàng là lễ cúng tất tiền đưa ông bà tổ tiên về lại chốn cũ quê xưa. Hôm ấy con cháu họp mặt đông đủ ăn uống vui vầy với nhau.

Suốt cả tháng giêng, già trẻ trai gái, người quê kẻ chợ, quân điều áo thắm, kẻ thì lễ bái chùa này miếu nọ, người thì du ngoạn cảnh nọ cảnh kia. Những người nhàn rỗi, năm ba người họp lại đánh bài vui chơi. Ngoài ngã ba ngã bảy, đám thì quay đất, đám thì lúc lắc thò lò, tổng chi gọi là Cách Thường Xuân.

Ngoài Tết Nguyên đán, chúng ta cũng còn có các ngày Tết khác trong năm :

- **Tết Hàn thực:**

nhằm vào ngày 3 tháng 3 Âm lịch. Tết Hàn thực tức là Tết ăn đồ lạnh, có gì ăn nấy chứ không sấm sủa nấu nướng món gì trong ngày này.

-**Tết Thanh minh:**

Thời gian đầu đó trong tháng 3 như cụ Nguyễn Du đã viết trong Truyện Kiều :

*Thanh minh trong tiết tháng ba,
Lễ là Tảo mộ, Hội là Đạp thanh*

Nguyễn-Du



Nên để ý: trong Tết Thanh minh có hai phần: phần Lễ và phần Hội, như cụ Nguyễn đã chỉ dạy cho chúng ta rõ qua hai câu Kiều trên.

- Tết Đoan ngọ:

Nhằm ngày mùng 5 tháng 5, trong lễ Tết này dân mình theo cách người Trung hoa, trong đó nổi bật có tục lệ hái lá. Tục hái lá là do từ điển tích Lưu Thần và Nguyễn Triệu đời nhà Tấn: hôm mùng 5 tháng 5 hai anh chàng vào núi Thiên thai hái lá thuốc gặp tiên thành tục.

Ở ta, lác đác trong ngày Tết Đoan ngọ cũng còn có người đi vào rừng hái lá về làm thuốc.

- Tết Trung nguyên:

Rằm tháng 7 gọi là Tết Trung nguyên. Người tin theo thuyết nhà Phật thì gọi đó là Lễ Vu-Lan, ngày vong nhân xá tội, nghĩa là trong ngày hôm ấy người dưới Âm phủ được Diêm Vương xét mà tha tội. Sách Lục Du của Tào có nói: *Cứ đến ngày Rằm tháng 7 thì làm một mâm cỗ đơn sơ, cúng Thần Tiên (thần sinh ra nghề dệt vải) và đốt giấy tiền vàng bạc.*

Người Phật tử thường gọi Rằm tháng 7 là Lễ Vu Lan hay Vu Lan Bồn - Bồn là cái chậu đựng thức ăn đem cúng dường chư tăng vào ngày này để cầu nguyện cho linh hồn người quá cố khỏi phải bị đọa đày trong cảnh khổ nữa.

Vu Lan là dịch âm từ chữ Sanskrit Ullabana nghĩa là cứu nạn treo ngược. Những người khi sống làm điều ác thì khi chết phải thác sinh xuống một cõi rất khổ gọi là địa ngục, ở

đây có một khổ hình là bị treo ngược. Người đệ tử của Đức Phật Thích Ca là Mục Kiền Liên, sau khi đắc đạo, dùng mắt thần nhìn xuống các cõi khổ, thấy mẹ mình đang bị treo ngược, bèn đem cơm xuống cho mẹ ăn, nhưng mẹ ăn không được. Mục Kiền Liên hỏi Phật, Phật bèn dùng Kinh Vu Lan Bồn mà giảng, khuyên vào ngày rằm tháng 7, nhân dịp Tăng chúng vừa kết hạ, làm cơm chay cúng dường Phật và Tăng chúng thì có thể cứu mẹ thoát được cảnh khổ.

Kinh này do nhà sư Ấn độ Dharmaraksa đời Tây Tấn dịch từ chữ Sanskrit sang chữ Hán (tk III TL)

- Tết Trung thu:

Tết Trung thu nhằm vào ngày Rằm tháng 8. Tết Trung thu ta thường gọi là Tết của thiếu nhi, nhi đồng.



Tết Trung thu (tranh Bùi Xuân Phái)

Ban ngày làm cỗ cúng Gia tiên, tối đến bày cỗ thưởng nguyệt. Đầu cỗ là bánh Trung thu hay bánh Mặt trăng, cùng với các bánh trái bông hoa, màu sắc sắc sỡ, xanh trắng đỏ vàng. Trẻ con tối hôm ấy kéo nhau đi chơi vui đùa, trên tay đứa nào cũng có cây đèn ông sao; chúng dắt díu nhau từng đàn từng lũ, đám rước đèn, đám rước sư tử, múa lân đánh trống và phèn la kêu vang cả xóm. Có nơi bày ra hát trống quân, tổng chi gọi là cách Trung Thu thưởng nguyệt.

Tục treo đèn bày cỗ do ở đền Đường Minh Hoàng. Tục rước đèn do từ đời Tống.

Tục hát trống quân có từ đời Quang Trung Nguyễn Huệ. Nguyên khi ông đem quân ra

Bắc, quân sĩ lắm kẻ nhớ nhà, ông bèn cho bày ra cách hát này: cho một đôi, chia hai, một bên giả làm trai, một bên giả làm gái, hát đối đáp với nhau để cho quân sĩ đỡ buồn vì nhớ nhà. Khi hát có đánh trống giữ nhịp, cho nên gọi là hát Trống quân.

- Tết Trùng Cửu:

Lễ Tết ngày 9 tháng 9 gọi là Tết trùng cửu. Lễ này ít nhà ăn; nhưng đôi khi cũng có người ăn theo lối người Tàu.

- Tết Trùng thập :

Mùng 10 tháng 10 là Tết trùng thập. Các thầy thuốc và những người đồng cốt mới ăn Tết này, nhưng ở nhà quê cũng có nhiều nơi ăn, có nơi ăn to lắm. Họ làm bánh dày, nấu chè xôi cúng thần, cúng gia tiên, rồi đem biếu bạn bè thân thuộc.

Các nhà thầy thuốc ăn Tết một là để cúng cấp, hai là để khoản đãi các đệ tử và các thân chủ của mình. Đại để nhà quê ăn Tết Trùng thập là để nhớ đến ơn tiên nông mà cúng tế và an ủi, đền bù lại cho sự khó nhọc tháng năm qua. Còn lại phần nhiều người ta chỉ cúng gia tiên mà thôi.

- Tết Táo quân:

Như trên đã nói, chiều 23 tháng chạp nhà nhà đều sắm lễ vật cúng tiễn đưa Táo quân hay Vua Bếp về Trời.

Chuyện kể rằng có hai vợ chồng nhà kia ăn ở với nhau hơn 5 năm trời mà chẳng có một mụn con. Hai vợ chồng rất buồn, lại gặp nạn đói nên hai vợ chồng phải mỗi người một phương tìm kế sinh nhai.

Một hôm người vợ được ông quan hưu trí góa vợ nhận cho làm gia nhân giúp việc nhà, dần dà hai người thương mến nhau kết nghĩa vợ chồng.

Một hôm người vợ đang cúng đốt vàng mã ngoài sân thì có một người đàn ông vào ăn xin. Người đàn bà nhận ra đây là người chồng cũ của mình, động lòng thương cảm, liền đem cơm gạo tiền bạc ra cho. Liền lúc đó ông chồng sau đi sẵn về bắt gặp cảnh thương cảm nhau giữa hai người thì đem lòng nghi cho vợ này kia. Người vợ lấy làm

xấu hổ liền đâm đầu vào đồng rom, châm lửa tự thiêu. Người chồng "ăn mày" nhảy theo cũng đâm đầu vào đồng lửa. Người chồng sau thấy vậy cũng nhảy vào đám lửa rom đang cháy. Hậu quả : ba người cùng chết cháy trong đồng rom.

Về sau biết chuyện thương tâm này, Ngọc Hoàng cho cả ba đều làm Táo quân. Do đó chuyện Táo quân là chuyện của hai Ông một Bà, trong đó mỗi người có một chức vụ riêng.

Đến đây, thiết tưởng kể ra một số lễ Tết như trên cũng tạm đủ, trong đó đáng kể nhất là Tết Nguyên Đán, Tết Thanh Minh, Tết Trung Nguyên và Tết Trung Thu. Những Tết kia kể ra để biết vậy thôi chứ bây giờ không còn mấy ai ăn nữa.

Như trên, ta thấy những sinh hoạt phần lớn thuộc về lễ của Tết. Nhưng Tết mà thiếu phần hội, thiết tưởng đã mất đi cái sinh khí vui tươi và ý nhị của Tết cổ truyền Việt-nam.

Hàng năm cứ khi xuân về Tết đến, người dân, ngoài lễ Tết ra, họ thường tổ chức những hội hè đình đám vui chơi; nhất là ở các tỉnh miền Bắc, miền Trung còn giữ lệ tổ chức hội hè như hội đua ghe, hội hát bội, hát bài chòi ở Quảng nam, Quảng Ngãi, Bình thuận, đặc biệt người ta thường tổ chức hát Quan họ ở tỉnh Bắc Ninh, chẳng hạn.

Vào sáng ngày 13 tháng Giêng, họ họp nhau lại, độ chừng năm bảy cụ ông, năm bảy cụ bà với một số nam nữ có giọng hát hay, kéo nhau sang làng Tam sơn dự hội. Bên Tam sơn cũng cử một số đông ra tận đường cái quan đón chào.

Sau khi phân ngôi chủ khách, trên dưới thứ tự, chuyện trò chè chén vui vầy thì bắt đầu cuộc xướng hát. Lần lượt trai bên này xướng, gái bên kia họa, gái bên kia cầu, trai bên này ứng; luân phiên nhau đối đáp. Lúc ấy các bô lão ngồi nghe, thưởng thức các câu hát hay, giọng hát ngọt, vỗ tay ban thưởng. Các cụ Ông cụ Bà là quan khách đồng thời cũng là Ban Giám khảo, phân định bên thắng, bên thua.



Hát Quan Họ (tranh sơn mài)

Nội dung lời ca tiếng hát đại khái là những lời diễn đạt tình cảm nam nữ, tuy chơi đùa trên chốc mà vẫn có mức độ, nồng nàn mà vẫn vẫn giữ được cái vẻ trong sáng hồn nhiên. Cuộc vui kéo dài thâu đêm suốt sáng.

Sau đây tôi xin trích một vài đoạn tiêu biểu. Hát mời trầu: Miếng trầu là đầu câu chuyện :

- Nữ :
*Gặp nhau ăn một miếng trầu,
 Gọi là nghĩa cũ về sau mà chào !*

-Nam :
*Miếng trầu đã nặng là bao,
 Muốn cho đông liều, tây đào là hơn !*

- Nữ :
*Miếng trầu kể hết nguồn con,
 Muốn xem đây đây thiệt hơn thế nào ?*

- Nam :
*Miếng trầu là nghĩa xường giao,
 Muốn cho đây đây duyên vào hợp duyên*

Mời trầu xong, hai bên nam, nữ mới đi vào những câu hát đố :

-Nam :
*Ở đâu năm cửa nàng ơi ?
 Sông nào sáu khúc nước chảy xuôi một dòng?
 Sông nào bên đục bên trong ?
 Núi nào thất quả bông mà có thánh sinh?*

- Nữ :
*Thành Hà-nội năm cửa chàng ơi!
 Sông Lục đầu sáu khúc nước chảy xuôi một dòng.
 Nước sông Thương bên đục bên trong,
 Núi Thánh Tân thất quả bông mà lại có Thánh sinh.*

Rồi dần dà họ đi đến những câu đố đậm đà tình tứ hơn :

- Nam :
*Một năm có mấy tháng xuân?
 Một ngày có mấy giờ dần sớm mai?*

- Nữ :
*Một năm có ba tháng xuân,
 Một ngày có một giờ Dần sớm mai.*

- Nam :
*Bây giờ mạn mới hỏi đào,
 Vườn hồng đã có ai vào hay chưa?*

- Nữ :
*Mạn hỏi thì Đào xin thưa,
 Vườn hồng có lối nhưng chưa ai vào!*

Giọng hát cứ thế mà ngân nga, càng lúc càng cao, càng tình tứ đậm đà cho mãi đến chiều tà, bên nào thua phải mời bên được về nhà thết đãi, để rồi lại tiễn đưa ra về đến cổng làng mới chia tay, hoặc là chia tay ngay dưới chân núi, xiết bao quyến luyến giã giã với những lời hẹn hò tiếc nhớ, vừa đi vừa hát :

- Nam :
*Áy ai dặt mối tơ lành,
 Cho thuyền quen bến, cho anh quen nàng.*

-Nữ :
*Tơ tằm đã vấn thì vương,
 Đã trót dan díu thì thương nhau cùng.*

- Nam :
*Ai về đường ấy hôm nay,
 Ngựa hồng ai cưỡi, dù tay ai cầm?*

- Nữ :

*Ngựa hồng đã có tri âm,
Dù tay đã có người cầm bạn ơi!*

Sau cùng là lời chào từ biệt gợi cảm của bên nam :

- Nam :

*Ai về đường ấy hôm nay,
Gởi dăm điều nhớ, gởi vài điều thương.
Gởi cho đến chiếu đến giường,
Gởi cho đến chốn buồng hương em
nằm!*

Cứ thế mà đôi đáp đến khi không còn tiếp tục nữa mới thôi. Cuộc hát quan họ đại khái là thế ấy.

Các tỉnh miền Trung cũng có tục tổ chức những hội đua ghe, hát bội, hát bài chòi v...v...

Các tỉnh miền Trung, từ Quảng trị đến Bình thuận, ngày Xuân, ngoài những cuộc vui chơi khác, người ta còn có hội hát bài chòi.



Hát bài chòi

Người ta cất 10 cái chòi phân bố xung quanh một cái chòi Hiệu hay Hát Hiệu. Người chơi mua một thẻ bài và lên ngồi trên một cái chòi lắng nghe anh Hiệu ở cái chòi ở giữa hay đi lại và hô bài hiệu. Người nào có con bài đã mua giống như con bài hiệu đã hô to thì người ấy thắng cuộc. Trò chơi cứ thế mà tiếp tục.

Sau đây tôi xin trích dẫn vài câu thơ trong hát bài chòi :

- Nhất Trò :

*Không ngon cũng bánh lá gai,
Dù anh có đại cũng trai học trò.*

- Nhi Bí :

*Bình định có núi Vọng Phu,
Có đầm Thị Nại, có cù Lao Xanh,
Em về Bình Định cùng anh,
Được ăn bí đỏ nấu canh nước dĩa.*

- Tam Quảng :

*Anh đang viết liễn trong đình,
Nghe em chồng hỏi giết mình **quảng**
nghiên.*

Cứ thế mà Ông hay Bà Hiệu rao lên cho hết bộ bài. Bộ bài này có những con bài mang tên Trò, Bí, Quảng...như trên. Bộ bài này có tên là Bài Tới. Tại sao bộ bài có tên Bài tới và những con bài được đặt tên như thế thì cho đến nay chưa ai giải thích được rành mạch.

Như vậy xét cho cùng thì Tết, nhất là Tết Nguyên Đán, là một lễ hội đặc trưng của các dân tộc nông nghiệp Á Đông, nhất là dân Việt chúng ta; bởi mùa màng cây lúa, hoa quả đều lệ thuộc vào sự vận chuyển đổi thay của thời tiết và con nước: Xuân sinh, Hạ trưởng, Thu liễm, Đông tàn. Theo Przulski thì khi vắng mặt Táo quân Thiên nhiên tạo vật dường như cũng ngừng hoạt động và mọi sinh hoạt sẽ bắt đầu trở lại khi Ông Táo trở lại thế gian.

Cuối Đông và đầu Xuân, khí trời và thời tiết cũng chưa thuận hòa cho công việc nông trang và đây cũng là cơ hội để người lao động nghỉ ngơi vui chơi, bù lại công lao cực nhọc trong những ngày tháng qua. Thế thì việc ăn Tết Nguyên Đán của dân ta là đáng trân trọng gìn giữ chứ sao lại bỏ đi như một số người chủ trương?!

Tóm lại, qua những trang viết trên đây, chúng ta có thể rút ra một số nhận xét sau :

Tết Âm lịch mà chúng ta quen gọi là Tết Nguyên Đán có một ý nghĩa sâu sắc, tác động đậm nét vào xương vào máu dân ta; có

thể nói nó là cái phần hồn cốt trong nền Văn hóa lúa nước của dân tộc Việt-nam. Lý do tại sao thì cũng có nhiều người đã lý giải. Theo tôi lý do cơ bản nhất là chuyển động của mặt trăng có ảnh hưởng sâu đậm đến mùa màng, Nông cũng như Ngư, bởi thời tiết và con nước thủy triều lên xuống. Do đó ngày tháng theo Âm lịch gắn chặt với sinh hoạt mùa vụ của đa số người dân Việt-nam. Nói cách khác: chúng ta làm ăn theo mùa và nghỉ ngơi cũng theo mùa. Bởi lý do đó, chọn ngày nghỉ cuối năm theo Tết Dương lịch là một điều khiên cưỡng với tập tục và truyền thống bao đời nay của dân tộc ta

Tôi xin mượn mấy dòng sau đây của cụ Phan Kế Bính, tác giả sách Việt Nam Phong Tục, để khép lại bài viết này :

Xét về các ngày Tết của ta, phần nhiều là noi theo tục Tàu, nhưng chủ ý thì chỉ nhân ngày tuần tiết mà dâng lễ vật cúng gia tiên, chứ không có ý gì nhớ đến người Tàu.

Cứ như nước ta khi xưa, quanh năm chỉ tới lo làm ăn, mồ hôi nước mắt, không có thì giờ nghỉ ngơi. Nhà nông làm ruộng thì sáng vác cuốc, trưa vác cày, hết mùa cấy đến mùa gặt, quanh năm chỉ tới, chân lấm tay bùn. Người làm thợ thì canh ba chưa nằm, canh năm đã phải dậy, làm lưng chúi mũi, không lúc nào mở mắt ra được. Người đi buôn thì nay ngược mai xuôi, tất ta tất tưởi để cầu lấy chút lợi cho mình. Người đi học thì nung kinh nấu sử, thức khuya dậy sớm để

cầu lấy chút danh phận cho vẻ vang cùng người.

Nói tóm lại thì tình dân ta rất là cần mẫn, chịu thương chịu khó, mà không có ngày nào là ngày chủ nhật. Vậy nên thỉnh thoảng phải có những ngày nghỉ ngơi ăn chơi giải trí. Nhưng chẳng lẽ tự nhiên vô cớ mà nghỉ công việc để ăn chơi. Vậy mới nhân tuần này tiết nọ, bày ra cách ăn Tết, trước là đem lòng thành kính, thờ phụng tổ tiên, sau là được vài ba ngày nhàn nhã cầm chén rượu mà yên ỳ tinh thần.

Cứ như chủ ý thì cách ăn Tết của ta không hại gì. Nhưng chỉ hiềm một nỗi là ta hay tin những chuyện huyền hoặc của Tàu mà không nghĩ đến ý nghĩa chính yếu của những ngày Lễ Tết !

Nhận định và đánh giá về việc Tết tây Tết ta trên đây của cụ Phan Kế Bính, thiên nghĩ cũng có thể dùng làm câu trả lời phản biện lại đề nghị của nhiều người gần đây đưa ra : muốn sáp nhập Tết ta vào Tết tây.

Lý do cụ Phan đưa ra, theo tôi, là có cơ sở và rất thuyết phục.

*Những ngày đầu Xuân Mậu Tuất
Ngày 27 tháng 1 năm 2018*

Nguyễn Văn Chương

Hình ảnh: nguồn Net

Nguồn tham khảo và trích dẫn :

- | | |
|---|----------------------------------|
| 1. Việt Nam Phong Tục | (Phan Kế Bính) |
| 2. Tư Tưởng Việt Nam | (Nguyễn Đăng Thục) |
| 3. Vietnamese Legends..... | (Lê Huy Hạp) |
| 4. Connaissance Du Vietnam..... | (Pierre Huard et Maurice Durand) |
| 5. VIETNAM: Civilization and Culture..... | (Vũ Thiên Kim) |

HỎI XUÂN



Xuân đến bên thềm tuyết vẫn rơi Những muông phiến vương hồn viễn khách
Én bay gom mộng khắp phương trời Từ xuân lỵ xứ sâu lỵ hương
Gom ngàn tia nắng miền xuân ấm Không mai rộ nở đóa vàng cúc
Trái lồi xanh qua khắp nẻo đời Chẳng pháo rền vang dây phố phường

Xuân nhé về đây chía chút nắng Đường quê nhỏ gió chiều man mác
Sưởi buồng tím lạnh phứt cô miên Nắng nhẹ rơi hôn ửng má hương
Mang về chút gió mùa xuân mới Vẳng bóng xưa! Xuân ơi, có nhớ ...
Xua nổi niềm riêng cõi muông phiến Cúc mai vẫn nở thơm hương?

Yên Dạ Thảo
Xuân Mậu Tuất

THẤY TẾT NÀY LẠI NHỚ ĐẾN TẾT XƯA

(Thư chúc Tết của bà Thân Thị Khánh)



Sáng nay thức dậy, trong người cảm thấy khoẻ khoắn mặc dù tối qua thức khuya để theo dõi trận đấu Tennis của Australia Open.

Nhìn lên lịch bồng giạt mình, chẳng còn bao lâu nữa Tết lại đến. Ở Việt Nam đang mùa Xuân, nghe nói trời nhiều khi se lạnh trong khi tại Úc mùa hạ năm nay khá khát nghiệt. Có những ngày nhiệt độ ngoài trời ở Sydney lên tới trên 45 độ C, thật tội cho những người có việc phải ra đường. Trong nhà, máy lạnh chạy tối đa nên tương đối cũng còn tạm được. Ngoài vườn, cây cối bị cháy nắng, lá cây khô lại như bị bỏ trong lò xấy nên rụng dần.

Cây mận hồng đào đây cả hoa, nụ nảy ra chỉ chít cả thân cây vào mùa Xuân mà nay xơ xác chỉ còn chút lá lưa thưa, không hiểu có sống sót qua mùa hè này không(?). Ngày nào vào chiều tối, hai mẹ con thay nhau tưới

nước cho vườn cây nhưng kết quả cũng không khả quan lắm.

Năm nay tuổi tôi càng cao, sức khoẻ càng kém đi nên cũng không thể sửa soạn nhiều cho Tết nhất như mọi năm, thôi thì chỉ tiếp tay chút đỉnh, làm những việc nhẹ nhàng cho cô con gái vậy.

Mấy chục cặp bánh chưng đã được gói xong và được cất trong tủ đá để đến 28 hoặc 29 Tết sẽ đem nấu. Bánh chưng lấy trực tiếp từ tủ đá đem nấu thì bánh sẽ rền và tiết kiệm được nhiều thời giờ. Dưa món cũng đã được làm và san ra từng hũ nhỏ, đến Tết thì đã thắm nên đậm đà, ngon và dòn, ăn với bánh chưng thật tuyệt.

Chả lụa, chả quế, nem, tré cũng đã sẵn sàng trong tủ đá, tất cả đều do bàn tay cô con gái tự làm. Khéo tay, chăm làm và lúc nào cũng muốn chia sẻ với tất cả anh chị em, con cháu nên không biết mệt. Cũng may trong nhà dù

chỉ có hai người mà cái tủ đá (freezer) lại to như tủ dành cho mấy chục người nên tha hồ mà đựng.

Bà nội của các con mất đúng vào ngày giao thừa nên năm nào đại gia đình cũng tụ họp để giỗ bà, sau đó nhà nào cũng nhận được quà để đem về thưởng Xuân. Món quà chất đầy tình thương mến của Mẹ, của Chị, của Em, những người đã bỏ công thực hiện.

* * * * *

Thấy Tết này lại nhớ đến Tết xưa ở Huế khi cha mẹ còn sinh tiền, gia đình có tới mười sáu người con nên đón Tết thật rộn ràng. Những ngày Tết, con cái dù ở đâu xa cũng phải về tụ họp đông đủ.

Sáng mông một Tết, tất cả anh chị em, mười sáu người, quần áo chỉnh tề, tụ họp rất sớm, sắp hàng thứ tự. Ông anh Cả thay mặt tất cả đứng chấp tay nói vài câu chúc tụng song thân rồi quì lạy các cụ. Sau đó đến lượt các em quì vái ba lạy. Cụ lấy phong bao đỏ ra mừng tuổi cho các con. Ngoài sân, gia nhân đốt pháo nổ vang trời, xác pháo đỏ đầy sân, ai ai đều vui tươi mãn nguyện.

Được tiên mừng tuổi, các anh em sau khi chúc Tết bố mẹ xong, họp mặt nhau vừa

đánh bài vừa ăn bánh mứt hoặc rủ nhau thăm viếng các nhà bà con họ hàng xa gần để rồi túi càng ngày càng đầy những phong bao đỏ chói.

Đã tám, chín chục năm qua nhưng kỷ niệm ngày Tết bên cha mẹ và các anh chị em nơi xứ Huế vẫn còn mãi trong tâm trí. Mười sáu anh chị em nay chỉ còn ba, chị đã gần trăm tuổi, hai em cũng đã tròn trềm chín mươi. Ba chị em mỗi người một nơi, người ở Sydney, kẻ ở Saigon, người ở Huế nhưng khi Tết đến chắc không ai quên được những ngày Tết bên cha mẹ ngày xưa...

Hàng ngày truy cập trang TPH-VL được đọc báo Xuân do thầy cô cùng các cựu học sinh Tống Phước Hiệp viết, đó là một trong những niềm vui của người cao tuổi như tôi. Nhân dịp Xuân về, tôi xin có đôi hàng để cảm ơn và để chúc tất cả các quý vị đọc giả, thân hữu của trang nhà, các thầy cô cùng tất cả các cựu học sinh Tống Phước Hiệp cùng gia đình, một năm ***mới An Khang, Thịnh Vượng và tràn đầy Sức Khỏe.***

Bà Thân Thị Khánh



CHÀO XUÂN

Còn gì tươi đẹp hơn là mùa xuân với "Đào Lan Hồng Mai Trúc", với én lượn trên không, với "Triền cỏ non biêng biếc". Trong một không gian vang tiếng chuông chùa cùng hực hỡ nắng vàng, bao nhiêu bão tố dường như lắng lại để người người đón mừng xuân sang trong hạnh phúc cùng niềm vui ngập tràn.

LTHK



*Cành xanh mơn mớn lá
Đàn chim riu rít chào
Én về từ muôn ngã
Cho mùa xuân xôn xao*

*Mây vờn trên vòm cao
Chuông chùa vang tiếng đổ
Gió thênh thang lưng trời
Cùng nắng xuân hạnh ngộ*

*Triền cỏ non biêng biếc
Rộn ràng bên nắng mai
Đào Lan Hồng Mai Cúc
Cột đũa bên hiên ngoài*

*Trăng lên từng xuống bể
Gom từng chút nắng vàng
Tặng bao miền bão tố
Ấm lòng đón xuân sang.*

HOÀI HUYỀN THANH

GIÁC MƠ XUÂN

"Giác Xuân mơ dáng em gầy,../ Tình Xuân e ấp, trên tay nụ hồng"

(Xin lỗi là tôi đã thay đổi trật tự của 4 từ chót.) Tuy nhiên bạn có đồng ý với tôi, chỉ với hai câu trên thôi, cũng đã là một bài thơ tình tuyệt vời dành cho mùa xuân? Nhưng đó chỉ mới là câu đầu và câu cuối của bài thơ 14 câu lục bát. 12 câu ở giữa lại là những tâm tình đủ mọi cung bậc của tình yêu. Mời các bạn đọc bài thơ mới nhất của My Nguyễn. (QĐ)



Giác Xuân mơ dáng em gầy
Trên cao lơ lửng áng mây nhuộm vàng
Duyên đưa bèo nước hợp tan
Nhạn bay về núi...lang thang mây mùa.

Chẳng còn nghe tiếng vui đùa
Thính không tình lặng, gió lùa qua song
Chập chờn có cũng như không
Ánh trăng huyền ảo...mùa đông đến gần.

Gặp em lòng những băng khuôn
Sợ chiều phai nắng...sợ lần tiên đưa
Sợ người đi dưới cơn mưa
Áo thôi ướt áo...cho vừa nhớ mong.

Mơ Xuân...say giấc thật nồng,
Tình Xuân e ấp nụ hồng trên tay!

12/01/2018

My Nguyễn

HƯƠNG TẾT

TRÂM HƯƠNG Ptt



*Đêm 30 không trăng. Gió lùa qua hàng cây trúc bá diệp.
Ngoài trời tuyết đang rơi. Cả nhà sum họp đón giao thừa.
Bàn thờ tổ tiên khói hương mờ tỏ. Ánh mẹ cha mờ trong đôi mắt mỗi.
Có nỗi buồn khe khẽ lắng vào tim.
Nghe hương Tết về trong gió từ quê nhà... xa nửa vòng trái đất.
Chắc mọi người đang chuẩn bị đón mừng xuân.
Trong gió đông, tôi tìm giọt nắng hồng.
Giang tay ôm cả đất trời menh mông.
Mày đào này cúc, này bánh mứt rượu nồng.
Hoa trái quê hương, quê người không thiếu.
Thương lắm... Tết nơi đây... mùa đông lạnh... tình người rất ấm.
Màng xuân bay về trong đôi cánh trắng. Mỉm cười với thế gian.
Lời chúc tết bình an hạnh phúc.
Vạn niềm vui trong câu nói tiếng cười.*

*Tiệc mừng xuân nhà tôi mời nhà bạn.
Cạn ly này!!!
Quên nổi nhớ cố hương.
Lũ trẻ hồn nhiên bên bàn bầu cua cá cạp.
Tiếng cười trong như nắng bình minh
Hơi ấm của tình thân như hương lòng thoáng nhẹ.
Vang trong câu hát những bài xuân ca.*

*“Xuân lên các, chót Xuân buông nhìn xuống sâu. Hồn Xuân, hồn thiêng ngút lên
từ lâu cội Xuân còn dài. Xuân trong ta đã muôn ngàn lần đã qua. Mặc chơ, mặc
bao những cơn buồn thương những cơn giận hờn. Xuân ơi Xuân! Xuân ơi Xuân
ơi!” (Xuân ca- Phạm Duy)*

Có phải Tết về... nơi đây...như mùa xuân quê hương?

Trâm Hương Ptt.



NHỚ TẾT XƯA

NGUYỄN THỊ VIỆT



Chợ tết Vĩnh Long

Đối với tôi, ngày tết là ngày thiêng liêng nhất. Nhớ lại hồi nhỏ, lúc độ 8 tuổi, từ 23 tết bắt đầu có chợ tết, tối nào tôi cũng đi chợ. Nhà nghèo nhưng có bà chị họ ở Sài Gòn gửi cho những bộ đầm đẹp nên tôi luôn nổi bật giữa đám bạn cùng xóm! Thích nhất là được đi ngắm chợ hoa dọc theo bungalow (Công quán) bên bờ sông Tiền, đi quanh các con đường gần chợ Vĩnh Long xem bánh mứt, dưa hấu và mọi thứ hàng hóa cho ngày tết. Đêm nào cũng đi mà không biết chán! Mỗi đêm được má cho một ít tiền vừa đủ để uống một ly sinh tố măng cầu. Đến khi vào trung học, rồi lên đại học sở thích này vẫn không thay đổi! Từ rằm tháng chạp việc học đã hơi xao lãng vì không khí tết ủa vào.

Tôi còn nhớ, nhà tôi ở cạnh Văn Thánh làm miếu. Cách tết độ tháng rưỡi, ông từ coi sóc

Văn Thánh đã ương bông vạn thọ để trồng trong khuôn viên miếu, cho nên ngày tết sắc vàng rực rỡ của bông vạn thọ tô điểm thêm vẻ đẹp ngày xuân cho đến bây giờ tôi vẫn ưa thích bông vạn thọ – thấy bông vạn thọ là thấy tết!). Nay tôi không còn nhìn thấy hoa ở đây nữa vì ông từ đã chết và khu đất trồng hoa đã bị tráng xi măng!

Hồi xưa bước qua tháng chạp là không khí tết đã tràn ngập nhà nhà, đường phố vì nhà nào cũng tráng bánh (loại bánh tráng gạo thiệt to phải nhúng nước mới cuốn được). Bánh thường dính lại với nhau rất khó gỡ nên ăn rất hao. Từ trước tháng chạp, khi trong nhà có bánh tráng là chúng tôi đã ăn từ từ, hết cuốn bì đến cuốn thịt kho dưa cải, cá lóc hấp... thay cho cơm. Có nhà còn làm bánh phồng, làm dưa cải phơi đầy hàng

rào; làm mút đu loại làm dưa kiệu ,dưa hành. Rồi lau chùi dọn dẹp nhà cửa, đánh bóng lư đồng...mệt nhưng rất vui, rất ư là tết. Bây giờ, nhà nào dù nghèo hay giàu cũng mua cả xe lôi dưa hấu, chất đầy dưới bộ ngựa , khách tới là xẻ dưa. Thời xưa, ngày tết mới có dưa hấu!

Từ 25 tết là có nhà đi tảo mộ, quét vôi mới, chăm sóc mồ mã ông bà. Từ sáng 30 tết, đã thấy lác đác vài nhà cúng đón ông bà. Riêng nhà tôi thường đón ông bà vào chiều 30. Bữa tiệc sum họp ngày cuối năm, ba tôi thường nhắc đến ông bà, đến thời tuổi trẻ của ba tôi đồng thời tổng kết những công việc năm qua và nêu dự tính của ông trong năm mới...Nay ba má tôi đã mất! Hàng năm ngày 30 là lúc tôi nhớ đến ba má nhiều nhất. Những năm tôi cúng 30 một mình, nỗi nhớ ba má càng nhiều hơn! Mấy năm gần đây tôi thường về Vĩnh Long đón tết

cùng gia đình chị em, nhờ vậy ngày tết đối với tôi thật ấm cúng. Em trai tôi rất thích nấu bánh tét trong đêm giao thừa, dựng nêu đón tết. Cây nêu ngày nay làm bằng cây inox, trên gắn lồng đèn, pháo điện, đèn chớp tắt...trông rất vui.

Đón giao thừa, đây là thời khắc thiêng liêng nhất, nhà tôi vừa cúng Trời Phật để cầu sự an lành cho gia đình trong năm mới, vừa cúng trên bàn thờ để mong ông bà, cha mẹ về ăn tết cùng con cháu.

Nhớ lại, hồi nhỏ ngày mừng 1, sau khi chúc tết được ba má lì xì, anh chị em tôi ra nhà cô hai chờ cô cúng ông bà nội xong để được ăn tết và mừng tuổi cô. Bây giờ sáng mừng 1, anh chị em và con cháu đều tập trung tại nhà em trai tôi để mừng tuổi ông bà, cúng gia tiên, ăn bữa ăn sum họp gia đình, lì xì, chúc tết, rộn rã tiếng cười niềm vui !

Nguyễn Thị Việt



NHỚ TẾT

Làm sao diễn tả hết được nỗi lòng người xa xứ khi Tết đến, những cái Tết truyền thống nơi quê hương xa vời vợi của ngày xưa, có hoa lá xinh tươi, có bánh chưng, có mứt, có hạt dưa, có trẻ em hớn hở trong quần áo mới cùng phong bao đỏ, có những lời chúc rộn ràng, nhất là những tiếng pháo giao thừa báo hiệu năm mới đã sang vẫn còn mãi trong lòng người viễn xứ.

LTHK



*Tết đến xuân về vạn vật tươi
Muôn hoa đua nở hé môi cười
Trẻ thơ vui vẻ khoe tiền mới
Ông lão băng khuông đếm tuổi đời
Sức khoẻ phát tài may mắn chúc
Bánh chưng mứt ngọt hạt dưa mời
Thêm năm nay nữa bao nhiêu tuổi?
Nhớ pháo giao thừa quá bạn ơi!
Hương Cau*

GỖ KIẾN MÙA XUÂN

Lấy tựa đề bài thơ GỖ KIẾN MÙA XUÂN, có lẽ tác giả muốn tạo bất ngờ cho người đọc trước khi khám phá nội dung. Có điểm gây thắc mắc đã làm khó cho người viết lời giới thiệu là từ “Tóc Rối” viết hoa, không hiểu ý. Bài thơ với chủ thể là chim gõ kiến được nhân hóa, đầy ẩn dụ và không kém lãng mạn... khiến cho người đọc thích thú với ý tưởng mới. Cảm ơn tác giả.
(PT)



Con chim gõ kiến
vuốt làn gió mơn man
luồn vào sợi Tóc Rối
phả hơi thở dịu dàng

Con chim gõ kiến
nhặt ấm áp nắng hồng
trộn thêm màu e ấp rải
lên má ửng hồng

Con chim gõ kiến
hứng hạt mưa nhỏ nhảnh
thoa ướt cánh môi mềm
chớm nụ hồng ngậy ngát

Con chim gõ kiến
hái tinh tú trên trời
gắn long lanh mắt sáng
xua bóng tối, rạng ngời

Con chim gõ kiến
đát ánh bạc trắng rằm
trên mịn màng da lụa trên
vóc người trăm năm

Con chim gõ kiến
gọi mặt trời lộng lẫy trang
điểm nét đương thì đánh
thức tình yêu dậy

Này,
Con chim gõ kiến
Gỗ của mùa xuân...

NGUYỄN THỊ HÀM ANH

NÀNG XUÂN LÀ AI

Đi ra đi...

PHẠM HỒNG PHƯỚC

Thiệt là lạ. Cho tới hôm nay đã 25 Tết Mậu Tuất 2018 mà tôi vẫn chưa có một chút cảm giác Tết trong lòng. Sớm chiều trưa khuya tạt còi Phây nhìn hơn vạn bạn bè thân hữu post hình ảnh Tết mà tôi vẫn đứng đờ đẫn như một khách bộ hành lang thang chẳng may rơi vào cái đoạn đường đua nước rút tới Tết.

Ngay cả nghe nhạc Xuân mà cũng phải mỗi tay nháy track, nháy file.

Nàng Xuân là ai? Đi ra đi.

Nàng Xuân chẳng phải là Công chúa mưa hay Hậu duệ Thần Mặt trời. Kiếm mỹ nam khác đi nhé.

Phải chăng tôi đã chán Tết!

Hay là do Tết cổ truyền ngày càng bị bá tánh làm cho thêm phù phiếm, ảo tung chảo!

Phải chăng bởi Tết chưa đến đủ nồng độ cho tôi say ngất ngây!

Còn nhiều nữa những câu hỏi không có dấu hỏi mà là dấu than.

Nhưng chắc chắn không phải tôi đã ngán Tết đâu. Tuổi thọ trung bình của người Việt theo điều tra dân số năm 2016 là 75,6 năm, thọ thứ 2 trong khu vực và thứ 56 trong số 138 nước trên thế giới. Như vậy là tôi vẫn còn tới hơn 15 cái Tết nữa kia mà.

Có lẽ do cái tâm hồn ngây thơ trình trắng và cực kỳ nhạy cảm của tôi dạo gần đây đã bị làm cho đảo điên bởi quá chừng chuyện điên đảo chung quanh mình. Nói ra thì e nhiều người bủi môi là đồ đạo đức giả độ lốt học giả (fake educated), nhưng thiệt lòng là hổng rày, càng gần tới Tết, tôi càng thêm nặng lòng nghĩ nhiều tới những mảnh đời không

có Tết (cũng chẳng phải hể là kẻ giàu người sang ắt có Tết đâu). Cứ nghĩ vậy mà đắng lòng

Tôi chợt nhớ lại cái đận mình chủ động đi tìm cái cảm giác Tết. Hồi đó làm ở báo Long An, cuối năm chuẩn bị bài vở cho báo Xuân mà không thể “lắng nghe mùa xuân về” như nhạc sĩ Dương Thụ, tôi bèn rủ anh bạn phóng viên Minh Tân (nay đã về miền xa vắng) mượn chiếc Honda của tòa soạn xin cấp xăng rồi chở dọc Quốc lộ 1 lên tới Bình Chánh để cố tìm cái không khí mùa Xuân. Khi vòng về, ngang qua Mỹ Yên, thấy cảnh các tập đoàn viên thu hoạch lúa, tôi chợt nảy ra cái ý và cuối cùng trên báo Xuân năm ấy có bài “Tập đoàn nông nghiệp Mỹ Yên vào Xuân”.

Hay là giờ tôi cũng chủ động đi tìm cái cảm giác Tết? Hỡi các cô gái áo dài và váy không dài hãy đợi tôi ở những đường Xuân. Hãy cho tôi chút cảm giác Tết. Cho ai cũng vậy, cho tôi được phước – thiệt á!

PHẠM HỒNG PHƯỚC



+ Ảnh: Tết Mậu Tuất không múa lân thì múa chó vậy.
(Cây nhà trồng, vật nhà nuôi.)

XUÂN TƯƠI



Xuân đến ngàn hoa nở rộ vườn
Xuân ươm cỏ lá mấy mùa thương?

Xuân vui giống hạ mừng ve, phượng
Xuân rộn như đông đằm tuyết, sương
Xuân vạn bướm ong vờn chập cánh
Xuân nghìn cánh, yến nghịch yên ương

Xuân dâng hương sắc đời tươi trẻ
Xuân rải tình yêu khắp nẻo đường

**

Châu Lăng Uyên
Xuân 2018

TÂM SỰ NGÀY XUÂN

TÔN THẮT QUỲNH LÊ

Ngày xuân đã đến với đàn én lượn trên không, có hoa mai, hoa đào đua nở, có hoa chớm nụ, có bướm giao hoà nhưng sao người đón xuân lại không vui mà mang một nỗi khắc khoải về thân phận của chính mình cũng như của mệnh nước cùng của đất trời. Thôi thì chỉ còn biết tìm chút vui trong việc chăm sóc những nụ hoa, những chồi lộc nõn để níu lại một chút hương xuân của một thời đã xa, thật xa.... (**LTHK**)



*Lũ én tung tăng lượn lượn về
Giọt sương lấp lánh ánh sao khuê,
Se se lạnh lạnh đông lưu luyến,
Nụ nụ cành mai Xuân cận kề.*

*Lợi danh nhẹ tựa áng mây trời
Gió thoảng xua tan thoáng chốc trôi,
Rực rỡ ngàn hoa đua nắng ấm,
Người mê kẻ ngắm mãi không dời.*

*Năm năm ấm áp những chờ mong
Nhường nhớ những thương những ấm nồng,
Khổ nhọc gian lao bao kỷ niệm,
Về già ngắm lại ngại ngừng dâng.*

*Nhìn người hổ thẹn, thẹn khôn người
Thẹn với quê hương. Thẹn đất trời,
Ngước mắt nhìn lên. Ô, thế giới,
Bụi người cúi mặt. Ngậm bầm môi.*

*Nắng ửng đào mai đông giá qua
Hoa vừa chớm nụ bướm giao hoà,
Hiên ngoài tóc bạc chớm chồi nõn,
Có náu Xuân về tận chốn xa.*

Tôn Thất Quỳnh Lê

XUÂN VỀ NHỚ TRƯỜNG XƯA

HỒ AN NHIÊN



Thời học Tống Phước Hiệp vui làm sao.

Tuổi mới lớn chưa biết lo là gì, cái thời xuân 1972 tôi học đệ tam, bắt đầu đổi thành lớp 10B, lớp học ở dãy lầu sát đường xe hủ lô. Đầu năm lớp 10, những bạn chọn ban B của năm lớp chín toàn là nữ nhập lại thành một lớp B duy nhất của trường. Nhớ đầu giờ, cũng như giờ ra chơi, các bạn ăn hàng toàn là thả tiền xuống đường hủ lô, các hàng gánh chờ ở dưới cột đồ ăn vô dây cho tụi này kéo lên. Con đường Pasteur này ở cạnh trường rất ngắn, có hàng xe hủ lô thường đậu, đường có những hàng sao rất đẹp và tự bao giờ được học sinh gọi là đường Hủ lô. Đã hơn bốn mươi năm rồi, tôi vẫn khoái gọi theo tên cũ như những kỷ niệm thân thương vẫn còn đây trong trí nhớ...

Nhớ mùa Xuân năm ấy, 1972, trường tổ chức hội chợ, mỗi lớp mở một quán, muốn bán gì thì bán. Quyết định sau khi cả lớp bàn bạc, chọn mấy chục tên, mở quán bán nước uống. Bảng hiệu của quán là Yêu, bắt đầu

dựng quán ngày 23 Tết - ngày đưa ông Táo về trời. Lâu lắm rồi tôi không nhớ hết những bạn nào phụ trách cái gì, nhưng tôi nhớ các bạn phân công rất rõ. Bạn nào pha chế, bạn nào mua sắm, bạn nào chạy bàn, ... Nhờ tài ngoại giao tốt với các anh trai mà tre, lá lợp quán được đưa về và dựng ngay trong buổi sáng là xong. Tôi cùng Mỹ Lệ và vài bạn nữa được phân chạy bàn, bung nước. Khách vào quán thường là các bạn trai quen với các bạn trong lớp, vào uống nước để ủng hộ. Buổi sáng hôm sau có hai anh bạn vào quán, tôi và Mỹ Lệ ra tiếp. Kêu nước xong, hai anh ngồi im, tụi tôi cũng ngồi im. Thấy không khí im lìm, tôi phán một câu "Hôm nay trời đẹp quá hở anh?" Một trong hai anh nói "Ồ, đẹp". Rồi chẳng nói gì thêm... Tôi chỉ nhớ vậy thôi và sau này nghĩ lại thấy sao câu nói của mình quá vô duyên lạt như nước ốc. Nghe đâu cuối hội chợ, quỹ lớp cũng có được kha khá nhờ thu nhập từ quán Yêu

Lên lớp 11, lớp tham gia lễ hội Hai Bà Trưng với phần nấu ăn...nhưng hình như có gì oan

úc, sau này để lại trong mấy câu thơ tình trong kỷ yếu.

Năm cuối cùng, lớp 12, trường làm kỷ yếu, giáo sư hướng dẫn là thầy Ngô Quang Vỹ. Bây giờ, nghĩ lại, tôi thấy mấy câu thơ của lớp 12B sao có vẻ ngông nghênh, ngang tàng, nhưng phải nể cách nhìn của các thầy cô biên tập, trong đó có thầy Vỹ. Thầy vẫn để nguyên xi những câu nói gần như hỗn hào và huênh hoang

*“Hội chợ huy hoàng
nấu ăn ném nước mắt...
Vang danh với quán Yêu
sao toàn là nhận ghét ?*

Lớp 12B noi gương nhị vị sư phụ sá gì những chuyện xung quanh...Những lời như hờn giận thầy nào đó đã bỏ rơi lớp để thương lớp khác hơn và là thái độ ta đây hồng cần tình thương đó nữa...Thiệt là con nít!

Năm lớp 12 , tôi nhớ giờ thầy Nhạc dạy công dân hay triết học gì đó, thầy hay làm trò đến nỗi bạn Kim Loan khóc lớn lên vì sợ

Đặc biệt xuân 1973, lớp có ra Đặc san Xuân nhưng rất tiếc là bây giờ không ai còn lưu giữ sau bốn mươi mấy năm...

Tôi nhớ lớp trưởng Lê Thị Tuyết suốt 3 năm đệ nhị cấp vẫn miệt mài đứng ra tổ chức các phong trào cho lớp. Về quyển đặc san này, bạn Tuyết đã liên hệ mượn được máy quay Roneo, đánh stancil trên từng tờ, rồi gởi in thành quyển...Có nhiều hình ảnh minh họa, nhiều bài vở, có bài phỏng vấn các thầy cô trong dịp tết...Tôi nhớ mỗi buổi sáng đi bộ qua cầu Thiêng Đức , đến nhà bạn Tuyết phụ làm báo, trưa về đi học.Thời gian sát sao không thấy mệt gì hết. Nỗi buồn ngậm ngùi vì sau ngày ra trường, mỗi người mỗi cảnh, tứ tán , phân ly, không ai biết tin ai , vài năm sau đó tôi nghe tin bạn Tuyết mất vì bệnh mà chẳng được tiễn đưa...

Tản mạn xuân xưa trong đó chuyện kể về thầy cô còn nhiều lắm, với châm ngôn: Nhất quý, nhì ma, thứ ba học trò...Các bạn đọc những dòng này, có thông tin nào nhớ bổ sung để chúng mình ôn lại kỷ ức thời trung học Tống Phước Hiệp với nhiều kỷ niệm dấu yêu...

Hồ An Nhiên



Mở quán trong hội chợ (ảnh minh họa của LM)

XUÂN VỀ



*Thanh thản nàng xuân trở bước về
Hương hoa thoang thoảng trong nắng mai
Em đi giữa tiết trời trong vắt
Nhớ tình mùa xuân ta có nhau
Cái thớ ban đầu yêu say đắm
Em bình yên trong vòng tay anh
Đêm cùng trăng thanh soi đôi bóng
Hẹn ước trăm năm một vãn thơ.*

*Thời gian qua đi như cơn gió
Ta đã bên nhau hai mươi mùa xuân
Tóc xanh, môi đỏ giờ phai nhạt
Mây trắng vẫn vương mái tóc huyền.*

*Em nguyện cầu cho mùa xuân thánh thiện
Người với người sống trọn vẹn yêu thương
Để thế gian niềm vui lan tỏa
Để cơn thuyên đình bỏ bến bờ vơ
Để mùa xuân ấm áp tiếng cười*

*Thúy Vân
Vào Xuân 2018*

TÌM CHÚT PHONG VỊ TẾT XƯA

ĐỨC TÍNH



1.

Ngày xưa, cũng chưa xa lắm khoảng hơn 10 năm trước thôi, khi Xuân sắp về mỗi lần đi ngang qua khu vực Bưu điện thành phố ở Công xã Paris, lòng tôi luôn bỗng dưng thấy xôn xao với không khí Tết tràn ngập nơi đây từ những dãy hàng quán chưng bán đầy các loại thiệp chúc Xuân.

Một khoảng trời như sáng rực hẳn lên với muôn màu sắc hình ảnh tươi vui của những tấm thiệp, thường là in hay vẽ hình hoa mai đào cúc trúc, bánh chưng xanh dưa hấu đồ pháo hồng hay ảnh lân rồng và con giáp tượng trưng riêng cho từng năm. Thế là dù không chủ tâm nhưng tôi thế nào cũng ghé vào chọn vài tấm để gửi lời chúc đầu năm đến người thân, bè bạn.

Thuở ấy, đi mua thiệp Xuân coi như cái thói quen thú vị của nhiều người, trong đó có tôi. Đồng thời, được nhận cánh thiệp Tết gửi cho mình cũng là một niềm vui không nhỏ mỗi dịp đón chào năm mới.

Tuy nhiên niềm hạnh phúc đơn giản nhỏ nhoi đầy phong vị Tết ấy rồi dần dần biến mất khi bước sang thời kỳ công nghệ thông tin mới. Qua email, rồi giờ đây là tràn lan mạng xã hội khác đã giúp con người có thể liên lạc với nhau trong từng tích tắc thời gian. Gần như ít nơi còn bán thiệp Xuân, đi qua Bưu điện Saigon chẳng còn tâm trạng náo nức như xưa.

2.

Thay vào đó, bên cạnh Nhà thờ Đức Bà đã có một con đường ngắn nhỏ tên Nguyễn Văn Bình được chọn làm đường sách của thành phố, thời điểm này đang rộn rịp trang trí tô điểm mừng Xuân.

Một buổi sáng đẹp trời, tôi và cô bạn KD hẹn uống cafe ở Đường Sách, nhân thể chọn vài tấm thiệp luôn. Mới giữa tháng chạp nên các công trình trang hoàng Tết vẫn còn dang dở, chưa tràn ngập sắc màu Xuân mấy. Và cũng hiếm hoi quán có bán thiệp Tết như trước nữa

Hai đứa bèn đi loanh quanh khu vực này để chụp mấy tấm hình cho có chút hơi hướng Xuân về trên phố phường Saigon trong nắng vàng buổi sáng cuối năm.

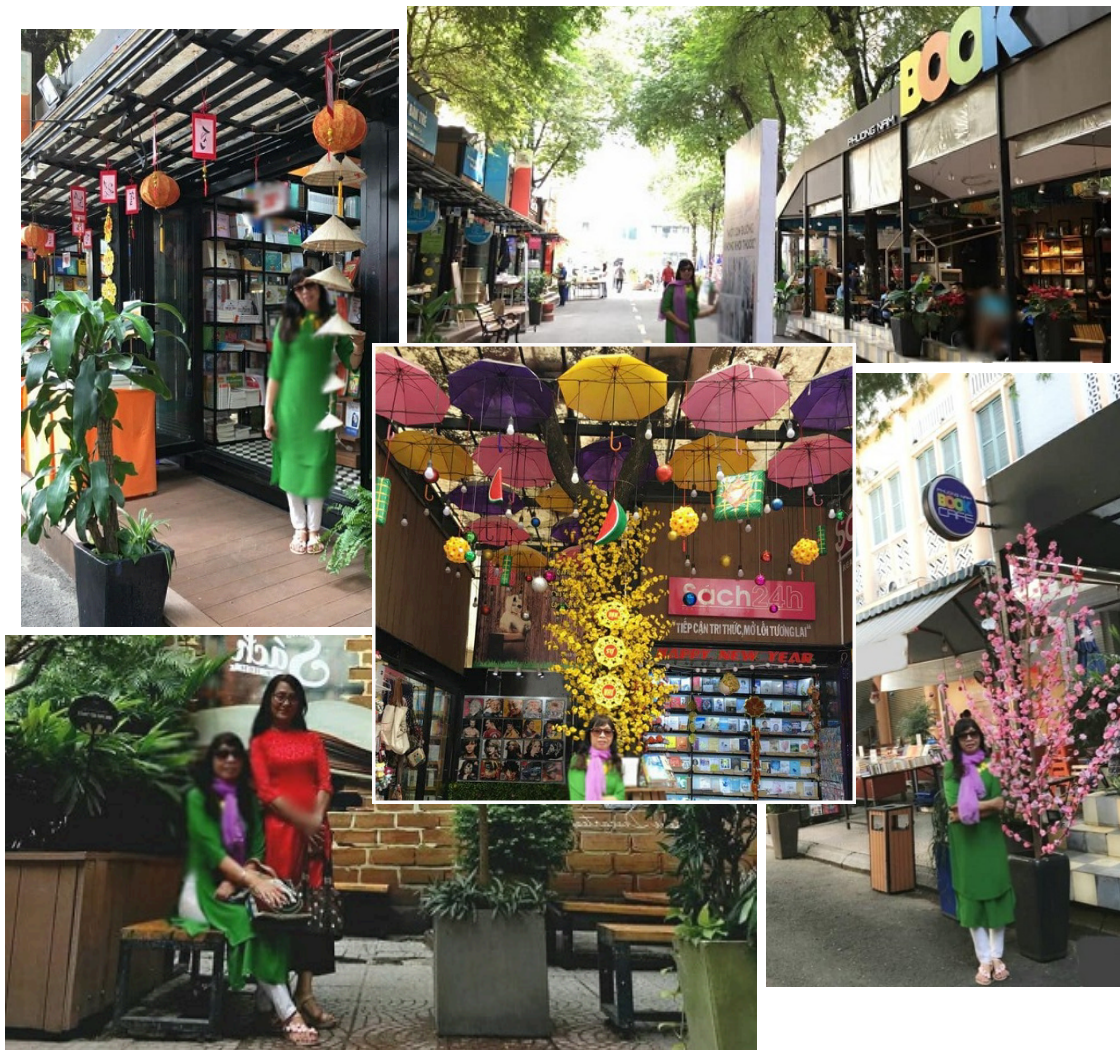
3.

Tôi vốn hoài cổ nên bắt chợt thoáng ngậm ngùi. Muốn tìm lại chút hương xưa cũng khó. Tìm đâu biết tìm đâu, nguyên vẹn cảm xúc rộn ràng của những ngày đầu năm trong quá khứ, giờ đây nếu có tái hiện cũng chỉ là giả tạm vay mượn dĩa sáng mà thôi. Nhưng biết làm sao níu giữ hoài được những cánh chim đã bay, những quãng đời đã mất.

Trong các hội Xuân sắp tung bừng mở ra, chắc hẳn vài nơi sẽ có người sắm vai ông đồ ngồi múa bút lông tặng mấy nét chữ tài hoa bay bướm để chúc phúc khách du hành. Nhưng mãi mãi trong trí tưởng tôi, chỉ còn lại đậm sâu hình ảnh ông đồ già trong thơ của cố thi sĩ Vũ Đình Liên từ thuở nào xa lơ xa lắc

*“Năm nay đào lại nở
Không thấy ông đồ xưa
Những người muôn năm cũ
Hồn bây giờ ở đâu”*

ĐỨC TÍNH (1/2018)



MONG CHỜ



Kìa Xuân đang ló lừng đến
trời cao như hồ hững
Mùa vui đâu?
Một mùa ngày cũ
Người mơ ù nủ với thời gian!

Thời gian ơi! Cứ trôi, trôi mãi
không cho tôi gặp lại người xưa.

Thời gian ơi! Tại sao bao nữ
lây bột đi từng hơi thở
vẫn đã mòn mỏi
còn bao hy vọng để mong chờ

Thời gian ơi! Lẽ ra tôi ngừng trách.
Có phải thời gian đang thử thách
những tâm lòng
của giếng máu Lạc Hồng?

Anh Tú

January 26, 2018

*Cảm tác khi nghe ca khúc MONG CHỜ của Xuân Tiên.
<https://www.youtube.com/watch?v=zAyOXGkuz6Q>

TRONG GÓC VƯỜN VƯỜN HÉ NỤ HOÀNG HOA



Có những mùa xuân thời 17. Nhìn bóng xuân về. Bên cội mai già trước ngõ, cơn đong giọt sương lung linh. Mỉm cười. Hương xuân hoa trong nhịp thờ đất trời.

Có những mùa xuân lưu hương 17. Nâng đầu ngày ôm cánh hồng đầu... Chợ hoa nhộn nhịp người mua kẻ bán. Lách mình trong những luống hoa đủ màu đang khoe sắc. Một đóa cúc trắng ai vô tình làm gãy. Nhặt lấy. Nâng niu đóa hoa rơi trên tay.

🌀 Những mùa xuân thời 17. Thức khuya đón giao thừa. Trong tiếng pháo giao thừa râm rạn. Gia đình sum họp. Thích nghe kể chuyện tình... ngày ba mẹ gặp nhau. Mắt ba mẹ ánh niềm vui hạnh phúc, mơ lại thời thanh xuân.

🌀 Những mùa xuân thời 17. Thả mộng theo từng giọt nắng trong. Theo mẹ đi lễ chùa, khói nhang bay nhẹ vào thính không. Chen trong biển người, thì thầm khấn nguyện. Đức Phật cười từ bi.

🌀 Mùa xuân 17 tuổi hồn nhiên. Tết đến, chờ những phong bì lì xì đỏ thắm, cũng lời chúc vạn điều như ý, xuân này hơn hẳn mấy xuân qua. Tay trong tay, chị em dạo phố... Đường phố Tết vương đầy xác pháo, đám múa lân trông chiêng inh ỏi. Ngày đầu xuân... Muốn thả trái tim lên bầu trời rộng. Trong trái tim, trời xanh...rất xanh.

🌀 Tiếng nhạc xuân từ còi cây hoa lá. Trong góc vườn vừa hé nụ hoàng hoa và gió nhẹ rung rung cành lộc biếc...Tối áo vàng đón 17 xuân sang...

🌀 Mùa đi nhẹ như mây... Xuân về... Tôi vẽ cho tôi một bức tranh tuổi nhỏ. Như làn hương gửi gió. Giữa trời đông mơ nắng ấm quê nhà.

🌀 *Trâm Hương Ptt*

NIỀM VUI XUÂN



*Én đã qui về liệng khắp nơi
Nắng ấm tỏa quang tận chân trời
Gió nhẹ du dương trên nếp lối
Hoa thắm đua nhau hé mím cười*

*Lần nữa xuân hồng lại bước sang
Nhớ những xuân qua thấy ngỡ ngàng
Thêm tuổi, thêm đời niềm vui mới
Ta hãy vui cùng khúc hát vang*

*Xuân về tôi thắm những niềm mơ
Dưới nắng xuân tươi hãy đợi chờ
Mong bao lời chúc thành như ý
Xuân mãi bên đời trọn ý thơ.*

*Cali, 30/1/2018
Hoài Thương*

BÁNH TỔ VÀ NGOẠI TÔI



Tết gần đến là Ngoại tôi luôn mua mấy cái bánh tổ màu vàng nho nhỏ với chữ Tàu đỏ đỏ bà đặt khiêm nhường bên cạnh bánh chưng to đẹp mà ba mẹ tôi chưng trên bàn thờ tổ tiên...



Bánh chưng được cả nhà dùng trong buổi tiệc đầu năm với củ hành muối chua kèm đĩa củ kiệu và tôm khô trong bầu không khí

vui vẻ...Riêng những cái bánh tổ đáng thương kia vẫn nằm trơ trọi không ai để ý tới cũng giống như bà thôi.

Tết trôi qua nhanh mọi người bắt đầu lao vào cuộc sống mới...Ngoại tôi đem mấy cái bánh tổ khô cứng rửa sạch bỏ mấy chỗ

cứng rồi bắt chảo lên chiên...Trời ơi! Thật là ngon mùi nếp và đường quyện vào nhau ăn đến đâu ngọt thơm đến đó...



Ngoại ơi! Bánh này là bánh gì? ở đâu ?

Ngoại nói với giọng lơ lớ:

“Ở quê tao Tết là cúng bánh này! Đó là bánh Tổ tiếng Tàu gọi là NianGao có thể để lâu được...Vì làm từ nếp nên có chất dính! Ăn bánh vào mùa Xuân với những người thân chung gia đình sẽ luôn kết dính gắn bó với nhau trong cuộc sống nhất là ở nơi xir lạ quê người...”

Nhưng sao nét mặt bà buồn thiu...

Hỏi đó tôi không hiểu gì cả chỉ biết mỗi mùa Xuân đến là tôi được ăn bánh tổ ngọt ngào này.

Tôi nghe bà cô kể lại về người chị dâu mình :

“Bà Ngoại tôi là người tướng tá cao ráo và xinh đẹp vì thế năm bà 16 tuổi, ông cố tôi về Quảng Đông thăm quê, bèn xin cưới bà cho con trai với sinh lễ đủ nuôi gia đình bà mấy năm...Bà theo cha chồng đến xứ Vĩnh Long mà không hề biết một tiếng Việt...Ông ngoại tôi còn biết chút chút tiếng địa phương đâu là phát âm ngọng nghịu...Nguồn gốc ông cố tôi là quân của Trần Đại Định (con của vị tướng nhà Minh Trần Thượng Xuyên, do không thần phục nhà Thanh chạy qua Việt Nam được chúa Nguyễn cho phép khẩn hoang lập nghiệp ở miền nam lục tỉnh...). Sau khi Trần Đại Định đánh thắng Cao Miên, được vua nước này nhường đất Mỹ Tho và Long Hồ tức Vĩnh Long cho chúa Nguyễn thì Ông bị gian thần hãm hại, trốn ra Huế kêu oan và chết vì bệnh...Do đó ông cố ông sơ tôi mới định cư ở xứ Vĩnh Long này...”

Sở dĩ tôi kể lể dài dòng vẫn vợ như thế vì theo tôi đó là một trong những lý do tại sao người Hoa có mặt tại miền Nam trên 300 năm mà vẫn sống hòa bình với người địa phương trong đó có cả bên ngoại tôi... không bị người Việt chán ghét như người Hoa bây giờ!!! Hình như tôi đọc đâu đó về nhận xét trong cuộc thảo luận người Trung hoa xấu xí trên báo...

Tôi lấy làm tâm đắc: Bản chất người Hoa không phải xấu đến vậy. Cái làm thay đổi người Hoa phải chăng do chính sách quốc gia?

Rõ ràng người Hoa ở Đài Loan, Hong Kong, Singapore khác với người Hoa ở Trung Quốc. Chính sách nào tạo ra tư duy đó...”

Tôi lại càng nhớ cuộc sống tha phương của bên ngoại vô cùng khi nghĩ đến câu: **Chính sách nào tạo ra tư duy đó**... Nếu không thì tại sao người Hoa có thể tồn tại nơi đây, bấy nhiêu năm họ hòa mình với người Việt, sống chan hoà, đâu có những khác biệt nguồn gốc cho đến 1975!!! Tôi không biết đôi với những người Hoa khác thế nào chứ

riêng gia đình ngoại và những người quen, đều chấp nhận cuộc sống vui vẻ...

Ngoại tôi luôn luôn nhường nhịn mọi người do không rành tiếng địa phương hơn nữa vì bản chất hiền lành bị bên chồng ăn hiếp bà chỉ im lặng khóc thầm...Khi má có tôi, bà lên Saigon để lo săn sóc cho cháu ngoại và từ đó bà không về Vĩnh Long...Vì thế Tết bà lại nhớ quê, nhớ gia đình...v..v...



Thỉnh thoảng Ngoại dắt tôi vô Quận 5, đi đến mấy chùa người Hoa khẩn vái...Có khi đi mua linh tinh ở Chợ lớn để được nói tiếng mẹ đẻ là trong lòng bà đã vui rồi...Cứ đến Tết Nguyên tiêu tôi được bà dẫn qua Cầu muối xem các diễn viên biểu diễn bằng tiếng Quảng Đông trong quần áo, xiêm y chiếu lấp lánh của những tuồng tích xa xưa với giọng ca cao vút...Đoàn hát từ Hồng Kông qua với sự tài trợ của cộng đồng người Hoa xa xứ...Dù không hiểu nhiều nhưng tôi cũng say mê không kém.

...Nhìn Ngoại tôi lấy tay quệt nước mắt, tôi hỏi: Sao Ngoại khóc vậy?

Bà trả lời: Ngoại nhớ đến quê hương...nhưng có lẽ không bao giờ về được....

Ngoại ơi! Bộ đây không phải là quê hương bà sao? Vậy quê bà ở đâu?...Sao bà không về mà lại khóc???

Bài viết : Diệu Hằng

Hình : nguồn Net

BỐN MÙA

Xuân đến, Hạ sang, Thu qua rồi Đông lại....mỗi năm bốn mùa cứ chuyển vần và cũng chẳng khác gì cuộc đời của một người. Khi thì trong sáng đầy niềm vui như mùa xuân, mùa hạ, lúc thì ảm đạm, u ám như mùa thu, mùa đông. Dù đang ở trong cảnh “mùa đông sắc trắng phủ màu tang” chúng ta vẫn nuôi hy vọng một ngày “cỏ hồng, hoa thắm ngập đường vui” sẽ không xa.



XUÂN

*Bông dương vạn vật từng bừng
Ngập tràn sức sống, đón mừng chúa xuân,
Cây cảnh nở lộc, đơm bông,
Không gian lắng đọng, hương nồng bay xa.*

HẠ

*Cây cao, cành biếc, lá xanh tươi
Hạ trắng mang theo nắng tuyệt vời,
Hơi ẩm tỏa lan, tràn nhựa sống,
Cỏ hồng, hoa thắm, ngập đường vui.*

THU

*Thu về nắng sớm toả tinh không
Nâu đỏ, vàng tươi pha ánh hồng,
Cây cỏ muôn màu, thu diễm tuyệt,
Đẹp lòng bao kẻ vẫn hằng mong.*

ĐÔNG

*Vào đông tuyết trắng phủ màu tang
Vạn vật chùng như thiếu ánh vàng,
Tất cả chìm vào trong giấc ngủ,
Đắm mình cùng với gió đông sang.*

Lê-Thân Hồng-Khanh

GIÓ BỤI

Dường như lúc gần đây vắng thơ anh Phong Tâm, thời gian lặng im khá lạnh lùng. Bất chợt, anh gửi bài “Gió Bụi” nhờ lưu vào blog của “Trang thơ Phong Tâm”. YDT thấy bài thơ có ý xuân, có tình cảm nghĩ về không gian, thời gian, quê hương, thế sự... khá sâu đậm. Nói theo lời bình trước đây của nhà thơ Lê Liên, là tứ thơ Phong Tâm “đầy triết lý nhân sinh, thấm đẫm chất thiền, rất tự nhiên”. YDT thiết kế tranh và đăng vào blog theo yêu cầu, sẵn dịp đề nghị gửi về trang thơ xuân TPH-VL, được sự đồng ý của anh. (YDT)



*Gió lạnh cành sương hoa đợi nắng
Xuân ngàn xa vọng tháng xuân đi.*

*Ngày rớt dần theo năm tháng cạn
Bến đời khe khẽ vắng bên tri âm
Ngàn hoa vẫn thiếu hoa màu áo
Một lá mà dư bóng rụng thềm.*

*Giết chân nhuộm bụi phong trần cũ
Áo bạc bờ vai động ngân chiều
Hơn nửa đời hoang, mòn trắng nửa
Chỉ còn một đỗi... tiếng xuân trêu.*

*Gà bay khỏi gác, chim vừa thùc
Cỏ gặm thêm rêu sương dẫm sương
Đừng nghĩ ngày mai chiều sớm chậm
Để quên khác khác lẽ vô thường!*

*Hoa lạ bên đường trời dạt nở
Cũng làm bối rối chút hương xuân
Nhớ cây gòn bắc qua cơn rạch
Hai mái nhà, một bến nước chung.*

*Bếp chiều khói trộn màu mây xám
Trời giữa trời nghiêng chẳng hện về
Phong trần chỉ được mùi chua mặn
Và giết thời gian cả bóng quê!*

*Đất lạ, no lòng... sao môi mắt?
Đôi khi ngộ nhận ngộ tre làng
Vật chất... mơ hồ như huyền hoặc
Sóc hèn nhiên cõi, mọc chồi hoang!*

*Cát bụi, sông hồ không ở lại
Như là hạt nhớ rớt trên quê.*

Phong Tâm
18.01.2018

ĐƯỜNG DÂY MỘT ĐỒ

MỘT LÚA

Buổi sáng vô công rồi nghề của tui giao lưu kết nối với buổi tối nghỉ việc của thằng cháu đang làm cho một công ty truyền thông.

Chú cháu nói qua lại bá láp một hồi cũng vừa đã miệng. Tình cờ nó nhắc đến tên công ty 'Việt-theo' mà nó đang làm. Cái 'data' vừa đá ngang ký ức, khiến Tám tui liên tưởng bài quảng cáo rần rần trong các messengers dạo trước đại loại như: *“Có ông chủ Viettel cho tin nội bộ là trong đợt khuyến mãi này có giới hạn cho 100 người đầu tiên. Ngay bây giờ bạn chỉ cần chuyển 20.000 VNĐ đến số...là tài khoản gọi của bạn sẽ được tự động nạp đúng 100.000 VNĐ”*.

Tôi không có tài khoản ‘Việt theo’ ở Việt Nam, nên lúc đó không tìm ra lý do quan tâm những dòng mà không ai thích. Nhưng mới tuần rồi có đứa cháu gái của bà xã, tui nó nhắn trong hộp thư phây-búc thế này: *“Thư bày cuối tháng này tui con về vịnh Giàn Xay để cho má con nói chuyện thấy mặt với dì, con đã mua cục 4 Gờ, 2 gíc rồi”*.

Vụ gọi phone tính phút kiểu xưa thì tui hơi rành rành, còn ba vụ **Gờ-gíc** đời nay thì tui

chịu. Muốn biết thêm vụ mới để viết xuống cho đúng, mấy lần hỏi dai nhách làm thằng cháu dù hơn tui chỗ lịch sự cũng phải bực mình. Câu nhắn còn treo của đứa cháu gái ở Sài Gòn nhắc tôi một lần làm mấy anh lối xóm suýt phải đổi chiều câu nói “Mua làm chớ bán không làm” giữa Tám tui và công ty viễn liên ở Mỹ trước thời 4 Gờ. Cuộc đấu nhanh tay lẹ giơ trong chương trình giảm giá gọi về Việt Nam nhân dịp Tết Canh Thìn, một mùa xuân của mười mấy năm trước.

Chuyện thường ngày ở quận hạt như vậy:

Anh em trạng sồn sồn quanh vùng này đều biết Tám tui có hai tật lớn là đam mê rửa soong nồi chén đĩa và siêng gọi Việt Nam. Vì vậy mỗi khi các anh được ai cho cục thịt nai tổ mẹ hay cái đùi dê lớn hơn bẹ dọc mùng, mấy anh nghĩ ngay việc mang đến bếp nhà vợ chồng Tám kèm theo câu hướng dẫn rất chân tình:

– Mày lấy cái dao bản bự ra mài sơ rồi tao chỉ cho làm. Trước hết ngâm nước nóng hay mai-cò-quê xả tan đá rồi chặt ngang bở dọc miếng thịt cỡ như vậy, rửa sạch bỏ vào thau trộn nêm gia vị độ vừa ăn. Chờ 15 phút cho thịt thấm, bắc chảo xào dầu đảo thịt đều nghe cáo cáo cho săn với vài tép sả

cắt khúc cỡ 4-5 phân đập dập. Trút vô nồi áp suất, chế nước gần đầy, gài nắp ghim điện bỏ đó. Qua bàn ngồi lai rai nói dóc một hồi là có món thịt hầm sả hết sảy.

Hôm đó có anh bạn lần đầu đến chơi và kèm theo món giới thiệu Công ty Một Đô gọi Việt Nam, giá chỉ 1 đô mỗi ngày mà không giới hạn phút gọi. Tám tui nghe êm tai, hỏi anh thêm chi tiết và xin số liên lạc, ông anh thứ Bảy lên tiếng:

– Tao ít gọi về nhà nên không ý kiến vụ này. Hôm trước tao đến nhà thằng Toàn, nó nói đường dây công ty một đô một ngày này liên lạc rõ bong bong, gọi được là cứ ‘thót’ mút chi cà tha không sợ bị cúp ngang nửa chừng. Chỉ có cái là hơi khó bắt được đường dây từ Mỹ về Việt Nam. Thằng Toàn và thằng anh của nó thay tay bấm gọi hoài mà máy không đổ chuông cũng không báo bận. Tụi nó tưởng máy ở Việt Nam bị hư, tới khi gọi bằng thẻ thì chuông đổ teng teng. Tao nghe thằng Toàn nói là vô đúng tháng mới được ken-xò. Nếu dễ gọi thì giá khoán mỗi tháng 30 đô là quá rẻ cho người gọi mỗi ngày, còn gọi khó thì mua thẻ gọi sướng hơn nghe Tám mày.

Bình thường thì cái đầu Tám tui nó tối hù hù, nhưng khi vận động thì nó cũng chịu nhá lên le lói. Tôi trả lời với anh Bảy bằng giọng tự tin:

– Ba chục đô coi như nghỉ uống một thùng Heineken lè mấy chai. Ngày mai em gọi vô chương trình này liền. Bữa nay đưa ông Táo, tuần sau ngày cúng rước ông bà, sẵn dịp em mời các anh đến chơi để coi em gọi địa Việt Nam đẹp mắt.

Tết Canh Thìn có ngày 30, mời màng rôm rả nên anh em xáp vào là cụng ly chát chát. Cũng không ai nhắc vụ gọi viễn liên có tốt hay không. Đến hơn 5 giờ chiều thì ông anh Bảy đã nhừ nhựa mà cũng nhớ ra:

– Hồi sáng Tám mày gọi về Việt Nam chúc tết chị mình chưa. Chiều nay là mừng một tết bên Việt Nam, có ai gọi mừng tuổi thì cho tao gọi ké thăm chị Ba và thằng Út.

– Sáng giờ cúng kiến bận rộn em cũng quên. Chút nữa em gọi về bên bằng đường dây Một Đô cho các anh thấy thằng em này chơi công ty viễn thông.

Mà thiệt, chiều đó chiếc phone không làm cho Tám tui mất mặt. Thằng Toàn cũng đến sớm với ông Bảy từ hồi trưa đó, nó cứ nhìn chiếc phone rồi thắc mắc:

– Cái phone này có gì đặc biệt mà chú gọi về Tam Bình lẹ như chớp vậy. Ở nhà con, nhiều khi con bấm tới gọi lui cả tiếng đồng hồ muốn rã tay mà chưa bắt được đường dây, nhứt là trong những buổi chiều cao điểm như vậy. Hồi nãy thấy chú bấm có ba lần nhẹ hều mà nói được. Lát nữa chú làm

on chỉ mảnh dùm cháu, chớ đổng tiền mà không gọi được thì tức quá chú Tám. Cháu định gần đủ tháng là gọi lên xù hợp đồng.

– Hôm trước nghe anh Tư và anh Bảy nói sơ sơ về công ty viễn liên mới, tui nghi mầy trúng phóc. Công ty Một Đô nó làm ăn đàng hoàng trong ma giáo. Tui lấy con số gọn gàng dễ tính thôi nghen các anh. Ví dụ công ty mở ra phục vụ một ngàn khách hàng là nó thu mỗi tháng 30 ngàn đô. Nó mướn khoán “một số” line viễn liên vệ tinh thiết tốt của AT&T hay bất cứ hãng nào có giá bao giàn 15 ngàn đô mỗi tháng. Nó giao “một số” đường dây đó cho anh chị em khách hàng tụi mình lăn xả giành giật suốt ngày dài cho đến đêm thâu. Người này buông máy thì người khác nhảy vào. Nhà cái Một Đô ngồi giữa lùm tiền khoẻ re mặc cho một ngàn hay mấy ngàn tay con quần thảo canh me trần thân lai khổ giành giật những lines đó.



Cái máy điện thoại của Tám tui không thần kỳ gì cả. Vấn đề ngay chỗ nó tương kế tựu kế với tui là biết gọi theo bộ nhớ gài trước

mấy chục số máy của thân thuộc và bè bạn. Trong khi các anh lò dò bấm tò tét tề tạch nối mạng quốc tế từ Mỹ tới Sài Gòn rồi thêm một chập nữa để dia tới máy bàn trên phường quận hay làng xã. Máy của tui chỉ chọt một phát là nhảy đủ mười mấy số chính xác và cần thiết từ New York tới một nhà nào đó ở xóm Chùa. Nếu nghe máy bận thì vài giây sau là nó oánh tới cầu Ông Me hoặc là Phụng Hiệp. Dưới quê ngủ sớm thì đại náo Sài Gòn. Tốc độ quay số cực nhanh và không bao giờ lộn của máy sẽ giúp dễ dàng kết nối các đường dây mở trong tíc tắc nào đó. Tưởng tượng nó như một vận động viên chạy nước rút 50 mét có những bước khởi động nhanh chóng đầy lợi thế, chưa nói việc nó được đua với những đấu thủ bị vọt bẻ.

Qua cái tết năm ấy, tui tự xét trong niềm ăn năn hành vi lợi dụng mảnh lối kỹ thuật để giành dây giữ máy ăn chặn phút gọi của đồng hương. Dù cho Tám tui có sức nói chuyện bao nhiêu giờ trên 24 tiếng, thì các khách hàng khác bị mất nhiều cơ hội, chứ chủ đường dây Một Đô họ đâu lỗ lỗ chút nào. Nhưng công ty đó không sống dai vì khách hàng nản lòng rút lui, bởi họ trả tiền sòng phẳng mà chẳng biết vì sao rất là khó gọi. Tui còn vướng thêm lỗi tham lam là gọi phone thoải mái mỗi ngày hàng trăm phút chùa mà chỉ trả một đô. Thực chất là tui vô tình giành mất quyền lợi đồng đều của một ít đồng hương ở Mỹ. Vẫn tưởng

mượn hoa cúng phật. Ai hưởng hoa chưa biết, chỉ thấy quấy rầy giờ rảnh của bạn bè ở Việt Nam.

xox

Lén đảo về chuyện cũ và trở lại thực tại nhanh chóng chỉ thua ánh chớp. Cũng may là thằng cháu còn cười cười chờ đợi trên iPhone trong quán cà phê ở Tam Bình.

– Cho chú Tám hỏi chút nghen, cháu nói chuyện với chú lâu như vậy mà có hao pin hoặc hao đô gì không?

– Hao pin thì có, hao đô thì máy con trả hàng tháng để được xài bao nhiêu dung lượng, con xài không hết thì cũng bỏ.

– Chú nghe nói gíc là dung lượng số tỷ dùng xử lý thông tin có thể hiểu tương đương như xài nhiều mau hết xí quách như pin điện. Trường hợp chú nói chuyện và mở luôn camera khoe dung nhan mùa hè

của chú, như vậy có làm hao gạo hay là mòn gíc của cháu không.

– Dạ phải, nhưng nhằm gì chú Tám ơi. Chú lo chi cho mệt, máy xài wai-fai kéo tới nhà thì đâu có tính gíc-gúc gì.

– Cháu không phiền, nhưng chú sợ mình đã làm phiền bè bạn trong vụ hao gạo hết pin. Mười mấy năm trước trong vụ án Một Đô, bạn bè của chú lịch sự nên chỉ than phiền nho nhỏ với nhau về tình hình cầm lâu cháy máy. Bữa nay chú cảm ơn cháu và phải ngưng liền để viết ngay một bài xin lỗi bạn bè và bà con thì mới được yên tâm. Để lâu sẽ quên, rồi lỗi mới chồng lấp lỗi cũ mất tiêu uổng lắm!

– Vậy mà chú cũng đùa được!

– Đùa trong nghiêm, buồn và thành khẩn. Chắc cũng được bạn bè xí xóa mà?

Một Lúa



THÚ VUI CỦA ANH TƯ

NHƯ LAI & TTQL

*Hoa rực rỡ khoe nhau dáng vẻ
Kẻ bạc đầu lặng lẽ ngắm hoa
Yêu hoa vất vả trồng hoa
Yêu hoa để nhớ xa xa ân tình.
TTQL*

Cách đây 12 năm, khi căn nhà này vừa được xây mới, có sân thượng là Anh Tư nghĩ ngay đến việc trồng hoa, và loại hoa mà anh Tư thích là hoa sứ, không phải sứ thường mà là sứ ghép của Thái Lan.

Nghĩ là làm, anh Tư đi mua ngay 10 chậu sứ, rồi tự tay mua sắt, mua cây về, một mình làm một cái dàn hình chữ U, cao vừa tầm.

Từ đó, lần hồi, có khi một chậu, có khi hai, ba chậu, hễ có loại sứ mới, hoa lạ là anh Tư mua về đặt lên dàn. Sau mấy năm, dàn sứ của anh Tư đã lên đến 50 chậu thì đầy dàn, chấm dứt việc mua thêm chậu sứ. Bây giờ

chỉ còn việc chăm bón, tưới tắm mỗi ngày cho hoa. Trời mưa thì không phải tưới nhưng trời nắng thì phải hai, ba ngày một lần tưới, thế nhưng nếu gặp lúc đi du lịch năm, bảy ngày, không tưới cũng không sao.

*Chăm cây chăm lúc bình minh tới
Thương hoa hãy tưới tưới cho hoa
Xuân về nắng ấm giao thoa
Hoa hoa đua nở bao la sắc màu.
TTQL*

Ngày ngày, sau khi tập thể dục xong là anh Tư tìm thú vui ở những chậu sứ: bắt sâu, tỉa lá, ngắm hoa.



*Theo chiều kim đồng hồ
Hồng Thiên Ngân – Cây Vệ Nữ – Phát tài – Santa Claus (Ông già Noel) – Hồng phấn –
Hoài Ngọc*

Các loại sứ cũng có tên: nào là Hồng Thiên Ngân, Đại Bướm Tiên, Bạch Ngọc, Hoà Châu, Thần Tài... Mỗi hoa mỗi màu sắc: đỏ, vàng, trắng... hay như Santa Claus (Ông già Noel) thì đỏ viền trắng, Madame Pink (Hồng Quý bà) màu hồng đậm, hồng nhạt hơn thì có Mlle, Pink (Hồng Quý cô), ...hay Venus

(Vệ Nữ) màu hồng phấn nhạt có sọc đỏ ở giữa... Mỗi một hoa có một màu quyến rũ riêng, mê hoặc lòng người.

Vài năm sau này, anh Tư không mua thêm sứ nên có thể có nhiều loại đặc sắc mới mà không biết.



Theo chiều kim đồng hồ
**Venus (Vệ Nữ) – Lá trắng – Mlle.Pink (Hồng Quý cô)-
Madame Pink (Hồng Quý bà)**



Theo chiều kim đồng hồ
Lữ Xa Dâm (Trình nữ) – Bạch Ngọc – Vàng đơn – Huỳnh Đế

Nhưng không phải đơn giản cứ tưới nước đều đặn là hoa ra nhiều và đẹp được, mà phải hai năm một lần bón phân và ba năm một lần thay đất mới.

Bón phân thì nhẹ nhàng thôi, chỉ xới nhẹ lớp đất ở trên, cho phân xuống, lấp đất lại là xong. Còn thay đất mới là cả một vấn đề, phải đổ đất trong chậu ra hết, gỡ đất còn dính vào rễ, cắt bớt rễ, rửa rễ, chọn thế cây tùy theo ý thích của mình để có một gốc bonsai đẹp, vừa ý, cho một lớp đất vào dưới đáy, đặt cây lên rồi đổ lớp đất mới vào cho đầy chậu. Việc này trước kia khi cây còn nhỏ, anh Tư tự làm một mình được, lần hồi sau hơn 10 năm, rễ cây phát triển cả mấy chục ký, một mình anh Tư không thể bung lên bung xuống các chậu sứ

được nên phải nhờ đến cha con ông bán hoa, mỗi mua hoa của anh Tư, giúp sức.

*Gió xuân nhẹ nhẹ lay lay lá
 Nắng xuân mơn trớn má má hoa
 Trời xuân ấm áp giao hoà
 Hương xuân ngậy ngát vườn hoa ân tình
 TTQL*

Muốn hoa ra nhiều, đẹp, to và nở đúng dịp Tết thì từ hai tháng rưỡi đến ba tháng trước Tết phải cắt cụt các ngọn, trầy hết lá còn sót như các hình chụp kèm theo đây. Có thể bây giờ nhìn trông trụi không đẹp mắt chút nào cả, nhưng hãy đợi đấy! sau này sứ trở hoa mới, nhìn mới thấy đẹp, vì mỗi một chỗ cắt sẽ bung ra nhiều chồi mới. Khi các chồi này đã

đu bốn lá thì những nụ búp từng chùm sẽ trôi ra, cho nhiều hoa hơn, to hơn, đẹp hơn. Cây

sứ nở hoa quanh năm và các củ rễ phát triển như Bonsai nên anh Tư rất thích



Năm nay có chậu sứ Hoả châu, các năm trước hoa đỏ rực rỡ, dày đặc cả cây mà anh Tư rất yêu quý, mùa mưa vừa qua, nước đọng nên thối rễ.

Khi phát hiện, anh Tư nhổ ra rửa sạch, phơi nắng 10 ngày, sau khi cắt bỏ phần rễ thối và bôi vôi kỹ sát trùng chỗ thối đã cắt nhưng 10 ngày sau lại phát hiện chỗ khác, thì ra nó đã ăn sâu lên tới tận cành không còn cứu chữa được nữa, đành phải bỏ đi, anh Tư tiếc hùi hụi vì cây sứ này đã mười mấy năm đây ân tình.

Thật là một cuộc chia ly chẳng vui về tí nào.

*Sương mai lấp lánh cành hoa sứ
Bướm nhỏ vươn mình thử nụ xinh
Mây bay nắng nhạt yên bình,
Ngàn hoa hớn hở bung mình đón Xuân
Hoài Ngọc, ..., Hồng Thiên Ngân đưa nở
Hồng Quý bà rực rỡ trên người
Heo may tuổi hạc mỉm cười
Ân tình mãi mãi hoa tươi cõi lòng.*

TTQL

Bài viết & Hình Ảnh : Như Lai & TTQL

TÌNH XA

Ngày vào xuân, thành phố Đà Nẵng nhộn nhịp xôn xao khắp trời, hoa mai, đào, cúc... đua nhau nở rộ, nhìn cảnh nơi nơi mà lòng băng khuâng một thân hai quê, dù ở nơi đâu cũng mang trong lòng một nỗi nhớ khôn cùng, nhớ lắm, nhớ về quê nhà, tổ ấm, bạn bè...Hoành Hà đã gói gắm cảm xúc lòng mình vào bài thơ "Tình Xa" xin được chia sẻ cùng anh chị em trang nhà.

PR



Ta đi trong trời mù sương

Một thời yêu lắm sen hồng

Bỏ quên một nửa tình vương ở hồ

Thoảng hương trong gió mà lòng nghe đau

Cho nhau trau chuốt lời thơ

Ta còn nhau ta còn nhau

Qua sông còn níu bên bờ chiều quê

Đưa tay chỉ thấy hư hao một đời

Rồi em từ bỏ đam mê

Ngọt ngào chỉ lắm em ơi

Lua là quay gót tái tê tình nồng

Chỉ mình ta với ngần ngợ tình chiều.

Hoành Hà (GĐC)

XUÂN XƯA

BAN MAI



Tranh Tết, Đông Hồ

Sáng nay, chạy xe trên đường nắng sớm vẫn còn se lạnh, không gian như bâng bạc hơi sương. Hai hàng cỏ ven đường bung nở những cánh hoa tóc tiên là tôi biết mùa xuân đang về. Nghe như trong từng cơn gió những nốt nhạc du dương khê rung trong hồn. Trên con đường tôi đi, rộn rã tiếng cười, mọi người đưa con đi sắm Tết, những cặp tình nhân dạo gót trên phố hoa. Ngày xuân len lỏi trong từng mái nhà.

Ngày xưa ông bà ta thường nói “Tháng giêng là tháng ăn chơi”, đây là lúc nhà nông thanh thoi với việc đồng áng. Mọi người nô nức trẩy hội, các thi nhân nhàn tản du xuân,

Nguyễn Bính từng miêu tả:

*Thong thả nhàn gian nghỉ việc đồng
Lúa thì con gái mượt như nhung
Đầy vườn hoa bưởi hoa cam rụng
Ngào ngạt hương bay bướm vẽ vòng.*

Với Hàn Mặc Tử thì

*Trong làn nắng ửng: khói mơ tan,
Đôi mái nhà tranh lấm tấm vàng.*

*Sột soạt gió trêu tà áo biếc,
Trên giàn thiên lý bóng xuân sang.
(Mùa xuân Chín)*

Trong không gian ngập tràn sắc xuân ấy, là những trò vui ngày Tết, đánh loto hát bài chòi, chơi đập niêu, kéo co, nhảy sạp, đánh đu và không thể thiếu những chiếu bài vui như Bầu Cua Tôm Cá, chơi bài tứ sắc, bài Cào, xì lát ăn tiền hay quẹt lọ nổi. Một trong những bài thơ tôi yêu thích nói về thú chơi bài ngày Tết là bài thơ “Cây Tam Cúc” của Hoàng Cầm miêu tả thú vui của các gia đình nông thôn Miền Bắc thật nên thơ, với ổ rơm thơm mùi rạ mới làm chiếu bài, chị em quây quần, làm nhớ cảnh thanh bình dung dị nơi thôn dã.

*Cổ bài tam cúc mép cong cong
Rút trộm rơm nhà đi trải ổ
Chị gọi đôi cây
Trầu cay má đỏ
Kết xe hồng đưa Chị đến quê Em.
Nghé cây bài tìm hơi tóc ả
Em đừng lớn nữa Chị đừng đi
Tướng sĩ đỏ đen chui sập giữa*

Ổ rơm thơm đọng tuổi đương thì.
 Đứa được
 Chinh chuyên xứng xoèng
 Đứa thua
 Đáo gỡ ngoài thêm
 Em đi đêm tướng điều sĩ đồ
 Đồi xe hồng đưa Chị đến quê Em.
 Năm sau giặc già
 Quan Đốc đồng áo đen nẹp đồ
 Thả tịnh vàng cười Chị vồng mây trời
 Em đứng nhìn theo Em gọi đôi.



Bài thơ chơi bài Tam Cúc ngày xuân, nhưng đọc lên lại mang một âm hưởng buồn. Người đọc như thấy được tình yêu ngây thơ trẻ con của cậu bé với người chị láng giềng bên nhà, câu thơ “Em đừng lớn nữa Chị đừng đi” như một ước mơ không bao giờ thành hiện thực.

Ở Miền Trung, tôi không biết chơi bài Tam Cúc, những ngày Tết tôi vẫn nhớ buổi tối mấy chị em ngồi bên cổ bài chơi xì lát, bài Cào, ai thua bị quét lọ nổi, lũ chúng tôi cười nghiêng ngả với những chú hề vẽ mặt. Hình ảnh ngày xuân bên chiếu bài vẫn luôn gợi nhiều kỷ niệm khó quên. Có ai trong cuộc đời, không một lần cầm trên tay con bài chơi ngày Tết.

Ngày xuân cũng không thể thiếu những câu đối Tết, cụ đồ thảo chữ trên chiếu hoa, tôi vẫn thuộc lòng bài “Ông Đồ” của Vũ Đình Liên:

*Mỗi năm hoa đào nở
 Lại thấy ông đồ già
 Bày mực tàu, giấy đỏ
 Bên phố đông người qua
 Bao nhiêu người thuê viết
 Tấm tắc ngợi khen tài
 Hoa tay thảo những nét
 Như phượng múa, rồng bay*

Thời Nho học đã qua, hình ảnh ông Đồ thảo chữ Hán không còn nữa. Nhưng ngày nay, với tinh thần hoài cổ nhiều người vẫn thích treo trong nhà câu đối Tết bằng chữ Quốc ngữ được phóng bút theo kiểu xưa. Hình ảnh cụ Đồ viết chữ ngày xuân được thay bằng hình ảnh các sinh viên khoa Ngữ Văn viết thư pháp bằng tiếng Việt theo lối chữ rồng, với những câu thơ mà họ yêu thích.

Nói đến câu đối ngày Tết, không thể không nhớ đến giai thoại chuyện tình của Bà Chúa Thơ Nôm Hồ Xuân Hương với Tổng Kinh người làng Tú Xá, khi nhỏ tên Cóc, nên dân làng gọi ông là Tổng Cóc. Thân phụ Hồ Xuân Hương là cụ Đồ Xứ, Tổng Cóc và một số chàng trai khác chiều 30 Tết mang quà biếu tết cụ Đồ, tinh nghịch nàng đưa ra câu đối:

*“Tối ba mươi khép cánh càn khôn kéo nữa
 ma vương đưa quỷ tới”*

Tổng Cóc đối lại:

*“Sáng mồng một mở then tạo hóa để cho
 thiếu nữ rước xuân vào”*

Cụ Đồ Xứ khen hay, phải chăng vì mến tài chàng Tổng có khiếu văn chương nên Xuân

Hương sau này bằng lòng làm thú thiếp của ông.

Quang cảnh lễ hội mùa Xuân, cũng được các văn nhân đưa vào thi ca. Nổi tiếng là bài thơ “Đánh Đu” của Hồ Xuân Hương. Bà vẽ lại bức tranh quê sống động của các nam thanh nữ tú trong ngày Tết. Khi chàng trai nhấn đu cô gái trong tư thế tay nắm chặt, chân duỗi thẳng cho dễ bay bổng. Khi độ cao giảm đến lượt cô gái nhún nhảy, chàng trai lại chờ đón, cứ thế cả hai phối hợp nhịp nhàng, vừa khoe nét đẹp tươi khỏe của chàng trai, vừa lộ rõ vẻ mềm mại đáng yêu của cô gái, trong tiếng vỗ tay rần rật cười giòn của người xem phụ họa.

Hình ảnh chiếc đu bay trên trời xanh, pháp phối tà áo thiếu nữ thật đẹp. Nét bút của nữ sĩ Xuân Hương bao giờ cũng dí dỏm, giàu hình ảnh liên tưởng, đậm chất phồn thực:

*Trai đu gối hạc khom khom cật,
Gái uốn lưng ong ngửa ngửa lòng
Bốn mảnh quần hồng bay phất phới
Hai hàng châu ngọc duỗi song song*



Tranh Đông Hồ

Trò chơi “đánh đu” ngày xưa đã lùi vào quá khứ. Trong thời đại kỹ thuật số, người trẻ hôm nay phần lớn thích lao mình vào các

game, làm bạn với máy tính, con người càng thu mình trong thế giới cô độc, không có được niềm vui như tuổi trẻ ngày xưa với những trò chơi mang tính cộng đồng, giúp trẻ học cách giao tiếp, sống thân thiện vui vẻ, hòa ái trong các trò chơi đánh đáo, đánh bi, đánh quay, chơi ô ăn quan, kéo co, nhảy lò cò... trong mảnh sân vườn lộng gió, rộn rã tiếng cười.

Thời gian trôi qua, mỗi khi Xuân về tôi không còn náo nức trông đợi như những ngày thơ ấu. Cái háo hức của đứa trẻ mong ngóng Tết về để được tiền lì xì, được nghỉ học vui chơi cùng lũ bạn cứ mỗi năm mỗi lui tàn, làm sao tìm được những vô tư hồn nhiên xưa khi ba ngày Tết trôi qua là đã nuối tiếc, và bắt đầu nhắm tính từng ngày cho cái Tết năm sau.

Càng lớn, tôi càng thấu hiểu vì sao Chế Lan Viên đã từng ao ước:

*Ai đâu trở lại mùa thu trước
Nhặt lấy cho tôi những lá vàng?
Với của hoa tươi, muôn cánh rã,
Về đây đem chấn nẻo xuân sang!*

Sáng nay, xuân về trên từng con phố, năm nay trời trở lạnh, rét buốt theo từng cơn gió nhưng không ngăn nổi dòng người đang đi chợ Tết, bên than bếp hồng mùi mít gừng, mít dẻo, mùi bánh thuẫn thơm ngát cô hàng xén đơn đả mời.

Sắc xuân tràn mọi nẻo.

Trước hiên nhà, tiếng Phong Linh đêm nay khê rung những nốt nhạc trầm bling... bling... bling...

Ban Mai

1/2/2018

DẠI KHỜ

Đôi lần tự hỏi có phải mình đã yêu khi con tim “Nghe rộn rã bước chân qua ngõ vắng” và khi “Em đã đến. Ngẩn ngơ hồn một thoáng. Để ta về yêu quá em tình khời”... Tình yêu không có tuổi, cho nên có phải khi yêu dù ở tuổi nào cũng làm cho ta trở nên khờ dại?
Hãy lắng lòng, đọc bài thơ Đại Khờ của Lý Hương để tìm câu trả lời, để mở khoá cánh cửa Yêu.

Trâm Hương Ptt.



Đã yêu chưa Đã yêu chưa
Ta bỗng hóa đại khờ Mà thành gã tình si
Nghe rộn rã bước chân qua ngõ vắng Ôm mê đắm ta chìm trong ánh mắt

Đã yêu chưa Đã yêu chưa
Sao trái tim mê đắm Mà lòng ta ngây ngất
Nỗi nhớ đi về nỗi nhớ khôn nguôi Xin tạ ơn đời cho chút tình mang

Em đã đến
Ngẩn ngơ hồn một thoáng
Để ta về yêu quá em tình khời.

Lý Hương

Je t'aime

Mối tình đẹp, kỷ niệm đẹp, vĩnh viễn vẫn ấp ủ trong trái tim vì lời thì thầm "Je t'aime" không là quá khứ.

Bài thơ lạ 3 chữ một dòng, chuyên chở tình cảm của Lý Hương đã chinh phục tâm hồn tôi...đêm nay và Trâm Hương Ptt. Xin mời các bạn đi vào...



Ô một ngày	Me đắm ta
Thật tình ở	Ngày lại chờ
Mình gặp nhau	Mắt em cười
Trời menh mông	Trong mắt ta
Mắt to trong	Ơi thiết tha
Em khe khẽ	Tình ta đó
Lòng bối rối	Em hiền từ
Ta ngỡ ngỡ	Ta ngu ngờ
Mơ tình si	Ôm suy tư
Ngày qua đi	Vào trang vở
Ta mộng mơ khấn khời chờ	Ưu ái tình lơ
Phượng hồng rơi	Nụ hồng phai
Ánh hoa vờ	Trong bàn tay
Tiếng hát em	Gửi đến em
Xa bay xa	Lời rất khẽ "Je t'aime"
Khúc tình ca	

Lý Hương

ĐẮM ĐUỐI MẮT QUÊ NHÀ

Mỗi lần xuân đến, nắng mới xôn xao thì những kỷ niệm xưa lại tràn về. Kỷ niệm muôn đời vẫn nhớ dù rằng đó là những gì rất buồn của một cuộc tình dang dở nơi quê nhà. Định mệnh xui khiến nên phải lên xe hoa rồi theo chồng về nơi xứ xa nhưng mỗi độ xuân đến vẫn dõi mắt trông về cố hương xa vời vợi.

LTHK



Có những lúc để lòng gom nỗi nhớ
Trước thềm xuân nắng mới nồn nao
Hàng chè tàu che ngang tầm mắt biếc
Cốc đuôi gà gọt nhỏ nhón cao cao.

Là không nhớ, tuổi mười lăm hay mười sáu
Hai hiên nhà chạng bóng một hàng cau
Ngân ngát hương đưa chùm hoa bưởi trắng
Tay trong tay hẹn ước nọ hôn đầu.

Nhà có khách, thần thờ đôi mắt ướn
Người ta dạ ngỡ nào biết tính làm sao!
Hàng rào thưa vẫn lại qua nhà ai đó
Nhưng tình ta ai rào giậu khi nào!

Rời quê nhà theo chồng đi xứ khác
Nắng hàng cau héo hắt những bờ vai
Xa vắng lác không ngoài nhìn vẫn biết
Bóng một người... với vợi mắt ngỡ hiêng the

Bim bíp kêu nhớ từng cơn nước lớn
Tháng chạp về rộn rã tiếng chày khuya
Nào ai biết bao mùa xuân viễn xứ
Thăm thẳm lòng ta đắm đuối mắt quê nhà.

HOÀI HUYỀN THANH

HAI NĂM NHÌN LẠI

MY NGUYỄN



Thấm thoát đã gần hai năm tôi theo con về thành phố Cần Thơ. Khoảng thời gian không dài so với một đời người nhưng cũng không ngắn so với những ai đã bước qua tuổi sáu mươi. Điều này đã có lần tôi tâm sự cùng các bạn. Hai năm đối với chúng ta cũng khá dài, cũng có thể có ít nhiều thay đổi về sức khỏe, về những sinh hoạt cá nhân... Nhưng với tôi có một điều không hề thay đổi, đó là tình cảm thân thương tôi hướng về đất Vĩnh, dù có bao năm tôi phải rời xa nó.

Thật vậy, có nhiều điều đã cho tôi luyện nhớ khi phải rời Vĩnh Long để đến cái thành phố náo nhiệt này. Nhất là mấy hôm nay, trong không khí se lạnh của những ngày giáp Tết, đã khiến tôi nhớ về Vĩnh Long quay quắt. Vĩnh Long, một thành phố nhỏ bé được thiên nhiên ưu đãi, ban tặng cho những

dòng sông bao quanh. Nơi đây tôi đã được sinh ra và lớn lên, đã trải qua hơn nửa đời người với biết bao kỷ niệm... Bên kia dòng Cổ Chiên hiền hòa là cù lao An Bình cây lành trái ngọt. Ở đó, có ngôi chùa Tiên Châu cổ kính với huyền thoại bãi Tiên. Có ngôi trường thân thương mái đỏ, đã gắn bó với tôi cả cuộc đời dạy học. Và cũng chính nơi đây, tôi đã từng có một gia đình hạnh phúc, dù không phải lúc nào cũng êm đềm như mặt nước hồ thu...

Tôi nhớ thiết tha những buổi sớm đi bộ ở quảng trường, cạnh bờ sông, hít thở những làn gió ban mai trong lành, dường như có mùi hương hoa nhài từ các xã cù lao đưa đến. Rồi những buổi chiều cùng bạn bè cà phê trên bờ kè sông Tiên, diu diu ánh hoàng hôn, ngắm ông mặt trời khuất dần dưới chân cầu Mỹ Thuận... Những lúc ấy, tôi cảm thấy tâm hồn thanh thản, nhẹ nhàng, yêu đời, yêu cuộc sống biết bao! Tôi thầm cảm ơn cha mẹ đã cho tôi một tâm hồn nhạy cảm, vị tha... để có thể rung động trước cái đẹp, cái đáng yêu từ thiên nhiên, con người. Tôi cũng cảm ơn cuộc đời đã có nhiều ưu ái với tôi, đã cho tôi niềm vui, hạnh phúc trong vòng tay gia đình, bè bạn...

Nhớ những ngày đầu đến đất Cần Thơ, con gái sợ tôi buồn, hay đưa tôi đi chơi đây đó. Một buổi sáng trời mưa tháng sáu, trên cầu Đì Bộ, tôi đã “cắm cảnh” viết nên bài thơ này:

TRÊN SÔNG

Một sáng Cần Thơ cầu Đì Bộ

Tứ bề mây nước đẹp như mơ

*Gió rớt trên sông, mưa lất phất
Chạnh lòng viết vội mấy câu thơ.*

*Đất lạ trời xa chân có mỏi
Tương lai con cháu phải đành ngờ
Mưa thuận gió hòa mai sẽ đến
En lại tung trời, lại nhõn nhờ!*

Bây giờ thì “En đã tung trời, đã nhõn nhờ”. Còn tôi thì sao? Phải chăng tôi vẫn là một người già hoài cổ? Điều đó chắc không tránh khỏi, bởi người có tuổi hay nhớ về quá khứ. Lối mòn dĩ vãng đã ăn sâu trong tiềm thức, không thể xóa nhòa. Vâng, mỗi độ xuân về, tôi vẫn thèm nghe tiếng sòi ùng ục của nồi nước tráng bánh, dưới cái khung vải căng tròn. Vẫn nhớ lắm ánh lửa bập bùng của nồi bánh tét, đêm ba mươi chờ đón giao thừa. Nhớ ngày xưa cùng mẹ đi chợ tết, chỉ sắm một bộ đồ mới mà mừng vui tíu tít...

Nhưng bên cạnh những lối mòn và hoài niệm xa xưa, các bạn và tôi hãy mở lòng ra để đón nhận những cái mới, hòa nhập với trào lưu của xã hội. Hai năm nhìn lại, tôi thấy bạn bè tôi ngày càng đông vui, tinh thần càng sâu nặng. Những buổi họp mặt giao lưu với bè bạn có phần nhiều hơn. Đặc biệt là những chuyến du lịch ngày một dày hơn... Nhiều lúc tôi có cảm giác mình sống có vẻ vội vàng, hình như muốn chạy đua với thời gian. Thật vậy, ngày còn trẻ bương chải lo gia đình, tương lai con cái. Khi kinh tế gia đình đã ổn định, con cái đã trưởng thành thì tuổi già cũng gõ cửa. Bởi quỹ thời gian không còn nhiều nên cuộc sống của chúng ta có khi vội vàng là lẽ đương nhiên. Hay nói một cách khác, chúng ta đang tranh thủ tận hưởng những gì có thể, cho cuộc sống thêm ý nghĩa trong quãng đời còn lại. Tôi có vài người bạn khi về nghỉ hưu, sống cuộc đời khép kín, không giao lưu với bạn bè, du lịch lại càng không. Mỗi tháng chỉ đi lãnh lương

hưu, muốn mời bạn một ly cà phê cũng khó. Các bạn ấy cho rằng, cả đời giông ruổi, nay muốn được nghỉ ngơi. Mỗi người một quan niệm sống nhưng tôi thiết nghĩ, ở tuổi xế chiều chúng ta cần lắm những niềm vui. Vì niềm vui sẽ tăng thêm sức khỏe, chẳng phải mọi người hay nói “một nụ cười bằng mười thang thuốc bổ” đó sao!

Năm hết Tết đến, mọi sinh hoạt đều có vẻ rộn ràng, nhộn nhịp. Cần Thơ vào xuân với bộ mặt mới mẻ, thay đổi nhiều. Bến Ninh Kiều lung linh rực rỡ; đại lộ Hòa Bình đèn hoa giăng khắp... Nhưng chẳng biết sao, tôi vẫn thích dạo chợ tết Vĩnh Long hơn, có cảm giác gần gũi thân thương hơn. Đặc biệt là chợ hoa Tết đã nhóm từ đầu tháng chạp. Đây là nét đặc trưng của Vĩnh Long, báo hiệu mùa xuân đến. Hàng trăm loại hoa kiểng vươn mình trong nắng, khoe màu rực rỡ. Buổi chiều dạo chợ hoa, gió Tết từ trên sông dịu dịu thổi về, nghe hương xuân phới phới, lan tỏa ngập lòng...

Trong không khí những ngày xuân gần kề, tôi vẫn như con thoi đi-về giữa Vĩnh Long, Cần Thơ và ngược lại. Những vòng xe cứ nhịp nhàng lăn bánh như cuộc đời vẫn xoay, xoay mãi... Tôi luôn mong mình có một sức khỏe ổn định để tiếp tục cuộc hành trình bên gia đình, bè bạn. Chúng ta thường nói, lúc trẻ con người như đi lên dốc, giờ là lúc ta đang đi xuống dốc. Khi lên thì rất chậm, khi xuống lại rất nhanh. Nhưng tôi vẫn muốn các bạn hãy cùng tôi đi chậm chậm lại để nghe tiếng chim ca trong gió; để ngắm nhìn hoa thơm cỏ lạ; để thấy cuộc đời này đáng yêu và đáng sống biết bao!

***Những ngày cuối năm Đinh Dậu
My Nguyễn***

THẤY TẾT NAY NHỚ TẾT NGÀY XƯA

PHI ROM



Tết ở Sài Gòn

Những ngày giáp tết, ai ai cũng tất bật dọn dẹp nhà cửa, sắm sửa đón tết, còn tôi, chẳng biết hương vị tết là gì! Nhớ lúc còn công tác ở Long Xuyên, ở nhà chỉ có tôi và con trai, mặc dù trong nhà chỉ có hai mẹ con, nhưng gần tết trong lòng cũng thấy xôn xao, cũng chuẩn bị đón tết cũng dọn dẹp nhà cửa.

Tôi thích trang trí nhà cửa, ngày thường cũng vậy, cứ một vài tháng tôi tự thay đổi vị trí các vật dụng trong nhà, cho thấy lạ và đẹp mắt, mặc dù trong nhà chỉ có bấy nhiêu đồ đó thôi. Tôi chuẩn bị trước tết cả tháng trời để ngày đưa ông Táo là nhà cửa đã dọn xong, sau đó rồi rảnh đi chợ tết ngắm hàng tết lúc đó vui lắm!

Tôi lựa vải may màn mới để treo cho sáng nhà, rồi mua nước sơn về để sơn cửa, xong rủ chị bạn làm chung cơ quan đi chợ tết để thấy cái gì lạ lạ mua về chưng trong nhà. Mua cặp tượng Kim Đồng- Ngọc Nữ để

thương thích lắm, mua tượng 3 ông Phước Lộc Thọ bằng gỗ rồi rào rào mấy chỗ bán hoa kiểng, xem chậu nào vừa ý bưng về trang trí sân nhà. Có năm mua hoa thuê xe lôi chở về, rồi tối bắt đầu loay hoay cho kiểng vào chậu, xong bắt đầu ngồi ngắm, thấy bông hoa rục rỏ, thương lắm.

Từ ngày lên Sài Gòn làm công, những ngày tết phải ở lại trực, thế nên đã 8 năm rồi, ăn tết xa nhà, không còn dọn dẹp sửa soạn nhà cửa nữa, không mua sắm, mà chỉ biết ngắm mọi người đi sắm tết!

Những lúc rỗi rãnh, suy nghĩ vẫn vợ, kỷ ức tuổi thơ trong những ngày tết lại hiện về, nhớ lắm những ngày còn nhỏ sống cùng gia đình có bà ngoại, cha mẹ, chị em, đến rằm tháng chạp là chị em tôi xúm nhau lấy lá mai, phía bên phải sân nhà tôi có cây mai to lắm, cây mai năm nào cũng nở rộ đúng vào ngày mừng một, đẹp cực kỳ đến nỗi ai đi ngang cũng nhìn vào trầm trồ khen.

Chị em tôi quét nhện trong nhà, lau sàn ván trên lầu, trên lầu không người ở chỉ chứa đồ nhưng đến tết cũng phải quét bụi, lau các cửa. Phải nhờ người quét vôi trắng hàng rào trước nhà.

Trước tết khoảng 5 ngày, bà ngoại soạn các chén đĩa kiểu đem rửa, phơi để dùng mấy ngày tết, chỉ những ngày tết nhà chúng tôi mới dùng đồ kiểu, còn ngày thường gia đình tôi dùng chén đá.

Tôi và em thứ tư phụ ba mẹ đơm nút áo cho khách, tới khuya mới ngủ vì gia đình tôi theo nghề thợ may, mấy ngày tết đồ khách rất nhiều... Hồi học ở Vĩnh Long, mỗi tết tôi về nhà phụ giúp ba mẹ rất

nhiều việc, đi chợ mua thức ăn rồi nấu nướng cho cả gia đình.



Mẹ tôi và 3 chị em tôi

T-P : chị thứ 2- P.Rom(thứ 3)- Em thứ tư

Những năm ấy, phải đến ngày 29 hoặc 30 chị em tôi mới có quần áo mới, mẹ may cho chị em chúng tôi cùng loại vải mặc đồ giống nhau, để khỏi phân bì.

Thường gia đình tôi cúng mâm cơm ông bà vào ngày cuối năm. Ngày đó mẹ tôi dậy sớm lắm, tôi cũng dậy cùng mẹ đi chợ, mua thịt, rau và các thứ về nấu cúng, tôi nhớ lắm những món mẹ nấu, năm nào cũng vậy, không thay đổi, một con vịt luộc, để nguyên con, vài năm sau mẹ tôi không cúng vịt nữa mà đổi lại cúng gà (vì mẹ tin ông thầy nào nói cúng vịt, vịt đi ì ạch làm tiền vô chậm)... còn nước gà luộc khi cúng xong chặt ra nấu với sa pấu (củ cải muối), món hột vịt chiên, mì xào thập cẩm cùng với gan tim, một nồi thịt kho, hột vịt nước

dừa tươi với măng khô. Mẹ tôi xào thịt với củ hành, để làm bì cuốn. Nhiệm vụ tôi là cuốn bì cuốn, bì cuốn xấp ra đĩa cắt khoanh, món canh súp bông cải, cải bắp, thịt heo xắt miếng nấu cùng da heo phơi khô, ngâm nước cho nở, rửa sạch cắt miếng, có thêm cải tăng xại, làm nồi xúp có mùi đặc biệt thơm ngon.

Sau ngày cúng tết, thức ăn còn nhiều thì dọn lại làm một nồi xà bần(có vùng gọi là hồ lớn) hâm đi hâm lại, các thứ thối vào nhau, nên ăn cũng ngon lắm, tới bây giờ nhớ hoài muốn ăn cũng không có.

Bàn thờ ông bà ở giữa nhà lau sạch sẽ, trang trí hai mâm trái cây dưa hấu, quýt, bánh mứt, bàn thờ cao lắm, lúc nhỏ mỗi lần thấp nhang, tôi phải bắt ghế.

Tôi thích nhất là mứt hạt sen, rồi nho khô, chà là, hồng khô, loại nào cũng ngon hết, hồng khô thì mắc lắm, vì chị em đồng nên mẹ cắt ra cho ăn miếng nhỏ khoảng một góc tư, còn mứt bí thì ngoại và mẹ cấm không được ăn, vì ba tôi cử món bí đao, nên bị cấm ăn theo ba, không biết người theo đạo gì, lúc đó tôi quên hỏi, tới chùng đi học xa nhà cái gì cũng ăn tướt lướt và

giấu không cho ba mẹ biết. Trái cây cúng trên trên bàn thờ, trái nào cũng ngon, chúng tôi thèm lắm, đến mùng 4 mới được ăn. Tôi và đứa em thứ tư lên lấy một trái quýt rồi hai chị em vô mùng lột ăn, mùi vỏ quýt bốc lên, vậy mà bà ngoại ngửi gần đó mà cũng không phát hiện...Tới bây giờ, bà ngoại, ba mẹ tôi đã mất mà vẫn chưa biết hai chị em tôi trộm quýt trên bàn thờ .

Lúc nhỏ thèm ăn đủ thứ, ăn gì cũng ngon, tôi nhớ bữa cơm mẹ múc cho chị em tôi mỗi đứa một tô cơm cùng một miếng sườn nướng thơm phức, ăn ngon quá trời, em thứ tư vừa ăn vừa nói, "*nữa lớn lên em ăn cơm toàn sườn nướng không!*", mẹ tôi nghe và nói, "*thì ráng làm có tiền muốn ăn bao nhiêu mà không được*". Bây giờ làm có tiền rồi chẳng còn thèm sườn nướng nữa mà thèm lắm không khí đoàn tụ gia đình.

Nhớ lại tuổi thơ sống cùng bà ngoại, ba mẹ, chị em, mà lòng buồn vô cùng, nước mắt rưng rưng...Làm sao tìm lại được kỷ niệm thuở xa xưa, chỉ còn trong giấc mơ.

Phi Rom



VƯỜN XƯA CÒN MẸ



Yên dừng lại trước cổng vườn quen thuộc , thờ một hơi thật dài khoan khoái. Giờ này chắc má mình đang ngủ, cửa nhà khép hờ, chắc con bé Hằng chạy chơi đầu đó, vắn cây mận bên hong nhà đang xạc xào trong gió, vắn bụi dạ lý thân thương trước sân nhà đang phả dịu hương bay...Yên ắng, hiền hòa, yên ái làm sao!!

Đúng thế, nàng rón rén đặt hai chiếc giỏ xách ở dưới chân giường sắt xanh lơ, má đang ngon giấc, mặt quay vào vách lá , tay hờ lên chiếc gối bông dài. Nàng muốn ôm má trong vòng tay ngay lập tức nhưng sợ má tỉnh giấc. Tội nghiệp, ăn uống kham khổ đạm bạc rau canh mà đến giấc ngủ ngon lành, sao mình lại dám phá! Nàng bèn ra nhà trước khóa cửa trong, nói là khóa nhưng chẳng có xích khóa nào đâu, chỉ là một miếng gỗ dài xỏ vào cái lỗ bằng cây nơi khung bìa cửa thành cửa!

Nàng bước lại thấp hương bàn thờ, xong nàng chọn sáu cây nhang cùng hộp diêm quẹt rồi đi bằng cửa sau ra vườn, thấp nhang

mộ ông bà ngoại dưới hàng bưởi dày lá quanh năm tươi mát.

Phần mộ ông bà thật cao ráo, sạch đẹp cho dù con nước cao nhất cũng chưa bao giờ lên đến vạch nền. Mộ ông ngoại mình là huy hoàng, sang cả nhất vì lúc ông mất, con cháu ông đang thời hưng thịnh! Còn bà ngoại mất sau 1975, kinh tế gia đình có phần tuột dốc nhưng mộ của bà vẫn khang trang, mỹ thuật không kém phần mộ của ông! Mỗi tuần mình đều về đây với má, dịp Tết và hè mình có thể ở với má lâu hơn; vả lại, ở bên người chị ruột tại Cần Thơ cũng sướng như ở nhà má, nên má rất yên tâm. Cuộc đời mình khá suông sẻ, ở nơi nào mình cũng được chiều chuộng , thương yêu , được đùm bọc, dưỡng dục hết lòng !

Tiếng cửa sau kêu kẻo kẹt.

- *Yên, con mới về đó hả con?*

Tôi vui mừng chạy nhanh lại má, dang cánh tay ra ôm má cho thỏa lòng mong nhớ, rồi nắm tay, kéo má vô nhà...Lôi hai cái giỏ xách ra, ôi đủ thứ trên đời nhưng nhớ nhẹ tay

đấy. Mắt má cười, lòng con hạnh phúc dường bao! Nàng nhẹ nâng chiếc hộp trà vàng, hộp nho khô và một gói lạp xưởng nửa ký

- Của ai cho vậy con ?

- Của cô mụ Liêm đó má!

- Ồ, chỗ con dạy hai đứa con gái của cô ấy ngang Chợ Bà đó mà!

Đúng y cheng , dù má mình chưa rõ mặt ai hết, nhưng qua tên gọi là má mình biết hết trơn!

- Đây là phần nhu yếu phẩm của con, còn đây là hai ký thịt heo. Mỗi giáo viên chỉ được mua tiêu chuẩn một ký thôi má à, nhưng hai cô bạn con ở Sóc Trăng, Kế Sách quá xa, nôn về nhà vì họ không thể đợi lãnh phần thịt 28 Tết, nên con xin họ đóng tiền mua thêm hai phần thịt ấy. Một ký con cho chị Hạ ở Cần thơ, còn 2 ký dành cho má đây!

Mẹ cười, một nụ cười thật đẹp, hiền từ thánh thiện , nụ cười ấy đã làm bao người và đặc biệt nhất là ba mình đã chết mê, chết mệt một thời...!. Để cho má ngạc nhiên hơn, tôi kéo tới cái giỏ thứ hai, hỏi má:

- Còn đây là món quà cuối cùng, má biết của ai không?

- Làm sao mà má biết

-Cặp bưởi Năm Roi đây !

Má đáp nhanh,

- A, chắc của mẹ Phi Linh rồi!

- Hay thiệt, đúng phước luôn, hihi. Má biết không, con giữ cái giỏ này như báu vật, không dám đụng mạnh sợ bị rụng lá, cúng không còn đẹp nữa.

- Thôi con ơi ,con đừng mua thêm gì nữa cả, tốn tiền lắm, nhà mình nghèo, mẹ thương con dạy khổ nhọc đêm ngày!

Tôi sung sướng tự hào, mẹ thấu hiểu mình là nhất rồi, khỏi cần ai thương xót vu vơ!

- Má ơi , mai con mua ba cặp vạn thọ, trước mình chưng Tết, sau chúng lần lượt lên bàn thờ cúng rước ông bà, cúng mông 3 rồi đám giỗ ba luôn, má hén.

- Ồ, bà ngoại con thích vạn thọ lắm, vừa rẻ lại thơm tho, tên gọi cũng thật tốt nên ai cũng muốn rinh vạn thọ về nhà ba ngày Tết.

Đúng vậy, vạn thọ là loài hoa đến để xoa dịu người nghèo, sẽ chia nổi thống khổ bằng hương thơm chân chất, bằng sắc màu giản đơn nhưng hơi chói lọi , cao sang để người nghèo còn có cơ may đổi đời!

- Má à, con sẽ mua cặp dưa to cúng bàn thờ Ba, ba mẹ thằng Tín có rẫy dưa nhưng họ bảo con mang về không tiện, họ biếu con tiền về đây mua dưa. Lúc đầu con không dám nhận, nhưng dùng đẩy nhau hoài sợ đồng nghiệp trong trường thấy kỳ quá, nên cuối cùng con mới nhận

- Vậy lúc cúng bàn thờ , con nhớ báo với Ba con là cha mẹ thằng Tín cúng nhé

- Dạ. Chiều nay má nhắn chị Thảo bán gạo mang qua nhà mình một chục ký gạo thơm ăn Tết, nghe má. Má đừng lo, con tính sẵn hết rồi. Con không còn túng kiết như thời sinh viên đâu. Sau này con sẽ xin chuyển về Thị xã, trước mắt mình phải dạy thiệt giỏi mới được, má à. Con tin ngày ấy, cuộc sống má con mình sẽ dễ chịu hơn tí nữa.

Đó là những chuỗi ngày xuân còn mẹ, nhất là con gái chưa lập gia đình, bao thương yêu đều đổ dồn hết cho mẹ. Chữ "MẸ" ở đây , tôi phải viết thật to, thật rõ để tôi luôn thờ phượng, chiêm ngưỡng, tự hào cho đến ngày tàn hơi thở.

Hoành Châu ~ Châu Lăng Uyên

HƯƠNG CAU

HƯƠNG CAU



Quý người nói cau không có mùi hương. Tôi nghĩ có lẽ vì anh ngủi hoa cau khi hoa cau chưa hé nhụy. Hoa nào cũng vậy, khi còn nụ búp, chưa thể tỏa hương thơm. Hương hoa cau không nồng như hoa hồng, không ngọt ngào như hoa lý, không thơm ngát như hoa lái, hoa cau chỉ thoang thoảng, có lẽ vì cây cao, hương thơm theo gió đưa đi, nên cũng theo gió, khi xa, khi gần, khi thấp, khi cao. Những lần về quê nội, đêm đêm tôi nằm gần cửa sổ, nhìn ra sân, cây cau trông ốm yếu, ngọn cao vút, cành lá vươn mình trong ánh trăng, thấy sao cau cô độc lạ lùng. Thịnh thoảng ngửi mùi hương phảng phất, không nồng nàn, không ngọt ngào nhưng lại khiến tôi ngây ngất.

Cây cau ốm yếu cao lêu khêu kia từ thuở nào đã trở thành văn hoá, biểu tượng của người dân Việt? Với người Việt, cau luôn đi đôi với trầu, như một cặp không thể chia lìa. Tôi nói với-người-Việt vì những nước đông nam á cũng ăn cau (cau mọc trên địa bàn này), nhưng họ chỉ ăn cau mà không có trầu. Tôi

thấy trong phim ảnh Đài loan, thanh niên nhai cau bồm bồm. Nếu nhai cau có thêm trầu thì nước nhổ ra không có sắc đỏ, phải tèm tèm vôi. Chẳng vậy mà ca dao diễn tả đầy đủ những thứ kèm với cau trầu:

*Vào vườn hái quả cau xanh
Bỏ ra làm sáu mòi anh xơi trầu
Trầu này tèm những vôi tầu
Giữa đềm cát cánh, hai đầu qué cay
Trầu này ăn thật là say
Dù mặn dù nhạt dù cay dù nồng
Dù chẳng nên đạo vợ chồng
Xơi năm ba miếng kéo lòng nhớ mong.*

Mặn nhạt thì tôi chưa thấy, nhưng say, cay và nồng thì tôi đã nếm. Ngày còn nhỏ thấy bà vú cứ nhai cau trầu bồm bồm, tôi hỏi ngon không bác? Bác trả lời không ngon sao làm người ta ghiền được? Ngồi trò chuyện với bác, tôi dành phần tèm trầu, gói trầu rồi len lén bỏ vào miệng nhai. Ôi! Sao nó cay đến vậy, vị trầu cay, pha với vị chát của hột cau, dai dai của vỏ cau, càng nhai càng thấy

thích, nhất là khi nhỏ ra, nước cau trầu đỏ thắm. Vài ba ngày tôi lại len lén lấy cau trầu của bác ra ăn, riết cũng thấy...ghìen như bác nói.

Cau trầu được đưa vào ca dao Việt nam rất nhiều. Nhớ nhau, xa nhau, thương nhau, giận nhau, ghét nhau...đâu đâu cũng thấy thấp thoáng hình ảnh trầu cau.

Người ta gọi sự thương ghét vào trái cau, miếng trầu :

*Thương nhau cau sáu bỏ ba
Ghét nhau cau sáu bỏ ra làm mười.*

“Miếng trầu là đầu câu chuyện”, khách tới nhà thường được mời ăn cau trầu, uống trà. Cau được cắt làm hai, rồi miếng nửa đó cắt làm ba, vị chi là 6. Bình thường mời khách, trái cau cắt ra làm 6. Nếu cắt nhỏ quá thì nhai lỏng lẻo trong miệng (hà tiện quá!), vì vậy khi thương thì người ta chỉ cắt trái cau làm ba để nhai đầy miệng, nhưng khi ghét, khách tới nhà, không thể không mời cau trầu, trái cau lúc này được cắt ra làm 10 phần!!!

Thi sĩ Nguyễn Bính còn dùng giầy trầu hàng cau để nói lên sự thương nhớ người yêu của mình (chỉ cách nhau có một thôn mà thôi):

*Nhà em có một giàn trầu
Nhà anh có một hàng cau liên phòng
Thôn Đoài ngồi nhớ thôn Đông
Cau thôn Đoài nhớ trầu không thôn nào?*

Thật là một lời tỏ tình nhẹ nhàng, lãng mạn. Nguyễn Bính thường làm thơ lục bát nên thơ Nguyễn Bính phảng phất như lời ca dao, vậy mà thơ Nguyễn Bính khi đọc lên thấy thanh thoát, không làm cho người đọc cảm thấy mình đang đọc ca dao.

Bây giờ chúng ta tìm hiểu vì sao trái cau, ngọn trầu lại là tài sản văn hoá của dân tộc Việt nam? Chắc trong chúng ta không ai là không biết truyện cổ tích trầu cau, truyện đã trở thành huyền sử của dân tộc Việt. Huyền sử là một loại sử theo truyền thuyết, và theo truyền thuyết, buồng cau, giầy trầu trở thành sợi giây gắn bó cặp đôi nam nữ nên duyên vợ chồng.

Truyện rằng :

Ngày xưa có gia đình họ Cao, sinh được một cặp anh em, mặt mày giống nhau như đúc, khiến nhiều người không phân biệt được ai là anh, ai là em. Một người tên là Tân, một người tên là Lang. (nếu đi sâu vào thêm nữa thì theo chữ Tàu 檳榔 (đọc là tân lang, bộ mộc) là cau, trong phạm vi bài này, không thể đào sâu hơn).

Cả hai quyến luyến nhau, không rời nhau nửa bước. Người anh cưới vợ. Họ cùng ở chung nhà. Để biết ai là anh, ai là em, một hôm người vợ nghĩ ra một cách, cô dọn cơm cho họ, chỉ có một đôi đũa. Đứng sau nhà, cô thấy một người nhường đũa cho người kia, cô biết ai là anh, ai là em.

Từ ngày lấy vợ, Tân không còn thân thiết với em như trước. Lang nghĩ anh đã lơ là với mình nên buồn.

Một hôm Lang và Tân ra ngoài. Khi về, Lang về trước, vợ Tân lầm tưởng Lang là Tân nên đến nắm tay, lúc đó Tân bước vào nhà thấy, sinh buồn phiền, hững hờ với Lang. Lang buồn bỏ nhà ra đi, tới bờ sông, chờ đò để qua sông, chờ mãi, chờ mãi, chờ mãi mòn, hóa thành phiến đá.

Không thấy em về, Tân ra đi tìm kiếm, đến bờ sông, thấy phiến đá, Tân ngồi dựa vào thành đá, mãi mòn chờ đợi, chờ mãi, chờ mãi, cho đến chết và hóa thành một cây, thân mọc thẳng lên trời, bên cạnh hòn đá.

Vợ Tân chờ mãi không thấy chồng về, cũng bỏ nhà đi tìm chồng. Nàng cũng tới bờ sông, dựa vào thân cây bên phiến đá, ngồi trông mãi mòn, chết hóa thành một cây leo, dây quấn quanh lấy thân cây kia.

Một hôm vua Hùng Vương đi ngang qua thấy cây lạ mọc bên phiến đá, thân có một dây leo quấn quýt bám quanh, Vua lấy làm lạ, hỏi dân chúng quanh vùng, được nghe kể câu chuyện vợ chồng, anh em thắm thiết, đến chết không rời nhau, vua sai người cạy vệt trèo lên cây hái trái xuống nhai thử. Trái có vị chát, nhưng khi nhai kèm với lá cây leo thì có vị thơm ngọt, cay cay. Vua nhỏ nước cau trầu trong miệng xuống phiến đá, một

màu đỏ thắm hiện ra. Ăn cả cau, trầu và vôi thì thấy...cay cay, nồng nồng và...say say.

Từ câu chuyện tình vợ chồng, nghĩa anh em không dờn dỗi, cùng màu đỏ thắm đượm, kết hợp từ ba thứ cau, trầu và phiến đá vôi, vua ban lệnh, kể từ đó, nhà nào có hôn nhân, phải lấy cau trầu làm lễ đính ước.

Đây là một huyền thoại, trong huyền thoại ta thấy được một chút lịch sử mờ mịt đã mất đi theo thời gian, ta thấy được nước ta dùng trầu cau để làm lễ đính ước hôn nhân từ thời Hùng Vương. Đến thời Hùng Vương thứ 18 mới bị mất ngôi qua tay An Dương Vương. An Dương Vương cũng vì gả con gái cho Trọng Thủy, con Triệu Đà, mà mất ngôi qua tay Triệu Đà. Từ Hùng Vương đến An Dương Vương, như chỉ là mất ngôi, vẫn là người Việt cai trị người Việt. Đến Triệu Đà, tuy là người phương bắc [vốn người Chân định (vùng Hà bắc Trung quốc ngày nay)], nhưng có lẽ đã Việt hoá nên dân Việt chấp nhận khá dễ dàng, cho đến Lộ Bác Đức qua đánh thì nước ta mới rơi vào thời kỳ Bắc thuộc.

Nhắc lại lịch sử để thấy, nước Việt vào thời Hùng Vương chưa bị đô hộ, đã có tục lệ lấy trầu cau làm lễ cưới hỏi, có nghĩa là đã có phong tục hân hoi, có cưới xin đàng hoàng. Vậy mà thời nhỏ, sao mỗi khi học sử tôi cứ gào lên rằng thì là Nhâm Diên và Tích Quang dạy dân cày cấy, lễ nghĩa, có vẻ như dân Nam không có lễ nghĩa!!! Tôi nghĩ, có lẽ dạy là dạy lễ nghĩa phương bắc. Phương

bắc thời ấy đã theo chế độ phụ hệ, nước Nam còn theo chế độ mẫu hệ (vì vậy mà quan niệm đàn bà đái không qua ngọn cỏ như hai bà, kêu gọi là tất cả dân Việt rừng rừng đáp lời).

Thêm một điều nữa, dân Việt trồng lúa gạo, ăn cơm, phương Bắc trồng lúa mì, ăn mì sợi, hoành thánh, bánh bao....Vi trồng lúa gạo cần nước nên dân Việt phương nam có văn minh lúa nước, khác hẳn phương Bắc trồng lúa ...khô.

Vậy thì sao nói được Nhâm Diên dạy dân cày cấy? Người phương Nam và phương Bắc gieo trồng khác hẳn nhau. Và lại còn dạy dân lễ nghĩa!!! Lễ nghĩa và tục lệ của 2 bên khác nhau, vì vậy mà Mã Viện khi diệt xong Hai Bà, đã tâu về phương Bắc rằng, dân Nam có 10 luật lệ khác phương Bắc (chắc phải hơn 10 luật, nhưng 10 luật là đủ để phân biệt giống nòi).

Lan man từ mùi hương cau, hương cau thoang thoang bay đến tận đời Hùng Vương, để chỉ muốn nói với người bạn mới quen rằng có nhiều con ốc (không phải mình anh) mang bên trong vỏ ốc cả một đại dương, nói như truyện Kim Dung “không nói được là không nói được”, vì vậy con ốc khép miệng cô đơn. Và anh không đơn độc đâu.

Hương Cau
27-01-2018



TRANG NHÀ ĐẤT VĨNH

NGUYỄN CHÂU



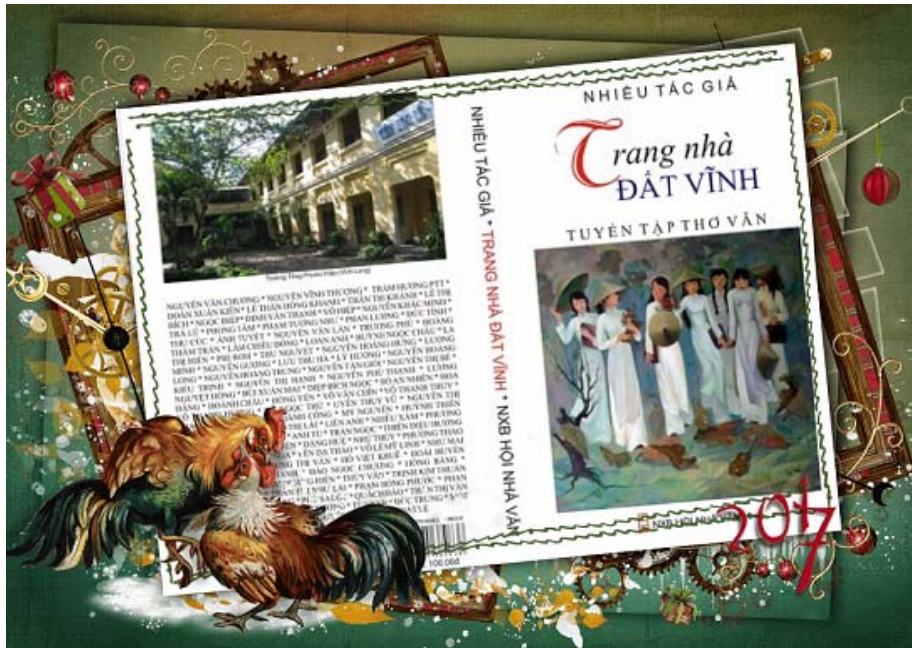
tongphuchoiep-vinhlong.com

Vinh Long – Vùng đất không núi đồi, địa hình lòng chảo, đất đai màu mỡ, những con sông và kênh rạch ngang dọc tạo giao thông thuận lợi, hun đúc linh khí đất trời.

Năm 1698 Lê Thành Hầu vào kinh lược, toàn bộ đất mới phương Nam mang tên Gia Định phủ, đến đời chúa Nguyễn Phúc Chu đặt Vinh Long là thủ phủ của Châu Định Viễn (1714) bao gồm Bến Tre, Trà Vinh thuộc Dinh Long Hồ. Đến năm Đinh Sửu (1757) chuyển đến xứ Tầm Bào, xây dựng Thành Long Hồ, nay là Thành phố Vinh Long. Dinh Long Hồ dân cư đông đúc, giao thương phát đạt trở thành trung tâm quan trọng thời bấy giờ ở phương Nam.

Vinh Long từng là chiến trường ác liệt suốt mười năm giữa nghĩa quân Tây Sơn với quân chúa Nguyễn (1776-1787). Tại sông Mang Thít (Vinh Long) Nguyễn Huệ đã đánh tan quân Xiêm La trong trận Rạch Gầm – Xoài Mút do Nguyễn Ánh cầu viện.

Sau đó Vinh Long được đổi thành Trấn Vinh Thanh. Từ năm 1806 (Gia Long) được gọi là tỉnh Vinh Long cho đến ngày nay.



Tôi cầm trên tay “Tuyển tập thơ văn TRANG NHÀ ĐẤT VĨNH”, quyển sách thứ hai của trang nhà: tongphuochiep-vinhlong.com, do các cựu học sinh trường Trung học Tống Phước Hiệp sáng tác, gửi trọn nỗi niềm về trường xưa, thầy cũ thông qua Hội đồng biên soạn: Phong Tâm – Lê Thân Hồng Khanh – Phạm Thị Trí và nhà báo Lương Minh thực hiện.

“Tình cờ rất đổi tình cờ

Dáng em thiếu phụ ai ngờ tương tư”

(Rất đổi tình cờ – Phạm Tương Như)

Ngôi trường Tống Phước Hiệp đã nổi danh từ xa xưa, khi còn mang tên Elémentaire Superieur , bên hông tiểu chủng viện Xuân Bích, đối diện Thánh Thất Cao Đài Vĩnh Long trên đường Nguyễn Thái Học. Đến năm 1949, trường được mang tên Collège de Vinhlong (Trường Cao Tiểu Vĩnh Long), rồi Trung học Nguyễn Thông (1954). Đến năm 1961 trường Trung Học

Nguyễn Thông chính thức mang tên vị công thần nhà Nguyễn: Tống Phước Hiệp.

Biết bao người ly hương, nhớ về ngày cũ, nơi xưa:

Em về chợ nổi Phong Điền

Mong vơi đi những ưu phiền tháng năm

.....

Lục bình theo nước lênh đênh

Cuối chiều tắt ráng mông mênh giữa dòng”

(Em về chợ nổi Phong Điền – Loan Anh)

Ngoài kia trời đã sang mùa, những ngày cuối năm Đinh Dậu nghe lòng băng khuâng, nhớ nhung gì đâu không tên, không họ. Ký ức tuổi thơ chợt ùa về, Cầu Ngang, Trà cú, Vũng Liêm, Long Hồ, Tiểu Cần, Mang Thít, Cầu Kè, Trà Ôn, cà phê

Dan Thanh, rap hát Vũ Đông... Chỉ chừng ấy thôi, khiến bao tấm lòng xao xuyến.

Những thế hệ học trò trường Tổng Phước Hiệp có người đã qua thời “lục thập nhi nhĩ thuận”, nhưng tâm hồn như vẫn tuổi đôi mươi. Tình thầy trò, tình đồng môn vương vấn, thủy chung mãi khôn nguôi:

TÌNH GIÀ

Rồi một ngày chúng ta sẽ già đi

Tóc không còn đen da không còn mịn nữa

Dấu thời gian hằn lên từng bậc cửa

Nhưng chắc chắn một điều em vẫn ở bên anh

Chỉ mong anh đừng để lại một mình

Em lặng lẽ bên cuộc đời cô độc

Dù chỉ là niềm vui trong thoáng chốc

Vẫn mong rằng ta yên giấc bên nhau

Mất một người... người còn lại rất đau

Ai có thể yêu anh hơn em nữa?

Trái tim yêu chưa bao giờ tắt lửa

Nó chỉ chờ để cháy bùng lên

Tuổi già mà lúc nhớ nhớ quên quên

Có những thứ chẳng bao giờ nhớ hết

Nhưng sẽ có một điều... Cho dù là cái chết

Chẳng thể làm em quên được bóng hình anh

(Tình già – Hồng Yến)

“Tuyển tập thơ văn TRANG NHÀ ĐẤT VĨNH” đã giúp tôi hiểu sâu hơn về nghề đất nung: Gốm đen, “thì ra gốm cũng có linh hồn như người, cũng do Tú Đại hợp lại mà thành, chỉ những ai thật lòng với nó thì mới mong chạm được trái tim của nó mà thôi...”(Xứ gốm đen – Hoạ sĩ Lâm Chiêu Đông).

Đọc đến gần trang cuối cùng, tôi giật mình vì lý giải của thiền sinh Thích Đạo Tâm: “Nếu bạn muốn uống được chung trà của thiền sư Triệu Châu hãy lắng tâm thức xuống, bạn mới thường thức được hương vị của trà. Nghĩa là trong tất cả mọi lúc mọi nơi, bất cứ ở đâu, tâm bạn rỗng rang không phân biệt mà nhà thiền gọi là vô tâm, thì bạn đã uống được trà Triệu Châu rồi đó.

.....

Ở Việt Nam đời Lý, Thiền sư Viên Chiếu (999-1090), khi trả lời một vị thiện tri thức đến tham vấn đạo lý, ngài nói rằng: “Tiễn anh đi ngàn dặm, cười trao một ấm trà” Ấm trà mà ngài Viên Chiếu trao cho người lữ khách hôm qua cũng như bây giờ là ấm trà vô niệm, vô ưu, cho nên dù có đi đến bất cứ phương trời nào cũng không hề bị lầm lạc. (Ấm trà thiền – Phổ Tâm)

Khép lại trang sách lòng còn bịn rịn. Mùa xuân đã về, gọi từ cơn gió thoang thoang mùi hoàng lan trước ngõ. Tôi chỉ là độc giả yêu văn nghệ, kính chúc:

“TRANG NHÀ ĐẤT VĨNH”- tongphuochiep-vinhlong.com: “Tiễn anh đi ngàn dặm, cười trao một ấm trà”

Nguyễn Châu

ĐÀU NGÕ TẾT VỀ



Ảnh: Lương Minh; Thiết kế: Phi Rom

Tết sắp về đầu ngõ
Trước sân nhà ai mai vàng đua nhau nở
Hoa đào ganh tỵ khoe màu
Trăm loài hoa khác chờ chào đón Xuân
Có những nàng hoa... rảo chân
tung tăng, mím hé nụ thân thương cười.

Tết cận kề đầu ngõ
Nhà nhà bánh mứt thịt kho hương hoa liễn đỏ
Đâu đây có kẻ âu lo
mắt buồn rưng lệ đới no từng ngày?
Hỏi rằng trong cõi trần ai
bao giờ khắp chốn đắng cay không còn?

Tết về ngay đầu ngõ
Tủ trời cao hoa tuyết nghiêng nghiêng rơi đỏ
Tôi mong ngóng Tết quê nhà
nhiều năm đã đến xót xa hao mòn
Mâm cơm tỏ chút lòng son
dâng lên mừng tuổi tổ tông đất trời!

Anh Tú
Feb 08. 2018
Ông Táo về Trời

CHUNG ĐU ĐỦ TẾT

LẠC YÊN



Hôm qua, tôi viết một bức thư rõ thối thiết xin cây đu đủ gần nhà mà chờ mãi cả ngày không ai hồi âm, đang nản rồi vì sắp về quê đến nơi rồi thì chị hàng xóm cũ thấy tội nghiệp bảo sang nhà chị cắm cây đu đủ về trồng. Chị nói, không ai chăm sóc nên nó gãy nhom ốm nhách em có chịu thì đem về. Hihi, chịu chứ, nó mảnh mai cỡ nào cũng được, em đây mỡ, em sẽ chuyển mỡ của em qua cho nó mập mập béo khỏe. Nhà chị ấy giàu lắm, mình xin được cây đu đủ của chị ấy về hi vọng được hưởng tí phúc lộc của chị để năm sau làm ăn may mắn tiền ập vào nhà như triều cường không kịp chạy.

Năm nay, miễn mọi câu chúc sức khỏe, vui vẻ, hạnh phúc, may mắn nha... Để nghị mọi người bỏ hết mấy mỹ từ đó đi, chỉ chúc mình phát tài, giàu sang, phú quý, tiền đếm không xuể là được.

Nhiều tiền thì đếm làm gì, ít tiền mới suốt ngày đem ra đếm. Năm ngoái, nhận được lời chúc thế này: "*chúc vui vẻ, mạnh khỏe, tươi trẻ và có nhiều tiền lẻ...*" cũng vẫn, cũng nhíp gớm đấy nhưng mà tiền đúng là toàn tiền lẻ thật, còn vui khỏe trẻ thì chả thấy đâu. Thôi cứ chúc năm nay tiền nhiều cho nó giản dị và chân phương, mọi người ạ, hoa lá cành làm gì, phiền. Có tiền là tự nhiên nó khỏe à, tiền không mua được hạnh phúc nhưng không có tiền thì đổ hạnh phúc nổi đấy, mà nhất là đứa yêu tiền như mình được ở bên tình yêu không hạnh phúc sao được, có tiền

là tự nhiên vui vẻ cười không ngậm được miệng cả ngày thôi, có tiền thì vạn sự như ý ngay.

Mà phải là tiền do mình tự kiếm ra nha, tiền người khác cho chỉ là một hình thức cho vay không thời hạn thôi, nợ thì phải trả, không bằng cách này thì cách khác. Câu chuyện cổ tích mà mình nhớ nhất không phải là Tấm Cám mà là truyện Mai An Tiêm, cụ Tiêm cứ như nói để răn dạy riêng mình vậy: "*Của biếu là của lo, của cho là của nợ*". Ăn với nhau một bữa là do có duyên trăm năm, ngủ với nhau là có duyên ngàn năm, vậy chứ nợ tiền nhau chắc duyên trăm kiếp, nặng quá nặng, không gánh nổi (trừ khi muốn gánh). Cho nên, nếu mình đem cho ai cái gì mà người ta nhất định không nhận thì nên hiểu là người ta không muốn liên quan đến mình một giây một phút nào còn nếu người ta nhận thì có hai trường hợp: Một là loại tào lao ai cho cũng nhận có khi còn đòi thêm mà không nghĩ đến chuyện cho lại đối phương, loại này thì nên "kính nhi viễn chi", còn một loại là nhận vì quý trọng mến yêu mình, loại này cần được ghi vào sách đỏ!

Tết nhà ai chưng mai chưng đào kệ họ, nhà mình chưng đu đủ. Cầu vừa đủ xài thôi nhưng mà dư thì sẽ cất vô ngân hàng hoặc mua nhà mới.

Bài và ảnh Lạc Yên



cho vào chậu thành cây cảnh ngay

MÙA XUÂN NÓI CHUYỆN LỄ HỘI HOÁ TRANG KARNEVAL TẠI ĐỨC QUỐC

LÊ THÂN HỒNG KHANH

Nói đến nước Đức người ta nghĩ ngay đến thời Đệ nhị thế chiến với Hitler, thủ lãnh Đức quốc xã, ôm mộng làm bá chủ nên đã đưa Âu Châu vào trận thế chiến kinh hoàng và cả triệu người Do Thái vào phòng hơi ngạt.

Thua trận Hitler đã phải tự tử, để lại một nước Đức điêu tàn, tan nát và một sự thù ghét, căm hận trong lòng người dân của các nước láng giềng.

Cách đây đã lâu, khi có ý định cho hai con đi học một năm tại các nước ngoài, tôi đã tìm đọc những thông tin và tài liệu về việc trao đổi học sinh này.

Cũng nhờ đó mà biết thêm được mức độ căm tình mà người dân của nhiều nước ở Âu Châu đối với người Đức.

Những kinh nghiệm xấu mà thế hệ ông bà phải trải qua ở Âu Châu dưới thời Hitler đã đưa tới sự ghét bỏ và thù hận đối với người Đức kéo dài đến các thế hệ con cháu về sau. Các học sinh người Đức ở lứa tuổi 15-16 đi học ở các nước Âu Châu, theo chương trình trao đổi đã cảm nhận được sự thiếu thiện cảm của các bạn cùng lứa tuổi ở nước ngoài. Bị trêu chọc hoặc không được chấp nhận một cách thân thiện lúc ban đầu là chuyện thường xảy ra.

Người lớn làm để thế hệ trẻ vẫn phải trả giá, người xưa có câu “đời cha ăn mặn, đời con khát nước” kể cũng không sai.

Hiện tại nước Đức đã phục hồi, đã thân thiện, hoà hoãn với các nước láng giềng, đang đứng hàng đầu về kinh tế trong cộng đồng Âu Châu, đang giữ một vai trò lãnh đạo quan trọng nhưng cũng chưa thu phục được hoàn toàn cảm tình của tất cả công dân Âu Châu. Ấn tượng kinh hoàng của quá khứ còn quá mạnh nên dù có tha thứ nhưng chưa có thể quên được !

Vết đen quá đậm trong lịch sử đã làm mờ đi nét đẹp của một nước Đức từng được mệnh danh là xứ sở của “các thi hào và các triết gia”, những Goethe, Schiller, Heinrich Heine, Friederich Hölderlin...; những Kant, Heidegger, Nietzsche... nổi danh trên thế giới.

Chăm chỉ, cẩn kiệm, đúng giờ, kỷ luật, chân thật, thẳng thắn, tín nhiệm, sạch sẽ... là những đức tính hàng đầu của người Đức. Nhờ những đức tính sẵn có người Đức đã đem lại sự tiến bộ cho đất nước trên nhiều phương diện nhưng ngược lại cũng vì đó mà dưới mắt của nhiều người, dân Đức chỉ biết sống để làm việc, để lo tròn nhiệm vụ. Người Đức thiếu sự cởi mở, uyển chuyển của người Pháp, thiếu sự sống động, sôi nổi của người Ý, người Tây Ban Nha, thiếu sự khéo léo của người Hoà

Lan, có vẻ lạnh lùng, cứng nhắc nên thường bị hiểu lầm là khó khăn, hay lên mặt dạy đời và không biết hưởng cuộc sống.

Nếu đúng như thành kiến của mọi người dành cho dân Đức thì cuộc sống của người Đức chắc đáng chán lắm. Họ phải làm cách nào để thoát ra khỏi những áp lực, những đè nặng trong cuộc sống hàng ngày theo đúng khuôn khổ sẵn có.

Một trong những cơ hội để người Đức nhờ đó có thể thư giãn là việc ăn mừng lễ hội Karneval được tổ chức hàng năm, trong dịp này họ được ăn mặc, hoá trang, vui đùa nhảy múa, tha hồ uống rượu theo ý thích mà không bị ai chỉ trích phê bình.

Những câu thơ dưới đây của thi hào Goethe trong tác phẩm Faust có thể được coi như đã diễn tả đúng tình, đúng cảnh của người Đức trong ngày lễ hội Karneval này:

*Selbst von des Berges fernen Pfaden
Blinken uns farbige Kleider an.
Ich höre schon des Dorfs Getümmel,
Hier ist des Volkes wahrer Himmel,
Zufrieden jauchzet groß und klein:
Hier bin ich Mensch, hier darf ich's
sein!*

Xin tạm dịch là:

*Đường mòn trên núi lối xa xa
Rực rỡ xiêm y ánh chói loà,
Làng xóm vang rền, huyền áo lạ,
Thiên đường hạ giới có đâu xa.
Trẻ già đồng vọng, ôi hạnh phúc,
Được sống làm người theo ý ta !*

Tập tục ăn mừng lễ hội Karneval tại Đức đã bắt nguồn từ thuở xa xưa từ trước thiên chúa giáng sinh khi mà các dân tộc ở Trung Âu vẫn còn thờ các vị thần linh hoang dã.

Với thời gian, khi thiên chúa giáo bắt đầu xuất hiện thì tập tục này từ từ được biến đổi đi để hoà nhập vào cùng với những ngày lễ mừng của công giáo. Ở Đức người ta thường nói khôi hài là mùa Karneval có thể coi như mùa thứ năm trong một năm, thời gian này bắt đầu từ ngày 11 tháng 11 lúc 11 giờ 11 phút, tuy vậy lễ hội chỉ thực sự được tổ chức vào tháng hai của năm, một tuần lễ trước thời gian chay tịnh của lễ Phục Sinh. Mùa Karneval được coi như là khoảng thời gian sửa soạn để đón chào mùa xuân. Thiên nhiên đang âm thầm tìm cách xua đuổi những ngày tháng đông lạnh lẽo, âm đảm, mang hình bóng của tật bệnh, của thiếu thốn mọi bề, đem lại những tia nắng ấm áp của mặt trời chiếu rọi khắp nơi, đem lại niềm vui cùng hy vọng đến cho dân gian.

Mãi đến thế kỷ thứ XIX Karneval sau bao nhiêu đổi thay mới có hình thức ăn mừng giống như ngày nay để có thể thu hút được sự tham gia của giai cấp khá giả trong xã hội.

Những ngày lễ trong mùa Karneval tại Đức gồm có:

- Rosenmontag
- Fastnacht
- Aschermittwoch

ROSENMONTAG (Ngày thứ hai hoa hồng)



Xe hoa ở Mainz (trên), Düsseldorf (giữa), Köln (dưới)

Đây là ngày vui nhất của mùa Karneval tại Đức với những cuộc diễu hành xe hoa được trang trí rực rỡ với nhiều đề tài khác nhau dài tới mấy cây số. Tại thủ phủ của lễ hội Karneval như thành phố Köln, Düsseldorf, Mainz các cuộc diễu hành này được tổ chức vào ngày thứ hai trong tuần trước thời gian chay tịnh của lễ Phục Sinh. Ở tại các tỉnh nhỏ thường tổ chức vào ngày cuối tuần, thứ bảy hoặc chủ nhật.



Lễ hội hoá trang

Người tham dự cũng như du khách từ khắp nơi trên thế giới tới thật đông đảo trong trang phục hoá trang đủ màu, đủ sắc đứng ở hai bên vệ đường, reo hò chờ xe hoa đi qua. Họ đua nhau hứng hoặc tranh nhau nhặt nào bánh, nào kẹo, nào hoa, nào những con thú nhồi bông được những người trên xe hoa ném xuống, người người đều vui tươi và hồn nhiên như trẻ em.

FASTNACHT (Đêm chay tịnh)



Bánh Berliner

Sau ngày thứ hai hoa hồng là ngày thứ ba, một ngày trước ngày thứ tư lễ tro. Nói đúng ra, ngày này là ngày cuối cùng của việc vui chơi. Đêm thứ ba được gọi là đêm chay tịnh (kiêng ăn thịt), đêm bắt đầu cho 40 ngày chay tịnh của lễ Phục Sinh.

Trong ngày cuối cùng này mọi người ăn những món ăn ngon theo truyền thống, nhất là món bánh có tên là Berliner (donut). Đây là một loại bánh ngọt hình tròn, to bằng nắm tay làm bằng bột mì trộn với bột nở và chiên ngập trong dầu nóng. Bên trong của bánh là nhân mứt trái cây, bên ngoài rắc đường mịn hay tráng một lớp đường mát.

ASCHERMITTWOCH (Ngày thứ tư lễ tro)



Đốt hình nộm rơm

Đúng vào nửa đêm ngày thứ ba, coi như bắt đầu ngày thứ tư thì thời gian vui chơi Karneval đã chấm dứt. Theo truyền thống, trong đêm này người ta đốt cháy hình nộm bằng rơm, hình nộm này tiêu biểu cho tất cả những thói xấu trong thời kỳ Karneval bây giờ được thiêu huỷ đi để bắt đầu cho 40 ngày chay tịnh.

Trong nhiều nhà thờ thiên chúa giáo, các tín đồ được vẽ trên trán một thập tự bằng tro để nhắc nhở đến những sự việc đã xảy ra trong quá khứ của họ.

Trên thực tế thì trong thời kỳ này việc chay tịnh kiêng ăn thịt cũng không còn được áp dụng nhiều trong cuộc sống hàng ngày.

Dù thời gian vui chơi ngắn ngủi nhưng kỳ lễ hội Karneval cũng là một trong những cơ hội để người dân Đức được sống thoải mái, giải toả được một phần nào những áp lực nặng nề trong cuộc sống hàng ngày với nhiều gò bó.

Bài viết: Lê-Thân Hồng-Khanh

Tài liệu tham khảo và hình ảnh: nguồn net

XUÂN ĐẦY



*Xuân đến gần
Sao nắng ấm ngập ngừng chưa tới
Cô gái bước ra thêm sương mới
Chiếc cánh mỏng trên người
Gió nhẹ luôn nức ngực, tóc rối chưa cài
E then... sớm tinh khôi*

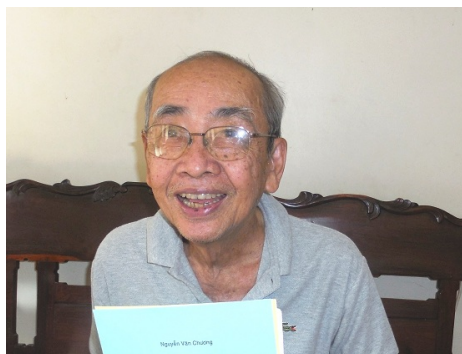
*Xuân đến rồi
Sao cô gái chưa thay màu áo mới
Bên rào thưa ngăn hai sân nhà
Em đâu biết có đôi mắt say
Nhìn hoa thắm xuân đầy
Những cánh én bay
Thoáng hương xuân vàng ngập cánh mai
Nắng đã lên ngày
Khi cô gái ngô ngàng trông thấy
Một chàng trai*

*Xuân đến đây
Sao em thờ ơ mãi, như là em chưa hay.*

*Phong Tâm
30.01.2018*

NGÀY XUÂN BÀN VỀ VĂN THƠ

NGUYỄN VĂN CHƯƠNG



Tác giả đang nhận tập xuân 2017

VĂN [Văn xuôi -Tản văn] (Prose / Prose)
VĂN VĂN [Thơ -Thi ca] (Poésie / Poetry)

I- Dẫn Nhập

1. Văn
2. Thơ
3. Văn khác Thơ
4. Văn cũng là Thơ

II- Quan niệm về Thơ qua các nhà thơ và các nhà nghiên cứu Thi pháp.

1. Tản Đà
2. Xuân Diệu
3. Trần Nhật Tân
4. Thích Mãn Giác
5. Nguyễn văn Trung
6. Đặng Tiến

III. Mỹ Từ Pháp (Les Figures de Rhétorique)

1. Ẩn dụ
2. Đảo ngữ
3. Điệp ngữ
4. Tượng thanh
5. Tượng hình
6. Nhân cách hóa
7. Tỉ giảo
8. Tượng trưng
9. Thi ảnh

I. Dẫn nhập

Có lần trong một bữa café sáng, vài người bạn cũ và văn hữu Trang Nhà có gợi ý tôi viết một bài bàn về **Văn và Thơ**. Thoạt nghe, tôi vội vàng xin thoái thác vì nội dung đề tài quá rộng, quá khó, vượt khỏi năng lực của tôi. Chỉ riêng về đề tài văn thôi cũng đã khó vì nó chạm đến vấn đề khoa học - Khoa Ngôn ngữ học tiếng Việt; khi bàn về Thơ, ngoài ngôn ngữ thơ ta còn gặp phải vấn đề nghệ thuật mỹ từ hay nghệ thuật Tu từ (Rhetoric) trong thi ca, thông thường ta nghe nói đến là Mỹ từ pháp (Figures of Speech).

Nhưng từ chối hẳn cũng thấy trong lòng sao sao ấy; vì vậy cho nên tôi cũng cố sưu tập tài liệu, tham khảo sách báo viết nên bài viết ngắn này hầu đáp lại, trong muôn một, lòng mong đợi của các bạn. Tôi sẽ cố gắng vận dụng số ít kinh nghiệm bản thân và trích đăng những lời giảng giải, chỉ dạy về cách viết văn và làm thơ của những bậc đàn anh trên Văn đàn nước ta như Thi sĩ Tản Đà, Xuân Diệu, những nhà nghiên cứu về thi pháp như GS Đặng Tiến, GS Trần Nhật Tân...

1. Văn Và Thơ

Thường thì ít ai đặt vấn đề phân ranh giữa văn xuôi hay tản văn với văn vần hay thơ, ngoại trừ một vài trường hợp có yêu cầu nhất định. Lý do có lẽ là do lẫn ranh giữa Văn và Thơ, về nội dung ý tưởng, nó vó vẻ mong manh, mơ hồ khó nhận ra, ngoại trừ cái vỏ ngôn ngữ bên ngoài của nó.

Để diễn tả và chia sẻ những ý tưởng và tình cảm của mình cho người khác, người ta thường dùng loại hình văn xuôi hay tản văn. **Văn** xuôi là bài viết có những câu văn viết bình thường, không có vần điệu gì cả. Ngoài ra người ta cũng dùng thể loại thi ca, hay vận văn hay thơ. **Thơ** là những câu viết đều đặn và có vần. Tuy nhiên đôi khi cũng có những bài văn xuôi mà ý nghĩa cao nhã thâm trầm, lời văn chải chuốt mượt mà, quá hay nên người

ta cũng cho đó là bài thơ-bài thơ viết bằng văn xuôi (Poème en prose)

Xin trích dẫn :

(1) Vậy chúng tôi bằng ánh sáng, bằng huyền diệu, Nguru Lang và Chức Nữ, chúa của đêm trung thu còn sai gió thu mang lại gần chúng tôi một thứ mùi gì ngào ngạt như mùi băng phiến; trong ấy biết đâu lại không phảng phất những tiếng kêu rên của thương nhớ xa xưa. Thuyền đi êm ái quá, chúng tôi cứ ngỡ là đi trong vũng chiêm bao, và say sưa và ngây ngất vì ánh sáng, hai chị em như đê mê, không còn biết là có mình và nhận ra mình là ai nữa. Huyền ảo khởi sự. Mỗi phút trăng lên mỗi cao, khí hậu cũng tăng sức ôn hòa lên mấy độ, và trí tuệ, và mộng, và thơ, và nước, và thuyền dâng lên, đồng dâng lên như khói...

Hàn-Mặc-Từ (Chơi Giữa Mùa Trăng)

(2) Nhưng ta cũng mong thu về. Thu về cho lá rơi lát vàng lỏi nhỏ em đi. Mong thu về để ta có thể nghe từng chiếc lá rơi trên bờ cỏ, để cho liễu xanh vẫn đứng buồn như những nàng cung nữ thời xưa, và vườn nhà ai thấp thoáng hoa phù dung nở trắng như những linh hồn còn trẻ. Có lẽ nắng ở đây cũng vẫn là nắng ngày xưa, linh hồn ta cũng vẫn là linh hồn ta thuở trước. Đường này hiu hắt ta đem lòng về để gặp lại mùa thu thương nhớ cũ. Chân ai đi xa vắng đằng kia hay chỉ là cơn gió thoảng mong manh, và gió nào vương vấn hồn tôi hay cũng chỉ là dư thanh của mùa thu năm ấy.

Đình Hùng (Mùa Gặt Mới)

(3) Tình yêu là tiếng khóc hay tiếng cười, ngu ngơ anh nào biết. Nhưng anh cảm nhận dường như nó là tiếng khóc âm thầm, là hai dòng nước mắt lăn tròn trên đôi má em rớt xuống đôi vai gầy guộc thật tội nghiệp của anh. Tình yêu ấy đôi lần anh bắt gặp trên khuôn mặt

một người con gái, hoang vắng như một loài rong rêu thời tiền sử xa xưa.

Tình yêu có phải là vậy? Có phải là những thớ dài trong đêm âm thầm? Là ánh mắt trêu mến hay giận hờn đã từng ghé đậu trong mắt anh. Có phải tình yêu là dòng máu nóng đã mang tình yêu anh đến cho em? Chính nó đã từng réo gọi anh quay về với em từ một tinh cầu đi lạc!

Với anh, tình yêu còn là những mảng thơ từ em rụng xuống hồn anh cô cút, huyền hoặc như một điệu nhạc trầm thống của một bộ tộc nào thời hồng hoang mông muội, vươn đôi tay dài chụp phủ nổi nhớ của anh. Anh còn nghe mãi trong thính không chiều lưu luyến từng lời nói của em, từng hơi thở của em, từng cái liếc nhìn của em như muốn nói với anh một niềm riêng ôm ấp tự bao giờ

Hà -Uyên-Thy (Tình Yêu Một Góc Nhìn)

Về ý và lời, ba trích đoạn trên đều ảo diệu mượt mà, đẹp không khác chi một bài thơ; nếu hiểu thơ là đẹp - đẹp như một bài thơ, nên thơ, thơ mộng. Thơ viết bằng văn xuôi (Poème en prose)

Tuy nhiên trong một chừng mực nào đó, người ta vẫn phân biệt *văn xuôi* với *thơ*. Nghiên cứu mấy thí dụ sau đây:

Thi sĩ Tản Đà kể : Khi ông làm bài thơ Chơi Trại Hàng Hoa, và khi ông viết câu:

Có dịp đi chơi để giải buồn (Văn)

Khi làm xong rồi, ông không vừa ý; và đem bài thơ tới hỏi ông nghề Nguyễn Thiện Kế. Ông Nguyễn Thiện Kế bèn bỏ đi chữ *để* và thay vào đó chữ *buồn*

*Có dịp đi chơi **buồn** giải buồn*
(Thơ)

Bữa nay lạnh tôi đi ngủ sớm
(Văn)

*Bữa nay lạnh **mặt trời** đi ngủ sớm*
(Thơ)

Riêng cá nhân kẻ viết bài này, có lần tôi làm bài thơ *Ta Đã Thấy*, tới câu cuối, bí, không viết được nữa, đành bỏ đó. Vài ba hôm sau lấy ra viết được câu kết:

*Giữa hoàng hôn ta mới thấy **mặt người!***
(*Mặt người*) thật rộng, nói lên được nhiều điều. Một ẩn dụ dễ thương)
Một câu kết thật đích đáng !

Kể ra mấy thí dụ trên có ý nghĩa gì? Qua mấy thí dụ trên, ta có thể thấy:

- Không phải bất cứ một câu văn vắn nào cũng đều là câu thơ.
- Không phải lúc nào ta cũng làm thơ được.
- Ngược lại, một bài văn xuôi cũng có thể cho là một bài thơ- một bài thơ viết bằng tản văn
- Ngôn ngữ thơ là loại ngôn ngữ xa lìa thứ ngôn ngữ thường ngày, mặc dù nội dung chất liệu của nó vẫn là chất liệu hằng ngày trong đời sống, trong vũ trụ
- Muốn làm thơ, ta phải học ngôn ngữ thơ, sử dụng tương đối thành thạo ngôn ngữ thơ: Mỹ từ pháp trong khoa Tu từ (Rhetoric) như ta đã thấy ở trên

II. Quan Niệm Về Thơ Của Những Nhà Thơ Và Những Nhà Nghiên Cứu Thi Pháp

Muốn tìm hiểu thơ, đúc kết chút ít trải nghiệm làm thơ, thiết nghĩ không gì hay hơn là đọc những lời luận bình về thơ của những nhà thơ đích thực, những nhà nghiên cứu về thi pháp.

Sau đây tôi xin trích đăng những nhận định của những nhà thơ trưởng thượng của làng thơ Việt-nam.

Đôi lời xin thưa trước : Các nhà thơ thường có lời luận bàn về thơ rất chi ly; nên bài viết dài. Do vậy đôi khi tôi trích ghi lại đây y nguyên văn; đôi khi tôi ghi tóm ý để cho tiện. Xin các bạn thông cảm(!)

A- Tản Đà - Nguyễn-Khắc-Hiếu (1888-1939)



1. Cùng Các Bạn Làng Thơ

Thơ được xét theo tầng cấp, cung bậc khác nhau mà nhà thơ gọi là nghĩa rộng và nghĩa hẹp.

a. Nghĩa rộng:

Theo nghĩa rộng mà nói thì thơ là lương năng (Le bon sens) của mọi người, cho nên hạng người nào cũng có thể làm thơ, mỗi người là một nhà thơ, hay theo cách nói của R.W. Emerson (1803-1882): All men are poets at hearts. Như thế ý nghĩa của thơ rất rộng, phạm lờ người ta nói ra mà hơi có vần thì đều là Thơ, không cần thể cách chi hết.

b. Nghĩa hẹp

Theo nghĩa hẹp mà nói thì thơ là một thứ Mỹ thuật phải người có học mới biết làm, mới làm được; vì như đánh cờ, phải sạch nước, đánh đàn phải sành cung bậc. Nghĩa hẹp của thơ, tức như lối thơ thất ngôn, ngũ ngôn, cổ phong, tứ tuyệt của Tàu mà ta bắt chước để làm sang Quốc văn vậy.

(Tản Đà - Tiểu Thuyết Thứ Bảy)

2. Tính Chất Của Thơ

Thơ có hai tính chất: *Tài* và *Tình*

Tài là tài nghệ, thuộc về nghĩa Mỹ thuật; *Tình* là tình hoài, thuộc về lương năng. Một bài thơ, một câu thơ, mà có đủ hai tính chất *Tài* và *Tình* là thơ hay. Thí dụ :

(i). Những câu ngạn ngữ, phong dao:

Cõi trần sống ở thác về
Tình ở đây là tình chung cả nhân loại,
hồn hậu lâm ly. Nói về tài thì một chữ *ở*
dùng ở đây thật là hay. Trong bảy chữ mà
tiếng bằng có đủ thượng, hạ, bình, thanh;
tiếng trắc có đủ thượng, khứ, nhập cho
nên âm hưởng của nó thích hợp, đọc lên
thấy êm đềm du dương. Câu văn đến như
thê, thật rất mực tài tình, hay một cách
man mác bất tận vậy.

*Bầu ơi thương lấy bí cùng,
Dẫu rằng khác giống, nhưng chung một
giàn.*

Hai câu này cũng đủ về tài và tình, hay
một cách nhân hậu.

*Chuối non trở phải mùa đông,
Biết rằng có chắc hay không mà chờ ?*
Hai câu này cũng đủ về tài và tình, hay
một cách lạnh mát.

*Em ơi chị bảo em này
Trứng chọi với đá, có ngày trứng tan.*
Hai câu này cũng đủ cả về tài và tình, hay
một cách chua chát

(ii) Những câu thơ niêm luật

*Trăng trong gió mát là tương thức,
Nước biếc non xanh ấy có tri.*
Hai câu này của cụ Nguyễn Bình Khiêm;
tôi cho là tuyệt hay. Nói về tình thì cái
tình chân thực mà thanh cao, quả như có
tiên phong đạo cốt. Nói về tài thì hai câu
rất cân đối nhau: **Trăng trong gió mát** vs.
Nước biếc non xanh; là vs. **ấy; tương
thức** vs. **có tri**. Hai câu thơ đã vẽ nên
một bức tranh sơn thủy mà có cả phong
nguyệt, tài tình đúc lại nên tranh, đúng
với nhân sinh quan thơ văn của các cụ ta
ngày xưa: *Thi trung hữu họa*. Thơ niêm

luật đến như thế, đầu người Đường ở Trung quốc, tưởng không còn có thể hơn!

(iii) Vậy có gì khác nhau giữa văn xuôi và thơ ?

Như ta đã biết đặc tính của thơ là Tình và Tài như nhà thơ Tản Đà đã cho biết qua một số thí dụ và lời phân tích, bình giải, đánh giá. Sau đây chúng ta cũng đọc thí dụ của ông để tự trả lời cho câu hỏi. Tuy nhiên trong một chừng mực nào đó người ta vẫn phân biệt văn xuôi với thơ. Nghiên cứu những thí dụ đã kể trên.

Qua mấy thí dụ trên, ta có thể thấy:

- Không phải bất cứ một câu văn vắn nào cũng đều là câu thơ.

- Không phải lúc nào ta cũng làm thơ được.

- Cho nên ta có thể nói, làm thơ là một cách trốn chạy thực tại và trong cuộc đời này nhà thơ là một kẻ xa giữa loài người xa lạ. (Thích Mãn Giác)

Văn hay tản văn chỉ là một công cụ dùng như một phương tiện chuyển tải thông tin (Văn dĩ tải đạo), trong khi đó Thơ hay ngôn ngữ thơ tự lấy mình làm cùng đích (Thơ dĩ ngôn chí). Chức năng thơ trong ngôn ngữ là tạo nên giá trị thẩm mỹ cho ngôn ngữ. Tạo bằng cách nào? Bằng cách sử dụng nghệ thuật Tu từ: *Mỹ Từ Pháp*

B- Xuân Diệu (1917-1986) [Ngô xuân Diệu]



Mặc dù Xuân Diệu không minh thị bày tỏ quan điểm của mình về thơ; tuy nhiên Xuân Diệu cũng gián tiếp bày tỏ nhận định của mình về thơ qua bài viết của mình có tựa đề: **Thơ Khó**, qua đó ông phê phán nhà thơ Pháp

Mallarmé (1842 - 1898) là quá chú trọng vào mặt mỹ thuật của thơ mà không đếm xỉa gì đến nội dung tư tưởng và tình cảm của thơ. Xin các bạn đọc mẫu đối thoại ngắn sau đây giữa Mallarmé và họa sĩ Degas:

- *Degas* : Nghề của anh thật ghê gớm. Tôi không thể làm được mặc dầu đầu tôi đầy ý tưởng:

- *Mallarmé* : Người ta làm thơ không phải với những ý tưởng; nhưng là với **những chữ thơ khó**

Cái tính cách cốt yếu của thơ là sự khó. Đó là quan niệm mới nhất mà cũng đúng nhất. Vì sao? Vì thơ thực là thơ thì phải cho "thuần túy"; người thi sĩ gắng sức đi tìm thơ thuần túy (la poésie pure) nghĩa là đi thu góp những cái tinh hoa, những cái cốt yếu, cái lõi của sự vật; vì vậy thơ phải súc tích, phải sắc lại như một thứ thuốc nấu nhiều lần. Những sự vật thường thường vẫn nhạt, vẫn loãng, thi sĩ đem kết lại, cô đọng lại, tụ lại làm nên những câu thơ đậm đà; chất liệu thì vẫn lấy từ trong đời thường, trong cuộc sống hằng ngày, trong những rung động của trái tim, của xương thịt; nhưng khi đã đem vào thơ thì tài liệu biến đi, thành ngọc, và châu báu. Vì sao thơ khó? Vì thơ đi xa văn xuôi, thơ ở trong một thế giới riêng; thơ vẫn là sự sống, đầy sự sống đọng lại, kết tinh lại biến thành cái đẹp. Khó vì nói lên những điều khó, phải suy nghĩ, phải nghiền ngẫm; khó vì nói một cách khác với cách nói bình thường.. (*Xuân Diệu - Ngày Nay*)

Thơ Huy Cận



Thơ Huy Cận cũng thuộc về hạng thơ vừa xem qua thì dường như khó khăn; nhưng kỹ thực thì không có gì bí hiểm. Huy Cận cũng là "một người

ở đời, một người ở giữa loài người", ông không đi với lối thơ phù phiếm, mộng mơ. Ông chỉ nói lòng người của ông, hồn người của ông, và thơ ông càng đẹp, càng xinh, khi chứa đầy hương vị của đời, của sự sống.

Hương vị đó là một đặc tính của thơ Huy Cận. Thơ ông không lộng lẫy, không kiêu diễm, không chú nời thanh sắc, không nở ra những đóa hoa rực rỡ, thơ ông không khoe tươi. Thơ ông như nụ mùa xuân, như trái mùa hè, gói gắm lại, nhưng căng đầy nhựa thơm và mật ngọt. Ông không làm mê ta bằng màu sắc, bằng âm điệu; ông có một sức quyến rũ lạ lùng hơn, khó hiểu hơn, là mùi thơm. Thơ ông phô bày một cái gì thâm kín, rạo rức; thơ ông không phải là rượu đã rót vào chén, thơ ông là men đang lên; thơ ông không phải là hoa sẵn trên cành, thơ ông là dòng nhựa đang chuyển. Ông cảm nghe sức sống, cái náo nức của cảnh vật, cái tinh ý của thiên nhiên. Ông thấy đời tựa hồ như một thân thể đẹp đẽ, tươi tốt, và máu đời chảy trong các mạch :

Nghe mạch đời đang thao thức âm thanh

Và nhạc sống vẫn âm thầm tiến tới

Ông cũng là một phần của cảnh vật mạnh mẽ ấy , nên ông biết đời trong lúc đời còn chuyển, còn nao, còn sắp sửa, chứ không chỉ trong khi đời đã thành sắc, thành hình. Tả lá đẹp, ông nói một cách riêng để ta thấy công trình của nhựa :

Rừng hân hoan muôn vật nổi đàn bày

Của nhựa mạnh thành tơ trong lá mới

Tả buổi chiều xuân, Huy Cận không tả bằng màu sắc, mà tả bằng cảm giác đã lắng nghe rất kỹ lưỡng trong tâm hồn ông và trong thân hình của tạo vật; buổi chiều của ông rất mạnh mẽ, trẻ trung :

Hai hàng cây xanh

Đâm chồi hy vọng

Ôi duyên tốt lành

Én ngàn đưa võng

Hương đồng lên hanh.

Thơ Huy Cận hay tả cái đương dậy, cái đương lên, nên có một sức mạnh đặc biệt; không phải cái mạnh ồ ạt của biển lớn, không phải cái mạnh nặng nề của núi to; không phải cái hùng dũng rầm rộ; cái mạnh của Huy Cận là thơ mạnh hóa học, sức mạnh thâm của men, của rượu, của lửa ngấm ngấm, của nắng, của mặt trời. Huy Cận yêu những sự chuyển nao thâm kín, nên ông hay nói đến rừng, ông thích đời “măng hoa cỏ dại”, thiên nhiên tươi mạnh, xanh tốt như những trẻ trai.

Cũng một buổi chiều kia, năm “trông lên” ông thấy trời là biển, gió là triều, lá là thuyền, và ông cho ta những câu thơ rào rào đây gió, hai lần bát ngát, vì cái bát ngát của biển đã gồm trong cái bát ngát của trời :

Giữa trời hình lá con con

Trời xa sắc biển, lá non hình thuyền

Gió qua là ngọn triều lên

Hiu hiu gió đẩy thuyền trên biển trời.

Cái mạnh của Huy Cận là cái mạnh của sự sống chứ không phải cái mạnh của sức lực, ông hay nhắc đến những chàng trai :

Đời trẻ mạnh thơm như trang sách mới

Hồn mở rộng và giác quan phơi phơi

Với những câu thơ cổ kính, phảng phất một linh hồn Đường thi, Huy Cận thành thực nhớ và ngơ ngẩn yêu những cái vu vơ mờ mịt, ông gọi cảnh cũ, không biết cảnh Tàu hay An-nam, chỉ thấy xưa thấy xa, thấy vắng lặng; đó là cái buồn mênh mông của thời gian:

Buồn gieo theo gió ven hồ

Đèo cao quán chật, bến đò lau thưa

Đồn xa quàn quại bóng cờ

Phát phơ buồn tự thời xưa thổi về.

(Chiều Xưa)

Dừng cương nghỉ ngựa non cao

Dặm xa lữ thứ kẻ nào héo hon

Đi rồi, khuất ngựa sau non

Nhỏ thưa tràng đặc tiếng còn tịch liêu

(Đẹp Xưa)

Thơ Huy Cận không phải là lời hứa hẹn nữa. Thơ ông chỉ chờ một ít thời gian để trút hẳn cái vỏ còn sót lại, và lộ ra bao nhiêu nụ lộc xanh tốt, mạnh cứng, cho ta hưởng mật hương sống lạ lùng.

(Xuân Diệu - Ngày Nay)

III. Mỹ Thuật Pháp (Les Figures de Rhétorique)

1. Ẩn dụ
2. Đảo ngữ
3. Điệp ngữ
4. Tượng thanh
5. Tượng hình
6. Tượng trưng
7. Nhân cách hóa
8. So sánh
9. Thi ảnh

Ẩn dụ.

Nói cho cùng, ẩn dụ cũng chỉ là một cách nói của sự so sánh ẩn tàng kín đáo. Nhiều khi người ta dùng một biểu tượng này để biểu đạt một ẩn ý mà nhà thơ không dùng lời để nói ra. Trong bài thơ *Trông Lên*, thi sĩ Huy Cận đã so sánh hương thơm của lá với hương thơm làn da trinh nữ, mỗi chiếc lá là một chiếc thuyền, vòm trời xanh là biển cả, mỗi ngọn gió là một ngọn triều dâng:

*Nằm im dưới gốc cây tơ,
Nhìn xuân trải lụa muôn tờ lá non.
Gió xe dòng mộng tuôn giòn,
Đem theo hương vị đời ngon ngàn đời.
Gió đưa hơi, gió đưa hơi,
Lá thơm như thể da người: lá thơm...
Da chiều mới tỏ sao hôm
Màu thanh thiên đã và ôm giữa hôn
Giữa trời hình lá con con,
Trời xa sắc biển, lá thon hình thuyền.
Gió qua là ngọn triều lên,
Hiu hiu gió đẩy thuyền trên biển trời
Chở hồn lên tận chơi vơi,
Trăm chèo của Nhạc, muôn lời của Thơ
Quên thân như đã quên giờ,
Tê mê cõi biếc bến bờ là đâu.*

Hay so sánh nỗi buồn chia ly xa cách giữa Kiều và chàng Thúc, thi sĩ Nguyễn Du đã diễn tả bằng hai cụm: chia bào và màu quan san:

Người lên ngựa, kẻ chia bào,
Rừng phong thu đã nhuốm màu quan san
Cụ Nguyễn-Du muốn nói về nỗi buồn ly biệt mà dùng *chia bào*, *màu quan san*.
Hay:

Chiều trông phong cảnh quê người,
Đầu ghềnh quỳên nhật, cuối trời nhận thừa.

Đang xa nhà, và vào một buổi chiều hôm, một lữ khách thoáng nghe đầu đó ở đầu ghềnh cuối bãi, tiếng con chim đỗ quỳên giục đã làm bán lòng khách xa nhà. Nhìn về phía xa mong ngóng một mảnh tin nhưng cũng chỉ lác dác vài cánh nhận lững lờ ở cuối trời. Tất cả đều cho ta một bức tranh thê lương với một kẻ xa nhà cô độc giữa trời chiều.

Cách dùng *đầu ghềnh quỳên nhật, cuối trời nhận thừa* như thế là cách dùng theo lối ẩn dụ.

Đảo ngữ

Theo lối nói bình thường thì diễn ngôn theo trật tự Chủ ngữ - Vị ngữ. Nhưng để nhấn mạnh phần nào thì người ta đem phần để về phía trước

Đảo ngữ:

Niềm khát vọng, ta ghi vào huyết sử
Dưới chân em, thư lạc mất linh hồn.

Bình thường:

Ta ghi *niềm khát vọng* vào huyết sử
Thư lạc mất linh hồn *dưới chân em*.

Đảo ngữ, đôi khi, trong một số trường hợp, còn có một tác dụng văn chương đáng kể là làm cho ý thơ "lãng lơ" thêm:

Dưới trăng mờ thôn thức? < cf . Thôn thức dưới trăng mờ?

Với một nghệ thuật điêu luyện, từ hoa đảo ngữ thường tạo được rất nhiều chất nghệ thuật.

*Hương dương lòng thiếp dường hoa,
Lòng chàng lẩn thẩn e-tà bóng dương !
Bóng dương để hoa vàng chẳng đoái,
Hoa đã vàng cũng tại bóng dương.
Hoa vàng hoa rụng quanh tường,
Trái xem hoa rụng đêm sương mấy lần?
(Chinh phụ ngâm khúc)*

Điệp ngữ

Một từ ngữ, một ý thơ được lặp đi lặp lại nhiều lần gọi là **điệp ngữ** mà tác dụng nghệ thuật của nó nhằm gây nơi người đọc một rung cảm theo nhịp điệu dâng miên man, một tuôn trào dồn dập:

*Tiếng địch càng cao nã nùng ai oán,
Buồn trưa trưa, lầy lất buồn trưa trưa.
Buồn xưa xưa, ngầy ngất buồn xưa xưa.
Lòng viễn khách bỗng dưng tê tái lạnh,
Khách rùng mình, ngẩn ngơ người hiu quạnh.
(Vũ Anh Khanh)*

Nguyễn-Du cũng mượn một nhân vật tiểu thuyết khóc thay cho một nỗi buồn triều dâng, thức dậy từ một nhớ nhung, rồi dồn dập như tiếng sóng kêu than tuyệt vọng trên bãi cát dài trời chiều nhiều mây buồn giăng:

*Buồn trông cửa bể chiều hôm,
Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa.
Buồn trông ngọn nước mới sa,
Hoa trôi man mác biết là về đâu?
Buồn trông ngọn cỏ dầu dầu,
Chân mây mặt nước một màu xanh xanh.
Buồn trông gió cuốn mặt duềnh,
Ầm ầm tiếng sóng vỗ quanh ghé ngòi.
(Nguyễn-Du)*

Phải chăng điệp ngữ là một từ hoa có tác dụng nghệ thuật thi ca rất cao, bản chất của nó là nhắc nhở, thúc giục, gợi nơi người đọc một cảm giác lâng lâng dâng trào

Tượng thanh

Ở đây ta nên mở rộng nghĩa của chữ thanh—âm thanh đôi khi còn là những giây phút lặng yên, hoang vắng, tịch liêu mong manh, mơ hồ, hay niềm cô tịch đã được tượng thanh trong thi ca Xuân Diệu; nó loãng tan vào âm thanh trong hoàn vũ và loãng tan cùng hư vô, trong bài thơ Nhị Hồ :

*Cây cỏ bình yên khuya tĩnh mịch
Bóng đầu lên khúc Lạc-âm-thiều
Nhị hồ để bốc niềm cô tịch
Không khóc nhưng mà buồn hiu hiu*

Lặng thinh cũng là tiếng nói, là âm thanh, là tiếng rừng thu mà chỉ cảm nhận được bởi những nhà thơ, nhất là nhà thơ Lưu Trọng Lư trong bài Tiếng Thu của ông :

*Em không nghe mùa thu
Dưới trăng mờ thổn thức ?
Em không nghe rạo rục
Hình ảnh kẻ chinh phu
Trong lòng người cô phụ ?
Em không nghe rừng thu
Lá thu kêu xào xạc
Con nai vàng ngơ ngác
Đạp trên lá vàng khô?*

Tiếng thổn thức, tiếng rạo rục cõi lòng người chinh phu, tiếng thu xào xạc, chân nai dẫm phải lá vàng! Thi sĩ nghe được hết tất cả, nghe được ngay cả những thứ tiếng vô thanh: những giây phút hoang vắng, lặng yên!

Có phải ta đang nghe tiếng động của bày nai lạc bước tình trên thảm lá mùa thu, trên không gian dẹt bằng những hồn thảo đã mơ màng trên mặt địa cầu.

Tượng hình

Tượng hình là phép từ hoa mô phỏng và tái tạo những hình ảnh cụ thể ngoài thiên nhiên rồi đem vào thơ để cho ý thơ và câu văn trở nên bóng bẩy, trở nên thơ hơn với tất cả cảm giác tính sống động của nghệ thuật tạo hình.

Sóng gợn tràng giang buồn điệp điệp,
Con thuyền xuôi mái nước song song.
Thuyền về nước lại sầu trăm ngả :
Cúi một cành khô lạc mấy giòng.

Bèo dạt về đâu hàng nối hàng,
Mênh mông không một chuyến đò ngang.
Không cầu gợi chút niềm thân mật,
Lặng lẽ bờ xanh tiếp bãi vàng.

Lớp lớp mây cao đùn núi bạc,
Chim nghiêng cánh nhỏ: bóng chiều sa
Lòng quê dờn dợn vời con nước,
Không khói hoàng hôn cũng nhớ nhà.

Bài Tràng Giang trên đây của Huy Cận đúng tiêu chuẩn của một từ hoa tượng hình. Từ sự phong phú về không gian tính kết hợp với tính năng động của nó đã gây nên nỗi buồn man mác và bao la, dằng trải đến vô hạn của không gian và tận đáy sâu của mỗi sự vật dưới cái nhìn của tác giả.

Tượng trưng

Trong thi ca, có những cái chúng ta không thể hay không cần đi vào chi tiết mà kết lại thành một thực thể gói gọn ý hướng nghệ thuật hóa chính thực tại đó, nhằm phô diễn đến tận cùng bản chất thâm sâu của nó thì người ta gọi đó là từ hoa *tượng trưng*:

Nợ tình chưa trả cho ai,
Khối tình mang xuống tuyền đài chưa tan .
(Nguyễn-Du)

Cái gì tượng trưng cho mối tình chung thủy của Thúy Kiều đối với Kim Trọng, một mối tình chân thật và đam mê kết tinh lại thành một **khối**, không phôi pha theo thời gian, dù đời Kiều mai kia có thật sự bị định mệnh ném vào cõi chết nếu không là chữ **Khối**—khối tình, gắn bó, chắc chắn keo sơn như núi non, sông biển *thê non, hện biển*. Non, biển là hai vật thể, hai khối, tượng trưng cho sự tồn tại bền vững. Thi sĩ Nguyễn Du muốn

hay Kiều muốn mối tình của nàng dành cho Kim là duy nhất, là một không hai, tượng trưng cho sự trung thành bền vững. Phở lời thề vào non và biển có nghĩa người thề muốn biểu lộ một ước ao: giữ mãi lời thề kia bởi co non và biển làm chứng và ghi nhận cho đến muôn nghìn sau :

Nước non nặng một lời thề,
Nước đi đi mãi không về cùng non.
Nhớ lời nguyện ước cùng non,
Nước đi chưa lại non còn đứng trông.
Non cao những ngóng cùng trông,
Suối khô dòng lệ chờ mong tháng ngày.
(Tản Đà)

Nhân cách hóa:

Biến những gì không phải người thành người, từ hoa này gọi là nhân cách hóa. Những vật ấy có thể là cỏ cây, cầm thú, trăng sao... mục đích là để nên thơ hóa một hiện tượng sáng tạo. Thường thì ta nói loài vật đi ngủ như :

Bữa nay lạnh **tôi** đi ngủ sớm .
Nhưng nói

Bữa nay lạnh **mặt trời** đi ngủ sớm;
Anh nhớ em, em hỡi! Anh nhớ em.
(Xuân Diệu)

Chữ **mặt trời** dùng như vậy là đã được nhân cách hóa vì nói mặt trời đi ngủ làm như thử mặt trời giống như con người !

Nếu nhân cách hóa đạt đến chất thơ thì chính là nhờ cái chất thơ ấy toát ra từ một thực tại mơ hồ bất thực:

Trăng thánh thót, họa đàn tơ lất
loáng
Trăng nghiêng nghiêng tư tưởng
chuyện ưu phiền
Ngươi làm ma, rồi ngươi lại làm tiên;
Ngươi tạo lập những đền đài mỏng
thoáng.
(Xuân Diệu)

Văn ảnh hay Thi ảnh

Người Trung hoa cho rằng trong thơ phải có họa (Trung thi hữu họa) mà ngày nay chúng ta dùng thuật ngữ văn ảnh hay thi ảnh (Image littéraire hay Image poétique). Văn ảnh là cách nói thu gọn của cụm Văn ảnh thi ca. Một bài thơ mà hay phải có đủ hai phẩm chất : Tinh và Tài. Tinh là ý tưởng phong phú, cảm xúc dâng trào. Tài là cách dùng ngôn từ khéo léo, nhất là những mỹ từ gợi ý, gợi hình. Một sự so sánh khéo có thể công hiến cho đọc giả một thi ảnh tuyệt đẹp:

*Rừng xóa tóc để người làm chiếc lược;
Biển nhân người thành ức triệu vòng khuyên;
Gió căng người trên những ánh buồm thuyền;
Người định nhịp cho sóng triều xuôi ngược.
Trăng nghiêng nghiêng tư tưởng chuyện ưu phiền;
Người làm ma, rồi người lại làm tiên :
Người tạo lập những đền đài mỏng thoáng.*
(Xuân Diệu)

Trong văn chương ca dao, người thi sĩ tư phóng hóa tâm hồn mình trong một trạng thái ngất ngây không kém :

*Đó ai nằm ngủ không mơ,
Biết em nằm ngủ hay mơ;
Nửa đêm trăng xuống đứng chờ ngoài hiên;
Nửa đêm anh đến bên bờ yêu đương.*

Hay là:

*Đó ai nhặt được tim ai ?
Biết em nhặt được tim tôi;
Để tôi ca hát cho đời nên thơ
Để tôi âu yếm dâng người trong mơ.*

Một thi ảnh khác có tính điêu khắc (nhờ lối ẩn dụ) trong bài Tiếng sáo Thiên Thai của Thế Lữ:

*Tiên nga tóc xóa bên nguồn
Hàng tùng rủ rỉ bên cồn đìu hiu*

*Êm như lọt tiếng tơ tình,
Đẹp như Ngọc nữ uốn mình trong không.*

Đinh Hùng cho ta rất nhiều văn ảnh có tính chất hội họa:

*Buồn riêng một bóng trăng tiền sử
Sao Thái Hòa xưa rụng xuống người.*

Hay là:

*Trăng huyết dụ xuống bên đài kỷ niệm
Lâu gác xưa nghiêng bóng lấp thời gian.*

Trong ai câu thơ đầu, Đinh Hùng vẽ nên một vũ trụ cô đơn của tâm hồn mình trong một bầu trời u-uất bằng màu cổ độ, thật xa xưa, màu tiền sử âm-u với một bóng trăng treo lừng lơ chơ vơ cô quạnh, mờ bóng thời gian quá khứ. Bỗng nhiên cả vũ trụ ấy sụp đổ: *Sao Thái Hòa xưa rụng xuống người !*

Trong bức tranh thứ hai hiện lên con trăng màu huyết dụ—màu của đam mê, chiều tỏa xuống xuống ngôi nhà thương nhớ : đài kỷ niệm bằng thứ ánh sáng lằng lọng mà hắt hiu sẫm tím.

Màu máu con tim đã bị thời gian làm tím bầm, tan loãng khắp trời : Mỗi cái nhìn của thi sĩ đều trĩu nặng nhớ thương xưa, ứa tàn, sụp đổ.

Cả hai văn ảnh trên đều do sự sáng tạo ngôn ngữ, cô đọng trong hai từ khéo dùng: *Rụng* và *Xuống*; cũng vì thế mà nó khiến cho hai bức tranh phủ một màu ảm đạm buồn não nùng!

Đi tìm một lời kết

Từ dòng đầu cho đến đây thiết nghĩ chúng ta cũng đã đọc nhiều lời bình giảng về Văn và Thơ của những nhà thơ lớn cũng như những nhà nghiên cứu Thi pháp Việt-nam. Có lẽ cho đến đây, một câu hỏi đại loại như thế này không phải là không cần thiết:

1. Văn và Thơ giống và khác nhau ở chỗ nào ?
2. Thơ là gì ?

Để trả lời cho câu hỏi với hai ý như thế trên, không gì hay bằng cách chúng ta đọc sự phân giải bài viết của nhóm Xuân Thu Nhã Tập gồm có sáu người :

- Nguyễn đỗ Cung
- Phan văn Hạnh
- Nguyễn xuân Khoát
- Nguyễn Lương Ngọc
- Nguyễn xuân Sanh
- Đoàn Phú Tứ.

Trong một bài lý luận Văn học về Thơ do ba người viết chung: Đoàn Phú Tứ, Phan văn Hạnh và Nguyễn xuân Sanh có nói rõ về sự khác nhau giữa Văn xuôi và Thơ với nhiều ý giống với P. Valéry :

1. Thơ là cái gì không thể giải nghĩa được. Thơ là cái gì để cảm, chứ không phải để hiểu: "Người ta đã thử và đã chưa từng giải nghĩa được thơ là gì. Như giai nhân, như Đẹp, như Trời. Người ta cảm thấy có cái gì siêu thoát, vượt ra ngoài ước lệ, ở trên lý trí, nó rung động ta theo nhịp điệu vũ trụ, hồn nhiên, nó hòa hợp ta vào trong cái Đẹp và áp ủ ta trong sự Thật. Một cái gì không thể giải thích được và cũng không cần phải giải thích. Nó chiếm đoạt ta, hoàn toàn và tức khắc. Đột nhiên ta nhận thấy cửa Trời như nhào vô lòng Mẹ, không xét suy."

2. Sở dĩ Thơ là cái gì không thể giải thích được vì nó không thuộc lãnh vực của Trí tuệ, mà thuộc về lãnh vực của Tình cảm, do đó phải lấy trực quan mà lãnh hội, không phải bằng lý luận. Hiểu bằng trực quan là hòa đồng vào điều mình muốn tìm hiểu. Trực quan là một ý niệm đã được Bergson nói đến rất nhiều, là ý niệm chủ yếu trong Triết học của ông ta. Muốn hiểu dòng sông với tư cách là một dòng nước đang chảy thì không nên đứng trên bờ mà nhìn, trái lại phải bước xuống trôi theo cùng với dòng nước của con sông.

“ Hãy nằm trong thơ, đắm mình trong nhạc, đừng vội muốn hiểu được nhạc trước khi có xúc cảm. Sau đó ta sẽ hiểu,

sẽ biết đầy đủ trong trẻo trọn vẹn, nhịp nhàng. Đừng lý luận với Thơ như cũng đừng lý luận với người yêu, với giáo điều”

3. Dĩ nhiên không phải chủ trương gạt bỏ hẳn phân trí tuệ, ý nghĩa, và do đó cái hiểu, nhưng chỉ muốn nhấn mạnh phải hiểu Thơ trước hết bằng trực giác, và vì thế có thể hiểu theo nhiều cách sau khi đã cảm Thơ. Trước hết phải cảm Thơ và cảm thì chỉ có một cách duy nhất. Sau đó có thể hiểu Thơ; và có thể hiểu theo nhiều cách, nhiều nghĩa khác nhau.

Vậy một bài thơ có thể hiểu bằng nhiều lối tử như cùng một cánh trăng, cùng một nụ cười, cùng một tiếng đàn, kẻ dụng phu hay người tài tử có lẽ có chung một cảm xúc (rung động) nhưng mức độ phong phú không giống nhau. Nên Thi ca cũng phân ra nhiều cung bậc.

4. Nhưng cảm cái gì trong Thơ ? Cái chất thơ. Cái chất thơ là gì?

Chất thơ là cái trong trẻo vô tư, đẹp, thực. Nó bàng bạc trong cuộc đời, trong vũ trụ, trong mọi cử chỉ. Thái độ sống. Bất cứ cái gì dù nhỏ, tầm thường, đều có thể chứa đựng chất Thơ.

“Thơ trước hết phải là sự trong trẻo, sự vô tư lợi, sự khêu gợi, sự rung động, sự gặp gỡ đột nhiên, sự hiển dâng không nghĩ đến sự quay về. Văn nói chuyện đời; nhưng Thơ là tiếng đàn u huyền, trực tiếp”:

Thơ = Trong = Đẹp = Thật.

Cái gì trong trẻo là đẹp: hương hoa, chất ngọc, lòng bằng, một ý nghĩ vô tư lợi, một cử chỉ không lý do, không có dụng ý gì, và cái gì đẹp là thật.

Thơ chính là một cách trí thức cao cấp. Nó đã bắt gặp Hình Nhi Thượng, đưa đến Tôn giáo, và thực hiện Ái tình, nghĩa là Vô biên.

Thơ, Tình yêu, Tôn giáo cùng bùng nổ trong Tuệ giác.

Nhà thơ có thể được xếp cùng cung bậc với một giáo sĩ, với tình nhân, mà một lời Thơ, một lời nguyện cầu, một lời than thở, là một lời nói của Vô cùng, dấu hiệu của Tuyệt đối”.

5. Do đó, Thơ có tính chất siêu hình, đồng nghĩa với Tôn giáo, gắn liền với Đạo, mà Đạo là cái sâu xa, cao siêu phản ánh những nguyên lý căn bản của Vũ trụ và Cuộc sống.

Thơ là Đạo, cái đệ nhất nguyên lý sẽ sáng tạo ra vạn vật muôn loài khi đã chia ra được Âm-Dương (= Lương Nghi). Âm-Dương phải tương phối mới có sáng tạo, phát huy được cái Đạo nguyên thủy, có thể hiểu theo đồ hình sau :

Đạo => Âm + Dương => Sáng tạo => Rung động => Thơ => Đạo

6. Nếu hiểu Thơ như thế thì Thơ không những khác hẳn với Văn xuôi mà có thể đối lập với Văn.

- Thơ là cái cao siêu, vô vị lợi, dùng trực giác mà lãnh hội.

- Trái lại văn xuôi là cái tầm thường, vị lợi, dùng quan sát trí óc để mô tả, để lý luận thuyết phục. Văn xuôi coi trọng lý trí trật tự vì lý trí là khả năng phân tách, phê phán.(ảnh hưởng của Valéry, Breton, và học thuyết Bergson.)

“Cảnh tả, chuyện kể thật hay sự tình kể lẽ trong ấy, cái gì được giải bày, thứ tự rõ rệt đều không phải là thơ vì không thuần túy, không vượt lên trên cách thông tục của trí não, và ngôn ngữ là lợi khí của trí não. Những nghệ thuật ngoài văn chương ra như âm nhạc, ca vũ, hội họa, điêu khắc, có phần thuần túy hơn. Mỗi tiếng, một vật thể, không phải vào bất cứ tay ai cũng đều trở nên nhịp nhàng tươi đẹp. Còn văn chương hình như ai cũng tự nhận có quyền vào đây, vì lợi khí là ngôn ngữ là cái vốn trời cho, nó nằm sẵn ở cửa miệng mọi người, cứ tự do sử dụng.

Về hình thức, văn xuôi và văn vần xưa nay là hai thể loại chính của văn chương. Về tinh thần, văn chương có hai đặc tính

có thể có ở cả hai hình thức. Một là sự giải bày, thuộc lý trí vụ ích lợi, nói chung lại là tính chất “Văn”. Hai là tính hàm súc, ẩn tàng trong tiềm thức, gọi là tính “Thơ”. Quan niệm về Thơ phải truy nguyên từ tính chất này.

7. Về hình thức, Thơ không bắt buộc phải đóng khung trong một hình thức nào nhất định. Do đó yếu tố vần không nên coi là yếu tố căn bản. Nhóm Xuân Thu cũng như Valéry, Breton, Sartre đều đối lập Thơ với Văn xuôi, chứ không phải vần vần với văn xuôi :

Một bài thơ là do sự phối hợp những âm thanh, chữ, hình ảnh, biểu tượng, theo những niêm luật rõ rệt hay tiềm tàng để khơi nguồn lưu thông cho rung cảm huyền diệu của Thơ. Sự sáng tác không cần phải bị gò bó lúng túng trong những khuôn khổ cứng nhắc.

8. Căn cứ vào sự phân biệt Thơ và Văn xuôi như trên nhóm chủ trương không nên bắt chước Tây phương về Thơ vì nếu Thơ là Đạo, phải lãnh hội bằng cảm quan thì hợp với tinh thần Á đông và hợp với khả năng sáng tạo với ngôn ngữ Á-đông, một ngôn ngữ lấy hình ảnh ẩn dụ mà gợi ý, không trực tiếp diễn tả bằng ý niệm. (chia bào, Đầu ghềnh quỳên nhật, cuối trời nhạn thưa...)

Trái lại văn xuôi đòi hỏi tinh thần phân tích mạch lạc, sáng sủa trong khi đó Thơ lại mang tính ẩn tàng hàm súc, tĩnh mịch, tổng hợp, đặc tính của Á-đông. Ngôn ngữ, cú pháp ngôn ngữ Á đông rất thích hợp cho Thơ, thể hiện ra bằng hình ảnh, hương sắc, xếp đặt một cách u-uẩn huyền diệu. Từ Thơ thường đọng lại trong những câu thơ ngắn, gợi lên những tình ý đẹp.

Ảnh hưởng của Phương tây có thể tốt cho văn hơn là cho thơ. Phân thơ là phân đặc biệt dành cho từng dân tộc, linh khí từng giang sơn.

Nhận xét: Quan niệm của nhóm Xuân Thu cũng có mâu thuẫn :

1. Chủ trương duy trì truyền thống dân tộc, ngăn chặn ảnh hưởng ngoại lai thì tự mình lại tiếp nhận những hình thức phân biệt của Tây phương. (Thơ khác Văn)

2. Nhắm rung động, truyền cảm cho người khác, coi thi nhân như giáo sĩ và bài Thơ, một bài Kinh thì lại chủ trương những hình thức tối tăm, và coi cái tối tăm chủ quan đó là cao siêu, là Đạo vì thế không thể hiểu hay giải thích được; nhưng thực ra Thơ của nhóm này chẳng những khó hiểu mà cũng khó cảm, dù là bằng trực quan.

Vậy Thơ là gì ?

Trên đường đi tìm hiểu Văn và Thơ, chúng ta đã đọc nhiều luận bàn về Văn và Thơ của các bậc trưởng thượng trong làng Văn Thơ Việt-nam như thi sĩ Tản-Đà, thi sĩ Xuân-Diệu, những nhà thơ trong nhóm Xuân-Thu Nhã Tập, nổi bật có Đoàn Phú Tứ và Nguyễn xuân Sanh, họ có phân biệt, theo quan điểm của mình, Văn và Thơ giống và khác nhau chỗ nào. Hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu Thơ với nhà phê bình văn học: GS. TS. Trần Nhật Tân trả lời cho câu hỏi :**Thơ là gì ?**(*)

Thơ là một cấu trúc ma thuật ngôn ngữ mà các cấu tố đã mất đi gần hết những ý nghĩa thường ngày để mang lấy một ý nghĩa mới -tượng trưng và biểu tượng- chứa đựng một cảm nhận đã được tinh luyện kết khối, nhằm chuyển tải một thông điệp của Nàng Thơ (một thi ảnh hay một hồn Thơ) khiến người thường thức trào dâng một cảm xúc lâng lâng, một mỹ cảm mãnh liệt :

*Ô trời hôm nay sao mà xanh !
Ngọc trắng xây vàng trên muôn cành.
Dạ lan tê ngời say men hương.*
Bích Khê (Nghê Thường)

Có phải Thơ là sự thăng hoa của nỗi khổ trần gian thành cái-đẹp-nên-thơ trong đền đài ngôn ngữ, của nỗi sầu bao la, của nỗi buồn cao lên chót vót và chính của ước

vong vĩnh cửu ấy? Thơ là miền cư ngụ của tâm hồn thi sĩ nhập thể vào thực tại, là hóa thân của tâm hồn đó, là bến hẹn của một nội tâm với một hiện thể để cho hữu thể bộc phát như là phản ánh của cái Đẹp tuyệt đối.

*“Trăng huyết dụ xuống bên đài kỷ niệm.
Lầu gác xưa nghiêng bóng lấp thời gian”* (Đình Hùng); *“Và ai gánh máu đi trên tuyết”* (HMT)

Một ý thơ hay một hồn thơ lãng mạn không thật sự toát ra từ chính ý nghĩa tượng trưng của cấu trúc ma thuật ngôn ngữ mà chỉ là một thứ thông điệp toát ra từ một tương quan hòa điệu của các từ ngữ trong câu thơ: *“Không gian xám tương sắp tan thành lệ”* (XD)

*Đưa người, ta không đưa sang sông
Sao có tiếng sóng ở trong lòng ?
Bóng chiều không thắm không vàng vọt
Sao đầy hoàng hôn trong mắt trong ?*
Thâm Tâm (Tông Biệt Hành)

Cho nên tầng cấp ngôn ngữ nào càng lia xa ngôn ngữ thường ngày bao nhiêu thì loại ngôn ngữ đó càng dễ trở thành ngôn ngữ thơ bấy nhiêu vì ngôn ngữ thường ngày chỉ là thứ ngôn ngữ chuyển tải thông tin trong khi đó ngôn ngữ thơ lại chuyển tải một thông điệp của Nàng thơ - một ý thơ hay một thi ảnh- nhằm gây nơi người đọc một mỹ cảm. Thí dụ:

- *Bữa nay lạnh tôi đi ngủ sớm =>* chuyển tải một thông tin. Văn thường ngày.
-*Bữa nay lạnh mặt trời đi ngủ sớm.*(XD)
=> Thơ. Mặt trời được nhân cách hóa. Thi sĩ đã nâng mặt trời lên một tầm cao mới, thi sĩ cho mặt trời được làm người để đi ngủ. Đây là một từ hoa trong khoa Tu từ học, như ta đã thấy trên kia.

Mỹ từ pháp là phương cách tận dụng hết mọi khả tính làm đẹp của ngôn ngữ nhằm tạo ra một nội dung mới, rất mới và bạo, nên thơ nhằm làm cho câu văn, câu thơ kết hợp lại với nhau thành một khối tinh luyện sáng ngời long lanh, xây dựng nên

một cơ cấu thượng tầng có đủ khả tính khai phóng chủ đề một cách đầy đủ và có nghệ thuật. Một cách rất đẹp !.

Chúng ta đã đề cập đến những vấn đề có liên quan đến Văn, Thơ: sự giống và khác nhau giữa thơ và văn. Bây giờ chúng ta thử nghĩ đến chuyện khi nào ta làm thơ ?

Như ta đã biết một bài văn được cho là một bài thơ khi nó hội được hai yếu tố cấu thành: Tình và Tài (như nhận định của thi sĩ Tản-Đà).

Theo trải nghiệm bản thân người viết thì ta nên làm thơ khi trong ta cảm xúc dâng đầy, tâm hồn ta phủ đầy cảm xúc mông mị cho tới khi cảm thấy ta không còn là ta nữa. Lúc đó ta cầm viết lướt nhẹ lên tờ giấy và lời thơ cứ thế mà tuôn trào theo đầu ngọn bút. Bài thơ như thế sẽ đầy cảm xúc và có hồn .

Nói như nữ sĩ Isadora Duncan, ta nên làm thơ bằng trái tim chứ không nên làm thơ bằng khối óc. Thơ làm bằng trái tim sẽ

được thấm cảm xúc, long lanh, ngập tràn rung động và đầy tình cảm đẹp và lãng mạn. Trái lại thơ được làm bằng khối óc sẽ rất khô khan, cứng nhắc, nhạt nhẽo.

“Ta nên làm thơ khi nào cảm thấy ta đã trở thành một kẻ ‘xa lạ’ trong cuộc đời này.”

(Thích Mãn Giác)

Thay cho lời kết

Những dòng viết này coi như những dòng sữa thơm, những quả ngọt, tôi xin mời các bạn ném thử để chia sẻ tâm lòng của một người bạn lúc nào cõi lòng cũng rộng mở; dù biết rằng con tim và khối óc của mình cư ngụ ở một miền rong rêu sỏi đá, nước mặn đồng chua. Tất cả cũng do một câu *Lực bất tòng tâm*, như tôi đã thừa trước tại những dòng đầu bài viết này.

Saigon, ngày 11 tháng 12 năm 2017
Nguyễn văn Chương

(*) Xin trích dịch câu nói của Donald A. Stauffer, *“Few people have ever been brave enough to define poetry”* (Xưa nay ít có người đủ nhuệ khí đứng ra định nghĩa thơ.)

Nói vậy bởi vì thơ thuộc lãnh vực của xúc cảm, của trái tim ; nên nó muôn hình vạn trạng, chỉ có thể cảm nhận chứ không thể định hình nó được.

Tài liệu tham khảo :

- 13 năm Tranh Luận Văn Học*Thanh Lăng*
- Lược Khảo Văn Học (I & II).....*Nguyễn-văn Trung*
- Nhân Sinh Quan & Thơ Văn.....*Lâm-Ngữ-Đường - Nguyễn-Hiến-Lê dịch*
- Một Phương Pháp Phân Tích Chủ Đề Văn Chương.....*Trần Nhật Tân*
- Đi Tìm Thông Điệp Của Nàng Thơ.....*Trần Nhật Tân*
- Ngôn Ngữ Thơ Việt-nam.....*Hữu Đạt*

Thơ

- Thi Pháp & Chân Dung.....*Đặng Tiến*
- Nghệ Thuật Thi Ca.....*Aristotle - Đoàn Tử Huyền, hiệu đính.*
- Sound and Sense.....*Laurence Perrine*
- Response To Liter.....*William J. Grace*
- The Nature Of Poetry.....*Donald A. Stauffer*
- Introduction To The study Of Literature.....*Marlies.K.Danziger & W.Stacy Johnson*
- Exploring The Language of Poems, Plays And Prose.....*Mick Short*

Ngày tết đọc

“TRƯỚC NHÀ CÓ CÂY HOÀNG MAI”

của Minh Tụ

LƯƠNG MINH



Văn hóa cố đô

Tôi có thói quen đi đến đâu là tìm sách viết về địa phương ấy nhằm biết rõ thêm về văn Hóa, kinh tế tại tỉnh đó. Tôi nghĩ, dù có đi khắp tỉnh với thời gian du lịch thì không bao giờ bằng đọc thêm quyển sách mà người viết đã nghiên cứu về địa phương đó. Tôi bắt đầu đọc cuốn “Trước Nhà Có Cây Hoàng Mai”. Sách viết về Huế mà tựa sách không dính dáng gì tới Huế, vậy mà một ngày đọc hết luôn cuốn sách và cảm thấy mắc cỡ với cô em.

Trang bìa giới thiệu, biết được tác giả là phóng viên của Tuổi Trẻ, nhà báo trẻ mà viết văn mượt mà giống nhà văn lão thành, phần dẫn chứng thì tư liệu ngôn ngôn nếu không đọc sách nhiều, nhớ nhiều thì khó mà trích dẫn được cho phù hợp.

Tôi có cô em ở Huế, hôm trước khi vào Sài Gòn cô nhắn với tôi cần mua gì để cô đem vô. Mè xừng, hạt sen, kẹo cau, mắm sò Lăng Cô? Tôi lắc đầu và nói trong điện thoại, em tìm cho anh những cuốn sách viết về Huế.

Hôm em vô Sài Gòn đưa cho tôi quyển “Huế – Qua Miền Di Sản” và quyển “Trước Nhà Có Cây Hoàng Mai”. Quyển trước thì đúng yêu cầu của tôi, còn quyển sau là một cuốn tùy bút của Minh Tụ, một tác giả không quen. Thấy tôi có vẻ không hài lòng, cô vội nói, thì anh xem đi rồi mới biết được cô em này có biết mua sách không, mới đánh giá được tác giả.

Một cuốn sách viết về lối sống của người Huế, thú chơi của người Huế, văn hóa và kiến trúc Huế giúp cho người ở nơi khác biết được tường tận về Cố đô. Trong sách có ba mươi sáu bài, tác giả đã dành hơn năm bài về ẩm thực Huế, trong đó có các phố ẩm thực. Nào là phố bánh canh Thủy Dương, phố hến đường Trương Định, phố bèo-nậm-lọc cung An Định và một phố hàng bánh tương tự ở đường Kim Long. Dường như chỗ nào anh cũng đi qua, kể không sót. Nói về ăn uống, Minh Tụ diễn tả cách ăn bún bò Huế làm tôi chợt nhớ đến GS Trần Văn Khê nói đến cách ăn uống của người Việt Nam. Anh viết về ăn uống không chỉ trực tiếp quan sát mà còn tham khảo ở những nhà nghiên cứu về ẩm

thực như Trịnh Bách để biết lịch sử tô bún bò Huế như thế nào. Theo anh, bún bò Huế phải có chất Huế, đó là chất ngọt dân dã đậm đà của ruốc, mùi thơm nồng của sả, vị cay của ớt bột. Người nấu làm thế nào để có màng đồ trên mặt nổi nước dùng, dù không bỏ ớt vào tô bún mà người ăn vẫn thấy cay cay. Đặc điểm của người Huế là ăn uống rất kiểu cách, ăn không chỉ để no, để ngon mà còn phải ăn đẹp nữa. Món ăn bình dân cũng vậy, cụ thể là cơm hến, chế biến với hàng chục thứ rau, mười mấy thứ gia vị, xanh xanh đỏ đỏ trong rất bắt mắt. Phải chăng người Huế muốn thực khách ăn bằng mắt(?)

Người Huế ăn tết thế nào?

Chủ đề chính của sách không phải bàn về chuyện ăn tết, nhưng đọc hết sách này người đọc có thể biết được dân Huế ăn tết như thế nào? Về việc trang hoàng nhà cửa đón tết thì dân chúng ở đây không khác người dân các tỉnh phía Nam. Trước sân nhà phải có gốc mai vàng (hoàng mai) và người Huế xem mai vàng là linh hoa. Ngày Tết, trước sân nhà có cây mai nở thì trong nhà thiếu nổi thịt heo, thiếu đòn bánh tét chủ nhà vẫn thấy ấm lòng.

Nói về cây mai, Minh Tự nhắc đến các nghệ nhân chơi mai nổi tiếng đất Thần Kinh như ông Nguyễn Đối, ông Trần Dũng, ông Nguyễn Hữu Vấn, chủ của các vườn mai nổi tiếng ở Huế. Các chủ mai viên này đã tốn công lặn lội tìm mai quý, bỏ công ra chăm sóc, đối xử với mai như bảo vật của gia đình. Do vậy, mai Huế có nhiều cây mai đẹp, mỗi lần đem đi đấu xảo ở Hà Nội, Sài Gòn đều đem vinh quang về cho xứ sở!

Đọc “Trước nhà có cây hoàng mai”, tôi mới biết được nải chuối quan trọng như thế nào trên bàn thờ gia tiên người Huế. Ngày hai mươi tháng chạp là bà nội trợ đã lo mua chuối để dành cúng tết, nơi nào có bàn thờ là

nơi đó có nải chuối. Nếu không mua sớm để gần đến ngày cận tết thì giá chuối sẽ cao, mắc đến độ có nhà không mua nổi vào ngày 30 tết. Tuy nhiên, không phải chuối nào cũng được đưa lên bàn thờ mà người ta phải chọn chuối cau, chuối mốc. Như những dân vùng khác, người Huế cũng đơm một đĩa trái cây cúng trên bàn thờ xen lẫn với chuối có thể là bưởi, cam, thanh long, mận, ổi bên cạnh đĩa trái cây là đĩa xôi, đĩa gà luộc...

Ngày mừng một tết người Huế nhất thiết phải đi nghĩa trang thăm mộ, thắp hương ông bà cha mẹ, sau đó đi chùa, lễ Phật cầu xin cho được một năm an bình. Xong rồi đi chơi đâu thì đi. Tục lệ này không dành riêng cho Phật tử mà cho cả người theo đạo thờ cúng ông bà. Đến nhà nào ngày nay người ta cũng đem bánh mứt, và cả mè xứng, hạt sen ra đãi khách.

Sách còn đề cập tới một vài làng nghề như: phục chế nhà rường ở Mỹ Xuyên, Văn Xá, Dạ Lê...Làng chằm nón lá bài thơ ở Phú Cam, Tây Hồ, Triều Sơn, Nong, Truồi... Đọc để biết thêm về những làng như Trúc Lâm nhiều người cao tuổi nên được gọi là làng thượng thọ; làng Phước Tích với nghề làm đồ gốm (nay không còn) được công nhận là làng cổ- di tích quốc gia sau làng cổ Đường Lâm ở Sơn Tây, Hà Nội.

Hôm rồi, cô em gọi tôi cố gắng sắp xếp ra Huế ăn tết một chuyến. Tôi nói, đọc “Trước Nhà Có Cây Hoàng Mai” rồi, biết hết rồi, khỏi đi. Cô nói, anh đi để so sánh cái thực tế với cái viết trong sách xem có khác nhau không? Tôi cười nói, tết này nhậu với chúng bạn anh kể chuyện về Huế chi tiết cho chúng lác mắt chơi!

Lương Minh

(bài đăng báo xuân Quán Văn 2018)

Ngày ba mươi tết, chuối trên bàn thờ

MINH TỰ



Khi tôi bắt đầu chấp chững biết Tết là gì thì đã thấy trên bàn thờ nhà mình hai nải chuối vàng hươm an vị hai bên chiếc lư đồng trên bàn thờ. Và cứ thế, tết nào cũng vậy, nhà nào cũng vậy, cả từ đường dòng tộc, rồi thì đình chùa miếu mạo cũng vậy, không bao giờ thiếu nải chuối. Ai là người Huế chắc đã quen thuộc với hình ảnh này. Quen thuộc đến mức, nó trở nên như một thứ quả phẩm đương nhiên phải có trên bàn thờ, trong bất cứ lễ nghi nào. Chuối không chỉ hiện diện trên bàn thờ ngày tết mà luôn có mặt trong ngày giỗ kỵ, cúng bái (cúng rằm, cúng mừng một, cúng đất, cúng tổ, cúng nhà mới...), đám cưới và cả đám tang. Ngày giỗ ông nội, cha tôi soạn sửa bàn thờ và bao giờ cũng hỏi: “Đã mua chuối chưa?”.

Khoảng hai mươi tháng chạp là mẹ tôi đã bắt đầu đi chợ tết. Mỗi ngày mua dần vài thứ, và có hai thứ quan trọng nhất không thể thiếu là thịt heo và chuối. Giáp tết chuối đã bày la liệt trong nhà. Mẹ nói phải mua hai buồng chuối mới đem đủ các bàn thờ: thờ Phật, thờ ông bà, thờ bà bản mạng (của người phụ nữ), thờ ông táo trên bếp, thờ vong linh cô hồn ngoài sân... Muộn một ngày là chuối tăng lên một giá. Đợi đến ba

mươi thì có khi không mua nổi nải chuối hoặc phải mua chuối xấu mà giá trên trời. Những năm khó khăn, chuối vẫn đắt như... chuối ngày tết. Mẹ tôi phải mua cam, bưởi, đào, mận... thay cho chuối mà nét mặt có vẻ không vui. Mẹ van vái ông bà: “Năm ni không có chuối, con xin cúng tạm mấy trái nải, mong ôn mệ vui lòng!”.



Chưa đợi đến tết, ngày rằm, mừng một, chuối ở Huế cũng đã tăng giá.

Ảnh: Tiến Long

Nhưng không phải thứ chuối nào cũng đem cúng. Người Huế tối kỵ cúng chuối bà lùn vì họ cho là “tục”. Chuối tiêu cũng không cúng vì cái tên không đẹp. Chuối sứ (chuối hột)

thì chỉ dành làm thuốc. Vì vậy, chuối cau, chuối mốc là hai thứ chuối được chuộng nhất. Ở Huế còn có thêm loại chuối như chuối cau nhưng trái to hơn, tròn trịa và thơm phức, xưa chỉ dành cho vua nên gọi là chuối ngự.

Bàn thờ nhỏ thì bày một nải, bàn thờ nhỏ hơn thì chỉ cúng ba hoặc năm trái. Bàn thờ lớn thì xây hai nải trên một quả bông. Với những bàn thờ đại trong các lễ lớn, người ta xây một lúc cả vài chục nải chuối, bên trên xếp hàng chục loại quả phẩm khác, trông như một đài hoa quả với đủ sắc màu.

Tôi đã ăn mấy chục cái tết và không biết bao nhiêu là giỗ kỵ, cúng bái, đám hỏi, đám cưới... ở xứ Huế với nải chuối không bao giờ thiếu trên bàn thờ. Quen đến mức không còn nghĩ gì về thứ phẩm vật mặc nhiên phải có mà hình như không ai biết nó mang ý nghĩa triết lý sâu xa gì. Cho đến một ngày cuối năm, nhìn những đoàn xe tải ùn ùn chở chuối từ Đồng Nai, Khánh Hòa ra Huế, người bạn Sài Gòn gọi ra hỏi: “Tại sao tết Huế là phải có chuối?”. Tôi mới giật mình và nhận ra cái điều quen thuộc ấy lại là một chuyện rất lạ của “nước Huế”. Ừ nhỉ, sao lại phải: ngày ba mươi tết chuối trên bàn thờ?

Tôi mang câu hỏi đó đến gặp ông già Hồ Tấn Phan, một nhà nghiên cứu văn hóa ở Huế thường hay quan tâm đến những chuyện tưởng là nhỏ nhặt nhưng hóa ra là hóc búa không ai trả lời được. Ông Phan cũng bất ngờ: “Không biết từ đâu ra cái tục cúng chuối. Trong các sách sử ghi chép điển lệ tế tự cúng bái của triều Nguyễn, cũng như gia phả các dòng họ hay tài liệu của các làng cũng không thấy nói cụ thể về thứ quả phẩm này”. Theo hướng dẫn của ông Phan, tôi tìm xem trong sách *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ* của triều Nguyễn, là cuốn sách ghi chép các điển lệ, quy chuẩn và các sự kiện liên quan đến tổ chức và hoạt động của triều đình. Trong phần ghi điển lệ về tế lễ, có ghi rất rõ về những phẩm vật cúng tế (trâu, dê, lợn, ngỗng, gà, xôi, bánh...) nhưng hoa quả thì chỉ ghi: mười mâm quả phẩm, hoặc mâm quả phẩm mười loại trái. Sách

viết về việc thờ cúng của người Huế của tác giả Trần Đại Vinh, Lê Nguyễn Lưu, Huỳnh Đình Kết... cũng không thấy nói gì về thứ quả phẩm không bao giờ thiếu trên bàn thờ Huế này.

Nhưng trong một bài khảo cứu rất công phu của một vị giáo sĩ Hội thừa sai Paris tên A. Chapuis về “Ngôi nhà An Nam theo quan điểm tôn giáo”, đăng trên tạp chí B.A.V.H tập 24 năm 1937, phần mô tả các lễ cúng trước, trong và sau khi hoàn thành ngôi nhà, hầu như đều nhắc đến nải chuối. Lễ nào cũng có quả phẩm là nải chuối bên cạnh đĩa xôi, con gà, hương đèn, vàng mã... Một bức tranh khảo họa chi tiết gian chính ngôi nhà dành thiết bàn thờ tổ tiên, có một nải chuối nằm trên quả bông (cái đĩa có chân để dùng để đặt hoa quả thờ cúng). Xin nói thêm, ngôi nhà An Nam mà ông tây này khảo tả là ngôi nhà rường ba gian hai chái của Huế.



Bức tranh khảo họa chi tiết gian chính ngôi nhà dành đặt bàn thờ tổ tiên, có một nải chuối nằm trên quả bông.

(Ảnh chụp lại trong tạp chí B.A.V.H tập 24 năm 1937)

Nhà nghiên cứu Hồ Tấn Phan cũng cho biết thêm trong các tranh cổ về Huế cũng đã thấy nải chuối trên bàn thờ, bên trên nải chuối vàng có thêm trái bưởi xanh, tạo nên sự hài hòa, cân đối. Theo ông Phan, tục cúng chuối của người Huế có thể bắt đầu từ vẻ đẹp cân đối, hài hòa ấy. Nải chuối có hình dáng như một bàn tay xòe ra đều đặn, phủ kín quả bông, bên trên có thể đặt thêm bất cứ trái gì: trái bưởi, quả cam, trái thanh long, thậm chí mận, đào, ôi... là có thể tạo ra một phẩm vật trang trọng để dâng cúng tổ tiên. Màu vàng trang nhã của chuối cũng là một lý do để chọn làm màu sắc chủ đạo của việc thiết trí bàn thờ. Người theo đạo Phật thì cho rằng

nải chuối là bàn tay của Phật (phật thủ) xòe ra che chở nhân gian. Ông Phan nói cứ thế mà dần trở thành nếp và qua năm tháng thành như một tập tục: tục thờ cúng chuối.

Một nếp sống đã quen thuộc với người Huế, quen đến mức họ không quan tâm nó ra đời từ bao giờ. Chỉ biết hễ có cúng bái, giỗ kỵ là đi chợ mua chuối. Ngày mừng một, ngày rằm là chuối xanh, chuối vàng chen rợp cả chợ. Ngày tết đương nhiên càng không thể thiếu nải chuối trên bàn thờ tổ tiên!

Minh Tụ

Trong ngôi nhà của người Huế, gian trung tâm luôn được dành cho bàn thờ tổ tiên. Theo đúng qui cách thì bàn thờ phải có ba án: án trong cùng (án nội) là nơi đặt bài vị, di ảnh và bát hương người quá cố. Án ngoài cùng, thường gọi là hương án, là một cái bàn cao hơn, trên đó đặt các đồ thờ được bài trí: hai bên là hai cây đèn, ở giữa là chiếc lư đồng, xen giữa đèn và lư là hai bát đựng nước sạch; hàng tiếp sau là một chiếc bình hoa đối xứng với quả bông để đặt quả phẩm. Phía sau lư đồng là chiếc kính dưng (giống như một bức bình phong, bằng gỗ khảm xà cừ), cạnh đó là chiếc lư nhỏ để xông trầm. Giữa hương án và án nội là bàn soạn, một chiếc bàn thấp hơn hai án thờ, là nơi soạn mâm cơm, khay trà để cúng ông bà. Nhà nào có thờ Phật thì trước hương án là bàn thờ Phật (nằm ở ngoài cùng).

(Theo sách “Tin ngưỡng dân gian Huế” – Trần Đại Vinh, NXB Thuận Hóa 1995)



XUÂN THA HƯƠNG

Những ai xa quê hương và đón Xuân trong cảnh tuyết rơi trắng xóa của mùa đông mới cảm nhận được hết nỗi nhớ quay quắt những cái Tết nơi quê nhà. Nhớ hàng phượng vĩ đầy hoa khi hè đến, nhớ tiếng pháo nổ đi ùng khi Xuân về với vạn niềm vui. Sự tỉnh lại thì tiếc thay, ở nơi đây xứ lạ, quê người chỉ đơn độc một mình:

"Xưa mừng năm mới trong hoan lạc,

Nay đón Xuân về chỉ có ta"....

LTHK



Lạnh lẽo trời chiều tuyết trắng sa

Nhớ hàng phượng vĩ đỏ bông hoa

Mong chờ hoa ấy mau chơ trái

Trông ngóng xuân kia chóng tới nhà

Tưởng pháo từng hồi vang vọng nổ

Nghe tim theo nhịp thềm thị ca

Xưa mừng năm mới trong hoan lạc

Nay đón xuân về chỉ có ta.

Hương Cầu

LƯỢM RÁC MÙA XUÂN

MỘC THỂ KHÔNG

*Nhạc sĩ Mộc Quốc Khanh là thân hữu của trang nhà, thích đọc sách nghiên cứu, nên thường ủng hộ những quyển sách do trang nhà xuất bản. Với vai trò “nhà môi giới” tin vui, Lương Minh đã giới thiệu Mộc Quốc Khanh gặp nhà thư pháp Hoa Nghiêm vào năm 2010. Để rồi một năm sau đó, đôi bạn nghệ sĩ này đã hợp tác trong CD Album “**Những cơn mưa vô thường**” của Mộc Quốc Khanh do Hoa Nghiêm viết tựa mỹ thuật thư pháp trên bìa đĩa rất đẹp vào năm 2011. Thật không may, Hoa Nghiêm lâm bệnh nặng kéo dài một năm, rồi từ trần vào ngày 20/12/2017, hưởng dương 34 tuổi (1984-2017) mà trang nhà đã có cáo phó. Quá bất ngờ và thương tiếc cho Hoa Nghiêm, nhạc sĩ Mộc Quốc Khanh đã dành một tháng viết một mạch bản thảo in sách có tựa đề: “**Hoa Nghiêm thư pháp: Tuyệt bút giang hồ – Tái bút hư vô**” và ký tên là **Mộc Thể Không**.*

Nhân đọc bản thảo này, trang nhà thấy có câu chuyện từ thiện cảm động của Hoa Nghiêm phù hợp với tinh thần nhân ái, nhân đạo của tình người trong không khí Xuân Mậu Tuất 2018 sắp đến, nên chia sẻ với anh chị em bài viết này (SOS

Chúng tôi có nhân duyên kết bạn với một nhà thư pháp có bút danh *Hoa Nghiêm* nhờ sự giới thiệu của nhà báo Lương Minh vào năm 2010. Đây là một nghệ sĩ thư pháp trẻ tuổi tài hoa bạc mệnh, hồi nhỏ từng làm chú tiểu ở *Tu viện Vĩnh Đức* với Pháp danh *Thị Tùng*. Không may nhà thư pháp bị bạo bệnh, rồi mất sớm hưởng dương 34 tuổi (1984-2017), khiến nhiều người thương tiếc cho một tài năng trẻ.

Nhớ lại vào năm 2013, sau khi thực hiện chuyến đi từ thiện ở *Trường Giồng Ông Tố, Mái ấm Diệu Giác* và *Tu viện Vĩnh Đức*, nhà thư pháp Hoa Nghiêm gửi cho chúng tôi một tấm hình bức tranh thư pháp có nội dung:

**“Người ta vút của đời em cứ nhạt
Nhục hay vinh mặc kệ chuyện trần ai”.**

Bức tranh gửi qua điện thoại tuy có độ phân giải thấp, nhưng cũng nhìn thấy nét đẹp con chữ, trong đó Hoa Nghiêm trích dẫn hai câu

trong một bài thơ nghe nói là khuyết danh có trước cả thời bố mẹ chúng tôi. Khúc đầu bài thơ tả về hoàn cảnh thương tâm của đứa bé nhặt rác kiếm ăn trong ngày xuân:

*Chiều xuân muộn trái tâm tình khao khát
Máu thấm yêu rạo rạt mảnh hồn trai
Tôi gặp em một mình trên đồng rác
Tóc rối bởi nắng nhạt phủ bờ vai.*

*Em đào em bới, em xới em moi
Đống cặn bã của vàng son nhưng lùa
Dưới lớp rác hôi tanh và nhầy nhựa
Em đang tìm chén gạo cho ngày mai.*

*Một cây đình ngần, nửa mảnh sứ dày
Vài chiếc khoen đồng, đôi con vít sắt
Người ta vút của đời em cứ nhạt
Nhục hay vinh thay kệ chuyện trần ai.*

Câu trích thơ khuyết danh qua nét chữ đẹp thư pháp của Hoa Nghiêm làm chúng tôi liên tưởng tới nhiều bài học đạo lý sâu sắc trong suốt bốn năm học Phật học ở *Học*

viện Phật giáo Việt Nam (2013-2017) trong khuôn viên *Thiền viện Vạn Hạnh*^[1], trong đó có câu chuyện đức Phật dạy các tỳ-kheo thực hành đời sống phạm hạnh, đắp y phần tảo che thân, nhặt từ những mảnh vải cũ rách ở bãi rác hoặc bãi tha ma mang về ráp lại thành pháp y để mặc.



Nếu chúng ta tình cờ bắt gặp hình ảnh đó không phải trong thời đức Phật, mà ngay thời đại hiện nay, thì điều đó sẽ là vinh hay nhục? Chắc hẳn phần lớn chúng ta sẽ nghĩ là vinh vì sự tôn kính trước đức hạnh của đức Phật, tăng đoàn hay người xuất gia nói chung, mà sự khởi tâm tốt đẹp đó cũng đáng hoan nghênh. Nếu không phải hình ảnh trên, thay vào đó là hình ảnh người nghèo hay em bé đi lượm rác kiếm ăn qua ngày cho qua cơn đói khát trong đồng rác hôi tanh nhầy nhụa, thì điều đó sẽ là nhục hay vinh? Nói thật lòng mỗi người sẽ tự biết mình đã từng trả lời ra sao.

Ở đây, chúng ta tạm đặt một tình huống có tính giả định gồm hai vế “**đức Phật lượm vải là vinh, đứa bé lượm rác là nhục**” để thử xem như thế nào. Ở vế thứ nhất, đức Phật là bậc giác ngộ, tức đã vượt trên tất cả mọi vinh quang và danh lợi rồi, thì việc chúng ta có “*phát tâm*” ca ngợi Thế Tôn như thế cũng đâu làm tăng thêm “*giá trị thặng dư*” về vinh quang của Như Lai đâu.

Ở vế thứ hai, đứa bé lượm rác dưới đáy xã hội là khổ thân nó lắm rồi, hà cớ gì gọi là nhục, sao nỡ lòng nào nhẫn tâm chà đạp xuống thêm một nấc nữa làm đứa bé càng khổ tâm, dù nó chẳng tội tình chi.

Đức Phật lượm vải cũ rách mà người ta vất đi không xài nữa để giúp tránh lãng phí trước khi mọi vật sẽ bị biến hoại theo lẽ vô thường, vì người xuất gia chỉ cần có thể, đâu cần pháp phục lụa là xa hoa. Còn về đứa bé phải khổ sở moi móc thức ăn thiu hay lượm lật bãi rác thối, sao không nghĩ thoáng một chút là nó góp phần dọn dẹp làm sạch môi trường trong một chừng mực nào đó.

Thế thì đức Phật lượm vải và đứa bé lượm rác về mặt hình thức có khác nhau không mà một bên được vinh, một bên chịu nhục? Nên cảm thông với nhau như thế nào cho thấu tình đạt lý, vẹn cả đôi đường? Trong cả hai trường hợp vừa nêu, nếu nhìn qua con mắt thiên thì không vinh mà cũng chẳng nhục gì cả, vì về mặt bản chất các pháp thế gian hay các sự vật hiện tượng đều không “*khoác*” trên mình chúng bất kỳ cái “*mác*” nào, kể cả mác vinh nhục mà chẳng qua là do cái tâm phàm tục của ta vọng khởi gán ghép, vọng động gá ghép một cách chủ quan mà thôi.

Bản thân việc lượm vải rách không hề tự tôn: “*Này thế gian, ta là vinh đây*”.

Bản thân việc lượm rác hôi chẳng hề tự ti: “*Bẩm nhân gian, tui là nhục đây*”.

Vinh quang của đức Phật không phải nằm ở hành động lượm vải, mà đến từ đức hy sinh cả cuộc đời dành cho hoàng pháp, cứu độ chúng sanh, chuyển mê thành ngộ, giải thoát nỗi khổ niềm đau. Tội nhục của đứa bé chẳng phải nằm ở hành động lượm rác, trừ phi nó cướp của kiếm sống hoặc phạm

tội khác. Cho nên, hành động lượm vải và hành động lượm rác là hoàn toàn bình đẳng, rốt ráo vô ngã, không hề so sánh cao thấp hơn thua, chẳng hề so đo vinh nhục sang hèn, bất luận người lượm vải hoặc người lượm rác là thánh nhân hay phàm nhân, tu sĩ hay cư sĩ, thân nam hay thân nữ hoặc bất kỳ chúng sanh nào khác trong *tam giới*^[2].

Đó là lý do vì sao các kinh điển Phật giáo, dù theo truyền thống Nam tông hay Bắc tông, đều bàn về chủ đề tâm dưới lăng kính tâm lý triết học rất sâu sắc được cô đọng và đúc kết qua những câu như: “*tâm dẫn đầu các pháp*”^[3], “*nhất thiết duy tâm tạo*”^[4], “*tam giới duy tâm, vạn pháp duy thức*”^[5].

Nếu nhìn thấy đức Phật lượm vải mà ta khởi tâm cung kính thì sẽ giúp tạo phước cho mình. Ngược lại, nếu nhìn thấy đứa bé lượm rác mà ta vọng tâm miệt khinh thì sẽ gây tổn phước chính mình. Trong cả hai trường hợp, đức Phật và đứa bé đều không nhận điều mà ta tạo tác qua tam nghiệp *thân, khẩu, ý*^[6], mà trái lại nếu ta là tác giả “*sáng tác*” những điều thô ác thì chính ta sẽ là khán giả “*thưởng thức*” nó một cách trọn vẹn đến tận cùng của vòng quay “*xổ số nhân quả*”.

Theo quy luật nghiệp báo nhân quả vốn bàng bạc trong giáo lý Phật giáo, một hành động hay *nghiệp tạo* (*action, karma*) khởi ra đều kéo theo một phản ứng của hành động (*reaction*) hay *nghiệp báo*. Nếu dùng một cặp từ khóa tiếng Anh gieo vần dễ nhớ, thì bất cứ một *action* nào xảy ra trước đều thúc đẩy một *reaction* kéo theo sau, dội ngược trở lại cho chính tác giả “*actor*” đó. Vấn đề không phải là số lượng của nghiệp, mà nằm

ở chỗ chất lượng của nghiệp: thiện hay ác, tốt hay xấu, lành hay dữ v.v... Tất cả các pháp thế gian đều là biểu hiện của cái tâm vô minh vọng niệm khởi sanh, mà ta có thể tạm diễn đạt qua tiếng Anh “*Made in My Mind*”, tạm dịch “*chế tác trong tàng thức*” hay “*tạo tác trong vọng tâm*”.

Vậy mai này lại gặp đứa bé lượm rác đó đây mà ở nước ta chắc hẳn không ít, đó chẳng phải là nhân duyên hay cơ hội để tự thực hành kiểm chứng cái tâm của mình hay sao. Nếu thấy đứa bé mặc áo rách rưới tả tơi đang đói khát đào bới thức ăn thừa mứa cặn bã, bần thiu thối thiu trong bãi rác dơ dáy ruối nặng, mà có điều kiện muốn giúp đỡ sẻ chia, hành động thiết thực nhất về mặt vật chất là cho đứa bé một bộ đồ cũ, một ly nước lã hay một bát cơm nguội vẫn tốt hơn bất kỳ lời nói suông nào.

Nếu không thì thôi, ở đây hai chữ nếu không được hiểu là chưa có điều kiện giúp hoặc có điều kiện rồi mà không muốn giúp. Và trên tất cả, dù có hay không hoặc còn hơn thế nữa, cứ giữ lòng mình trong sáng, đừng vọng tâm suy nghĩ “*lệch pha*” mà tội nghiệp cho đứa bé để nó và những đứa đồng cảnh khổ với nó còn có được một chút ấm áp của tình người dù chỉ qua ánh mắt hay chỉ bằng nụ cười, không chỉ trong ngày xuân mà cả trong ngày thường, còn chúng ta được tự mình tránh xa khỏi những lời phán xét phân biệt vinh nhục thế gian. Bởi vì trong cái hình ảnh nhân tình bình đẳng như thị đó, không hề có chỗ cho vinh và nhục, mà “*nhục hay vinh mặc kệ chuyện trần ai*”.

Mộc Thế Không

(Sài Gòn, ngày 31/01/2018)

Bảng ghi chú:

- [1] Địa chỉ Thiền viện Vạn Hạnh: 750 Nguyễn Kiệm, P. 4, Q. Phú Nhuận, Tp.HCM.
[2] Tam giới: Theo vũ trụ quan Phật giáo, tam giới gồm cõi dục giới (*kāma-loka, sensuous world*), cõi sắc giới (*rūpa-loka, fine-material world*) và cõi vô sắc giới (*arūpaloka, immaterial world*), thế giới chúng ta đang sống là dục giới.
[3] Tâm dẫn đầu các pháp: trích Kinh Pháp Cú.
[4] Nhất thiết duy tâm tạo: trích Kinh Hoa Nghiêm.
[5] Tam giới duy tâm, vạn pháp duy thức: trích Thành Duy Thức Luận.
[6] Tam nghiệp thân, khẩu, ý: việc làm, lời nói và suy nghĩ.
[1] Địa chỉ Thiền viện Vạn Hạnh: 750 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Quận Phú Nhuận, Tp.HCM.
[2] Tam giới: Theo vũ trụ quan Phật giáo, tam giới gồm cõi dục giới (*kāma-loka, sensuous world*), cõi sắc giới (*rūpa-loka, fine-material world*) và cõi vô sắc giới (*arūpaloka, immaterial world*), thế giới chúng ta đang sống là dục giới.
[3] Tâm dẫn đầu các pháp: trích Kinh Pháp Cú.
[4] Nhất thiết duy tâm tạo: trích Kinh Hoa Nghiêm.
[5] Tam giới duy tâm, vạn pháp duy thức: trích Thành Duy Thức Luận.
[6] Tam nghiệp thân, khẩu, ý: việc làm, lời nói và suy nghĩ.



Lương Minh- Minh Lâm-Yến Trang- Mộc Quốc Khanh- Hoa Nghiêm (đứng)








NĂM TUẤT NÓI CHUYỆN CHÓ

ĐỖ CHIÊU ĐỨC

Tuất là ngôi thứ mười một của Địa Chi, cầm tinh con Chó, mà chó thì chữ Nho gọi là **Cấu**, mà chữ **cấu** lại nằm trong bộ **Khuyển**, và năm **khuyển** lại là năm **Tuất**. Cứ thế, vòng vòng trở lại cắn đuôi con... khuyển. Năm **Tuất** nói chuyện con **CHÓ**, con **CẤU**, con **KHUYỀN** là nói chuyện bao đồng về con vật bốn chân này để nghe chơi đỡ buồn khi trà dư tửu hậu.

KHUYỀN là một trong 214 bộ của **CHỮ NHO ... DỄ HỌC** theo diễn tiến của chữ viết như sau :

<i>Giáp Cốt</i>	<i>Văn Kim Văn</i>	<i>Đại Triện</i>	<i>Tiểu Triện</i>	<i>Lệ Thư</i>
甲骨文	金文	金文大篆	小篆	繁体隶书
				
xh.5156edu.com	www.5156edu.com	xh.5156edu.com	xh.5156edu.com	xh.5156edu.com

Ta thấy :

Giáp Cốt Văn là hình tượng của con chó được nhìn từ góc độ sau ra trước, đuôi chó cong lên đang cất cao đầu vênh hai tai như đang sủa trắng, đến **Kim Văn** (Chung Đinh Văn) thì mình chó được đơn giản hóa bằng một nét vẽ hót vào như... bụng chó, đến **Đại Triện** thì các nét được viết bằng nhau. **Tiểu Triện** thì nét chữ đã thành hình bằng các nét biểu tượng và đến chữ **Lệ** ở cuối đời Tần thì các nét chữ đã được kéo thẳng ra như chữ viết hiện tại 犬.

KHUYỀN 犬 là Chó nói chung, con vật bốn chân được thuần hóa rất sớm, cùng với con ngựa thành một cặp **Khuyển Mã 犬馬**, cùng sống chung và cùng tiến hóa với con người.

Bộ **Khuyển 犬** khi ghép với các bộ khác để tạo chữ mới (18 chữ), thường được đặt nằm bên tay phải, như chữ **THÚ 獸** là từ chỉ chung các con vật bốn chân. Ta có thành ngữ **Phi Cầm Tẩu Thú 飛禽走獸** có nghĩa : Loài chim thì bay loài thú thì chạy. Nhưng...

Thường thì bộ **Khuyển 犬** được đặt nằm bên phía trái của chữ (khoảng 198 chữ) và được viết cách điệu 犬 thành 犭 để viết cho nhanh và chữ được ghép sẽ đẹp hơn, tiêu biểu là chữ **CẤU 狗**.

CẤU 狗 nguyên nghĩa là Con Chó Nhỏ, thường dùng trong văn nói, sau thông dụng với **KHUYỀN**, rồi tùy theo tập quán của từng vùng quen sử dụng **CẤU** hay **KHUYỀN** mà ta có các từ như: **Liệp Cấu 獵狗** là Chó Săn, **Tẩu Cấu 走狗** là Làm Tay Sai cho ai đó, **Cảnh Khuyển 警犬** là Chó Cảnh Sát, **Quân Khuyển 軍犬** là Chó Quân Đội ...

Năm nay 2018, Thiên Can nhằm ngôi thứ 5 là chữ Mậu, hợp với Địa Chi ngôi thứ 11 là Tuất, nên ta có năm MẬU TUẤT 戊戌. Mậu Kỷ thuộc Thổ, biểu tượng là màu Vàng. Con chó mà màu vàng dân Nam Kỳ Lục Tỉnh chúng tôi gọi nó là con Phèn, có thể là do những vùng đất mới khai phá khi nước rút đi còn để lại một lớp bùn màu vàng đậm, bà con ta gọi là đất phèn. Phải qua vài mùa nước chảy cho sạch phèn thì đất mới trồng tía được. Đời sống của dân miệt vườn miệt ruộng luôn gắn liền với các con Phèn, con Mực, con Vện, con Vá... mà người nước ngoài học nói tiếng Việt luôn đau đầu vì các tên gọi này...

Con chó màu vàng thì gọi là con Phèn, màu đen thì gọi là con Mực, có sọc vằn vện đen trắng lẫn lộn thì gọi là con Vện, có đốm đen đốm trắng thì gọi là con Vá, và nếu toàn một màu trắng thì gọi là con Chó Cò như các câu vè về 12 con giáp :

*Tuổi Tuất là con Chó Cò,
Năm khoanh trong lò lỗ mũi lọ lem.*

Theo Tử vi Đẩu số thì con chó hợp với con ngựa con cọp thành một bộ Dần Ngọ Tuất tam hợp. Chó và Ngựa hợp nhau vì cùng tiến hóa với con người, chó Cọp thì làm sao mà hợp cho được. Chúa sơn lâm chỉ cần gầm lên một tiếng là chó và ngựa quy xuống không còn chạy nổi nữa! Trừ phi nó là con cọp... lạc đường đi xuống đồng bằng như câu ông bà ta thường nói:

Hổ lạc bình dương bị khuyển khi 虎落平陽被犬欺

Có nghĩa :

Cọp mà đi lạc xuống đồng bằng thì cũng bị chó khinh khi, dễ người, như anh hùng thất thế bị kẻ tiểu nhân khi dễ vậy.

Tứ Hành Xung thì có Thìn Tuất Sửu Mùi, bốn cung này đều thuộc thổ và đều ở trung ương. Mậu Kỷ cũng thuộc thổ ở trung ương, nên Năm Mậu Tuất 2018 này là con chó hoàn toàn bằng đất, đất cả Thiên can lẫn Địa chi. Bản thân con chó đất đã khó bảo toàn còn mong gì phù hộ giúp đỡ cho ai được nữa! Tháng Tuất là Tháng 9 âm lịch trong năm, người Quảng Đông phát âm Cửu và Cửu giống nhau, nên họ gọi tháng 9 là tháng Chó, là tháng bắt đầu ăn thịt chó cho ấm vì trời đã cuối thu sắp sang đông.

Nhớ khi xưa trên đường Nhân Vị (sau 1963 đổi thành Trần Hoàng Quân, sau 1975 đổi thành Nguyễn Chí Thanh) đoạn bên hông nhà thương Chợ Rẫy bên kia đường Quận 11 là các quán lề đường bán thịt chó ngon nổi tiếng Sài Gòn Chợ Lớn với chiêu bài "Hương Nhục 香肉" là Thịt Thơm. Theo giới ăn nhậu thì thịt chó dính răng của đêm trước, sáng hôm sau xỉa ra miếng thịt vẫn còn thơm! Thật vậy, hễ đèn đường nổi lên là cả khu vực này bát ngát mùi Hương Nhục mà không cần phải có: "*Con chó khóc đừng khóc ngôi, Bà ơi đi chợ mua tôi đồng riêng...*" gì cả !

Còn giờ Tuất là từ 7 giờ tối, giờ của cuối canh một, là giờ của anh chàng họ Sở hẹn với Thúy Kiều "*Ba mươi sáu chước chước gì là hơn?*" để bỏ trốn khỏi lầu xanh bằng một bức tiên mai, với rành rành TÍCH VIỆT có hai chữ đề. Cô Kiều đã quá thông minh nên mắc bẫy:

*Lấy trong ý tứ mà suy.
Ngày hai mươi một Tuất Thì phải chăng ?*

Vì 2 chữ TÍCH VIỆT 昔越 chiết tự ra thành 廿一日走戌 tráp nhất nhật tẩu tuất. Có nghĩa: Ngày hai mươi một sẽ bỏ trốn vào giờ Tuất.

Trong "Lục Súc Tranh Công" giữa trâu, chó, ngựa, dê, gà, lợn thì con chó cũng đã kể lể rằng :

*Đêm năm canh, con mắt như chong,
Đưa đao tặc nép oai khủng động.
Ngày sáu khắc, lỗ tai bằng trống,
Đưa gian tham thấy bóng cũng kinh.
Lại đến ngày kỵ lạp tiên sinh,
Cũng ra sức săn chồn, đuổi sóc.
Bao quản chui gai, lước góc,
Chi này múa mỏ, lòn hang....*

Rất thực tế, toàn là những việc tầm thường chung quanh cuộc sống với con người: Canh nhà giữ cửa, đề phòng kẻ gian trộm cắp, chui gai lước góc, đuổi sóc săn chồn... không có thành tích chiến công to lớn như những con vật khác, nhưng con chó rất thân mật, sát sao và gần gũi với con người, nhất là lòng trung thành của chó với chủ nhà thì không có con vật nào dám so bì cả, kể cả con... người, có lắm người lòng trung thành cũng không bằng được chó! Thế nên, thành ngữ đầu tiên ca ngợi chó là bốn chữ Trung Trinh Bất Nhị 忠貞不二, có nghĩa là Lòng trung thành của chó luôn luôn bền vững, không có hai lòng, dù cho có xa cách bao nhiêu năm trường, khi gặp lại chủ cũ, con chó vẫn còn nhớ để vẫy đuôi chào mừng như thường. Có rất nhiều truyện kể cả Đông lẫn Tây, khi chủ chết đi, chỉ có con chó là còn quanh quẩn chung quanh mộ của chủ, và lắm con còn nằm chết luôn bên mộ chủ nữa mới thật là cảm động !

Một lòng với chủ, theo chủ hết lòng, nên ta còn có thành ngữ: Kiệt Khuyển Phệ Nghiêu 桀犬吠堯. Có nghĩa: Con chó của vua Kiệt sủa vua Nghiêu. Kiệt là hôn quân bạo chúa của đời nhà Hạ; Nghiêu là một minh quân nhân đức của đời cổ đại. Thành ngữ này có xuất xứ từ Chiến Quốc Sách, chỉ nêu lên lòng trung thành của chó luôn luôn hết lòng vì chủ, không cần biết đến việc chủ tốt hay là xấu, chỉ biết một mực trung thành với chủ, cũng như những người luôn đi theo ca ngợi Tổng thống Donald Trump vậy, chỉ biết có ông Trump là số một mà thôi! Theo Chiến Quốc Sách ...

*Vào thời vua Cảnh Đế đời Tây Hán, có danh sĩ giỏi mưu lược là Trâu Dương, theo về và làm việc dưới trướng của Ngô Vương Lưu Tị. Sau Lưu Tị định làm phản, Trâu Dương nhiều lần can gián, nhưng Tị vẫn không nghe, Dương bèn bỏ Tị theo về với Lương Hiếu Vương Lưu Võ. Mưu thân tâm phúc của Lưu Võ là Công Tôn Ngụy có lòng đố kỵ Trâu Dương, bèn đem việc trước đây Dương theo Ngô Vương định làm phản nói cho Hiếu Vương nghe. Vương giận, nên bắt Trâu Dương giam vào ngục, định sẽ xử tử hình. Trong ngục, Trâu Dương viết một bức thơ nổi tiếng để lại trong văn học, đó là " NGỤC TRUNG THUẬN LƯƠNG VƯƠNG THƯ 獄中上梁王書 " Có nghĩa : Thơ viết trong ngục gửi đến Lương Vương. Nội dung bức thơ nêu ra rất nhiều nhân vật lịch sử bị nghi oan, thậm chí bị bức hại đến chết trong ngục tối, thực ra họ đều là những trung thần liệt sĩ. Cuối thơ, ông nêu lên câu " Kiệt Khuyển Phệ Nghiêu 桀犬吠堯 " với hàm ý : Ai vì chúa nấy, lúc đó tôi đang theo phò Ngô Vương, nên phải hết lòng với Ngô Vương mà bài bác ông, bây giờ tôi theo về với ông rồi thì tôi cũng sẽ hết lòng với ông mà thôi!
Trước đây tôi "sủa" ông, bây giờ tôi sẽ "sủa" người khác. OK !*

Một con chó nữa rất nổi tiếng trong văn chương, đó là con chó xanh trong thành ngữ BẠCH Y THƯỜNG CẬU 白衣蒼狗. Có nghĩa là Áo Trắng Chó Xanh. Theo tích sau đây :

Thư sinh Vương Quý Hữu đời Đường , có vợ là Liễu Thị, gia cảnh cơ hàn, nên vợ chồng rau cháo có nhau. Sau vì quá nghèo túng bữa đói bữa no, nên Liễu Thị mới bỏ chồng mà đi. Bà con lối xóm đều không biết nội tình, ngỡ là Vương Quý Hữu đuổi vợ đi, nên xúm nhau trách móc chàng. Nhà thơ Đỗ Phủ thấy vậy mới làm một bài Thất ngôn trường thiên minh oan cho Vương, gọi là "Khả Thán Thi 可嘆詩, có nghĩa : Bài thơ đáng Than Thở , nói lên sự đời, tình đời hay đổi thay, biến ảo khôn lường.

Mở đầu bài thơ là 4 câu :

天上浮雲似白衣, Thiên thượng phù vân tự bạch y,
斯須改變如蒼狗。 Tư tu cải biến như thương cầu。
古往今來共一時, Cổ vãng kim lai cộng nhất thì,
人生萬事無不有 ! Nhân sinh vạn sự vô bất hữu !

Có nghĩa :

Đám mây nổi ở trên trời tựa như là tà áo trắng,
Chỉ trong phút chốc đã biến thành con chó màu xanh.
Từ xưa đến nay cũng đều giống như thế cả,
Muôn việc trên đời không có gì là không có cả !

Hai câu thơ đầu đã được Ôn Như Hầu Nguyễn Gia Thiệu mượn để diễn ý trong Cung Oán Ngâm Khúc rất hay là :

*Lò cừ nung nấu sự đời,
Bức tranh vân cầu vẽ người tang thương !*

Thành ngữ trên có thể nói trại đi thành BẠCH VÂN THƯƠNG CẦU hay Thương Cầu Bạch Y gì cũng được.

Trong văn chương ta còn thấy một cái ... đuôi chó nữa, đó là câu Cầu Vĩ Tục Điêu 狗尾續貂. Có nghĩa là lấy đuôi của con chó nối thay cho đuôi của con điếu. Điếu 貂 là một loài chồn sóc, to như con rái cá, lông đuôi dài màu vàng có khoen đen rất đẹp. Xưa kiểu phục sức của nhà Hán, mũ của các quan Thị-trung thường-thị hầu cạnh bên vua đều cắm đuôi con điếu, đục con ve vàng đeo vào cho đẹp, vì thế gọi các kẻ quyền quý là "nhị điếu" 珥貂, hoạn quan gọi là "điếu đang" 貂璫. Thành ngữ Cầu Vĩ Tục Điếu 狗尾續貂 có tích như sau:

Sau khi Tán Võ Đế Tư Mã Viêm chết, con trai là Tư Mã Trung nói ngôi là Tán Huệ Đế. Huệ Đế bất tài, lại không rành việc triều chính, nên tất cả quyền hành đều lọt vào tay của Giả Hậu. Giả Hậu lại tính tình rất hung ác nham hiểm, nên Triệu Vương Tư Mã Luân mượn cơ này đem quân vào cung giết Giả Hậu, rồi tự phong mình làm tướng quốc. Vì muốn mua chuộc triều thần để mở rộng thế lực của mình, cho nên Tư Mã Luân phong quan tước bừa bãi, cả những đứa trẻ 12, 13 tuổi cũng được phong Hầu Tước. Khi vậy cánh đã vững, bèn phé Huệ Đế đi để xoán ngôi vua. Theo quy định lúc bấy giờ, các vương công đại thân đội mũ đều được trang sức bằng đuôi của con điếu. Nhưng vì Tư Mã Luân phong quan tước quá nhiều, nên không đủ đuôi điếu để làm mũ, phải dùng đỡ đuôi chó để thêm vào, nên dân gian mới có câu về nhạo rằng: "Điếu bất túc, cầu vĩ tục貂不足, 狗尾續". Có nghĩa: Đuôi điếu không đủ, nên lấy đuôi chó nối vào.

Vì thế thành ngữ Cầu Vĩ Tục Điếu 狗尾續貂 có nghĩa là lấy tạm đồ dỏm, đồ hạng hai để thay cho đồ tốt, đồ hạng nhất. Dùng rộng ra là đem cái dở mà nối liền với cái hay, như cô Kiều đã rất khiêm nhường nói với Thúc Sinh, khi Thúc sinh làm thơ vịnh cô đang tắm là :

*Hay hèn ví cũng nói ĐIỀU,
Nổi què nghĩ một hai điều ngang ngang.*

và vì ...

*Lòng còn gởi áng mây vàng,
nên ... Họa vắn xin hãy chịu chàng hôm nay !*

Còn một con chó nổi tiếng trong Truyện Phong Thần là con HẠO THIÊN KHUYỂN 昊天犬 của Nhị Lang Thần Dương Tiễn. Theo sách Suru Thần Ký 搜神记 thì ...

Hạo Thiên Khuyển là một con chó nhỏ truyền kỳ của dân gian, lang thang kiếm ăn, bữa đói bữa no, chẳng những bị người đời đánh đuổi, mà còn lo sợ bị chó sói xé thịt. May sao mỗi lần gặp nạn đều được Nhị Lang Thần Dương Tiễn lúc bấy giờ là một tiểu đạo đang tu tập cứu giúp. Nói cũng lạ qua ba lần gặp nạn, con chó nhỏ này đều được Dương Tiễn cứu giúp kịp thời, nên Dương nghĩ rằng chắc nó có duyên với mình, mới dạy cho nó cách tu luyện và dẫn theo bên mình. Đến khi viên mãn thì cả chó lẫn người đều tu thành chánh quả. Chiến công hiển hách của Hạo Thiên Khuyển được nhắc đến 2 lần trong Tây Du Ký, Lần thứ nhất là Hồi thứ Sáu khi Tôn Ngộ Không đại náo Thiên cung đánh với Nhị Lang Thần, Hạo Thiên Khuyển đã nhảy đến cắn vào bấp chuỗi làm cho con khi đá phải té nhào. Lần thứ hai là Hồi thứ 36 khi đánh với Cửu Đầu Trùng. Khi Cửu Đầu Trùng bay đến, áp sát mình Nhị Lang Thần, bên hông bỗng nhiên lại mọc ra thêm một cái đầu nữa định cắn Dương Tiễn. Hạo Thiên Khuyển vội vàng nhanh nhẹn phóng lên, sủa "Gâu" một tiếng, cắn đầu của con quái thú rơi xuống đất.

Cũng cái con Hạo Thiên Khuyển này không chịu yên phận ở trên trời, nên có một lần trốn xuống trần gian để tác yêu tác quái. Lúc đó Lữ Động Tân, một trong Bát Tiên ở núi Bồng Lai, chỉ mới bắt đầu tu đạo, phụng mệnh dùng pháp bảo Bồ Họa hồ lô đi thu phục. Khi Hạo Thiên Khuyển đã bị nhốt trong hồ lô rồi, Lữ Động Tân lại động lòng nhân đạo, sợ con chó trong hồ lô sẽ bị đốt thành tro bụi tội nghiệp, nên mới thiện tiện mở nút hồ lô thả nó ra. Không ngờ, vừa ra khỏi hồ lô, Hạo Thiên Khuyển quay đầu cắn cho Lữ Động Tân một phát rồi chạy tuốt.

Vì vậy, nên ta lại có thêm một thành ngữ còn thông dụng đến hiện nay Là : CẦU GIÁO LỮ ĐỘNG TÂN, BÁT THỨC HẢO NHÂN TÂM 狗咬呂洞賓, 不識好人心。 Có nghĩa : Chó cắn Lữ Động Tân, không biết là người có lòng tốt. Câu này thường chỉ được sử dụng có một vé đầu là Cầu Giáo Lữ Động Tân, có nghĩa giống như là "Làm ơn mắc oán" của ta vậy !

Tích trên có xuất xứ từ Hồi 83 & 84 trong quyển truyện Thần thoại Trung Hoa " Bát Tiên Đắc Đạo Truyện 八仙得道傳 " hoặc Đông Du Bát Tiên 東遊八仙 ".

Chó hay sủa và hay cắn người. Mặc dù người dân Lục Tỉnh có câu "Chó sủa chó cắn ai!", ý nói: Chó chỉ sủa để "hù" người ta mà thôi chớ ít khi cắn ai lắm. Nói thì nói thế, chớ khi thấy con chó sủa quấu quấu, chồm tới nhe nanh múa vuốt thì ai cũng... ớn cả, lỡ mà nó cắn cho một phát thì phải chích... 60 mũi thuốc ngừa chó dại vào bụng. Nên đi đường mà gặp chó thì ai cũng "ngán" cả, nhất là giới ăn xin ăn mày, chẳng những sợ chó cắn mà còn sợ chó dành cả những thức ăn mà mình xin được trong... miếng vữa. Vì thế mà trong tất cả những truyện võ hiệp của Kim Dung, ta thấy giới Cái Bang thường có cây gậy đánh chó, gọi là Đả Cầu Bồng và Đả Cầu Bồng Pháp là một môn võ công thượng thừa của Bang chủ Hồng Thất Công, một trong Võ Lâm Ngũ Bá, chẳng những dùng để đánh chó mà còn dùng để đánh cả những người xấu... hơn chó nữa, lại có cả một Đả Cầu Trận Pháp hãn hoi. Các chiêu thức của Đả Cầu Bồng Pháp thường đều có kèm theo một chữ Cầu hay chữ Khuyển, như :

* Ác cầu lan lộ 惡狗攔路 : là Chó dữ chặn đường.

* Bông đả song khuyển 棒打雙犬 : là Gậy đánh hai con chó.

* Bông đả cầu thủ 棒打狗首 : là Dùng gậy đánh vào đầu chó.

* Tả đả cầu bối 斜打狗背 : là Đánh xéo vào vai chó.

* Thiên hạ vô cầu 天下無狗 : là Thiên hạ không còn chó nữa.

v.v... và... v.v.... Tất cả gồm 36 đường, xin tham khảo thêm trên web:

[CLB Vovinam Nguyễn Văn Cung](#). Những Tuyệt Chiêu Của Đả Cầu Bông Pháp.

Thành ngữ tục ngữ về chó thì thật nhiều, như năm con Gà vừa qua, ta đã biết qua thành ngữ Kê Minh Cầu Đạo 雞鳴狗盜 là Gà gáy chó trộm để chỉ những tên "Đầu trộm đuôi cướp". Thành ngữ liên quan tới chó mà Hoa Việt gì đều thông dụng cả là :

* Đả cầu khán chủ 打狗看主 ta nói là: Đánh chó kiêng chủ nhà.

* Cầu trệ bất như 狗彘不如 ta nói là: Không bằng heo chó, người Miền Bắc nói là: Không bằng chó lợn. Trệ 彘 là con heo nái, người Miền Bắc gọi là con Lợn Xề.

* Lang tâm cầu phế 狼心狗肺 là Lòng lang phổi chó, ta nói là: "Lòng lang dạ sói".

* Đả kê mạ cầu 打雞罵狗 là Đánh gà chửi chó, ta nói là "Chửi chó mắng mèo".

* Quả dương đầu mồi cầu nhục 掛羊頭賣狗肉 : Ta nói là "Treo đầu dê bán thịt chó". Chỉ các con buôn làm ăn gian dối.

* Cầu chủy lý trường bất xuất tượng nha 狗嘴裡長不出象牙: Ta nói là : "Miệng chó không mọc ra được ngà voi".

* Họa hổ bất thành phản loại khuyển 畫虎不成反類犬 : Ta nói là "Vẽ cọp không xong lại giống chó", Chỉ sự vụng về, không khéo léo về mọi mặt. Trong Lục Vân Tiên của cụ Đồ Chiểu, dân làng đã khuyên Vân Tiên khi chàng định đi đánh tướng cướp Phong Lai:

E khi họa hổ bất thành,

Khi không mình lại xô mình xuống hang.

* Cầu bất thực phân 狗不吃屎 là Chó không ăn cứt, ta nói là "Chó chê cứt" để chỉ sức khỏe không tốt, vì Cứt là món khoái khẩu của chó mà lại chê, chứng tỏ là khẩu vị hoặc sức khỏe có vấn đề. Nếu không thì là "làm bộ chó". Vì ca dao của ta có câu :

Thân em như cục cứt trôi sông,

Phận anh như con chó đói chạy rong trên bờ !

còn gì đau khổ hơn là thấy đồ ăn mà mình yêu thích lại không thể "quắm" được! Như chàng trai thấy cô gái mà mình thương hơn ra đó mà không sao "thương" được, vì môn đăng hộ đối, vì thân phận nghèo hèn... Thật đau khổ và tội nghiệp vô cùng, khi:

Mây trôi nước chảy hững hờ,

Cứt trôi chó chạy biết bao giờ gặp nhau ?

Nên đâm ra mơ ước vẫn vơ ...

Ước chi cứt dạt vào bờ,

Để cho con chó đói hết chờ hết mong.

Nhưng ...

Qua đến đất Mỹ thì con chó... lên ngôi, về thứ tự ưu tiên trong xã hội Mỹ thì thứ nhất là Đàn bà Lady first mà, thứ nhì là Trẻ em, thứ ba là con Chó và thứ tư mới tới phiên Đàn ông!

Nuôi chó phải có nhà ở cho chó hảnh hoi, phải nuôi bằng thực phẩm chó đàng hoàng, phải được chích ngừa, phải có bảo hiểm và phải có bác sĩ chó khám bệnh chăm sóc sức khỏe. Phải được tắm rửa làm đẹp như hớt tóc, cắt móng chân... Khi thiến phải gấn dịch hoàn giả cho chó để khi đi ra ngoài chó khỏi mắc cỡ. Chưa kể mỗi buổi sáng phải dẫn chó ra

đường cho đi đái đi ỉa, rồi phải dùng bao rác hốt sạch những cái mà chó thải ra, chăm sóc chó còn hơn là chăm sóc cho cha mẹ, con cái nữa !

Thức ăn của chó là dog food, thức ăn của người là hot dog, một loại xúc xích trông giống như bộ phận sinh dục của con chó đực, người Anh gọi là saveloy, mần mần ăn không ngon lành gì cả, thua xa Lạp xưởng của ta. Các quyển sách cũ lật tới lật lui lâu ngày, các góc sách bị cuốn kèn lại, người Mỹ gọi là tai chó: dog eared. Ghét ai ta mắng là: Đồ chó đẻ! thì Mỹ lại nói là: Con của con chó cái "Son of a bitch" hay "son of a gun". Chỉ tánh tham lam bo bo giữ của thì ta nói như Chó Già Giữ Xương, còn Mỹ thì nói Dog in the manger. Nhưng dù đông dù tây gì thì chó vẫn là bạn thân với người Man's best friend, nhưng con chó ở Mỹ thì lại được các cô chủ của nó nâng lên thêm một bậc nữa: Love me, love my dog, có nghĩa: Nếu có yêu tôi thì hãy yêu luôn con chó của tôi nữa ! Cái này thì hơi "căng" một chút, chả lẽ mỗi lần hôn em phải hôn luôn con chó của em nữa sao?!

Không nói chuyện chó tây chó Mỹ nữa, trở lại với con chó tội nghiệp của Việt Nam ta, hễ ghét ai là cứ lấy con chó ra làm đối tượng để chưởi xéo người đó. Ngoài tiếng "Đồ chó đẻ" ra, còn có "Đồ chó chết, Quân chó má, Cái thằng chó, Cái con đĩ chó..." Có "văn hoá" một chút thì mắng người ta là "Thứ cậu đầu, Quân Cậu Trê"... Chỉ những kẻ chuyên làm tay sai cho người ác thì là "Thứ cái đồ khuyến ung, ung khuyến" như trong Truyện Kiều lúc Hoạn Thư cho người đi bắt Thúy Kiều, 2 câu 1623-1624 là:

*Sửa sang buồm gió lèo mây
Khuyến Ung, lại chọn một bầy côn quang.*

Để chỉ những thằng con không ra gì thì bảo là: Hồ phụ sanh khuyến tử 虎父生犬子, có nghĩa: Cha thì hùng dũng oai phong như cọp, còn con thì nhu nhược cụp đuôi như chó! Nhưng từ " khuyến tử 犬子 " lại là từ khiêm nhường để chỉ "Con của Minh" khi giới thiệu với người khác, như: Đây là khuyến tử, có nghĩa như "Đây là thằng chó con của tôi!".

Ngoài ra, ta cũng có từ Khuyến Mã 犬馬 cũng là từ khiêm nhường của các bề tôi nói với vua chúa hoặc chủ cả ngày xưa: Nguyễn làm thân Khuyến Mã để đáp đền, ý nói làm Chó làm Ngựa để báo đáp, nhưng ta lại nói là Làm thân Trâu Ngựa để báo đáp, như cô Kiều trước đêm phải đi theo Mã Giám Sinh đã trời lại với Thuý Vân rằng:

*Tái sinh chưa dứt hương thê
Làm thân trâu ngựa đền nghì trúc mai
(câu 707-708)*

Nhân năm chó, lại nhớ đến một chuyện cười dân gian thuở xưa, chuyện kể ...

Xưa có một nhà nho thanh liêm, rất được dân làng trong vọng, thấy các quan lớn quan nhỏ từ Hương quân, Hương tuần, Lý trưởng đến Tri huyện, Tri Châu đều giở trò tham nhũng, hạch sách dân đen, nên... Một hôm, ông làm một tiệc lớn, mời cả phủ huyện, hương chức hội tề đến dự. Nào tiết canh, dồi chả, thui nướng... món ngon thơm phức dọn lên, các quan được một bữa chén no say. Có người đứng lên đáp tạ nhà chủ và hỏi các món ăn làm bằng thịt gì? Nhà Nho thủng thỉnh đứng lên cười đáp :Chó, mâm trên mâm dưới, mâm trong mâm ngoài, tất cả đều là CHÓ cả !

Chuyện này làm ta lại nhớ đến... Nghe tiếng rao bán thịt chó ngoài đường. Có người trong nhà lớn tiếng gọi :CHÓ ! CHÓ ! Người bán thịt chó cũng không phải tay vừa, cao giọng hỏi lại :Ai CHÓ đó ?! Quả là tám lạng nửa cân, ăn miếng trả miếng.

Cao cấp hơn là chuyện của Cao Bá Quát...

ĐÁU 鬥 là Đánh nhau, nhưng Đấu Khẩu 鬥口 là Cãi lộn nhau, Chửi lộn nhau như Cao Bá Quát đã diễn tả lại cho vua nghe cuộc cãi cọ rồi ẩu đả nhau giữa hai vị quan trong triều là Phan Văn Nhã và Võ Văn Khải đánh nhau vì chuyện văn chương. Ông Khải xem bài ông Nhã chê kém và nói Văn như thế Chó nó cũng làm được. Thế là sinh sự đánh nhau đến sứt đầu mẻ trán, khi vua hỏi, Cao Bá Quát đã tường thuật lại như thế này :

Bất tri hà sự,	不知何事,
Lưỡng tương đấu khẩu.	兩相鬥口。
Bỉ viết Cầu,	彼曰狗,
Thử diệc viết Cầu.	此亦曰狗。
Bỉ thử giai Cầu.	彼此皆狗。
Dĩ trí đấu ẩu,	以致鬥毆,
Thần kiến thế nguy thần tẩu !	臣見勢危臣走 !

Có nghĩa :

Chẳng biết việc chi,
Hai người cùng Đấu Khẩu với nhau.
Người này nói Chó,
Người kia cũng nói Chó.
Cả hai đều Chó.
Đến nỗi ẩu đả nhau,
Thần thấy thế nguy nên thần chạy !

Cũng Cao Bá Quát, trước khi khởi nghĩa, bị thất sủng, triều đình đưa đi làm Giáo Thụ ở Quốc Oai, vùng đất thuộc Sơn Tây, xa chôn kinh đô thành thị. Học trò ít, cảnh sinh hoạt tiêu điều. Ông đã viết đôi câu đối dán ngoài nhà học như sau:

*Nhà trống ba gian, một thầy, một cô, một chó cái.
Học trò dăm đứa, nửa người, nửa ngợm, nửa đười ươi.*

Câu đối hắc búa, tương truyền là của ông Tú Cát ra cho Trạng Quỳnh là:

Lợn Cấn ăn cám Tốn,

Có nghĩa con lợn đang cấn thai thì ăn thật nhiều, nên phải tốn thêm nhiều cám. Nhưng Cấn 艮 và Tốn 巽 là hai quẻ trong Bát Quái.

Quỳnh đã ứng khẩu đối ngay là :

Chó Khôn chó cắn Càn.

Có nghĩa con chó khôn ngoan thì không cắn càn cắn bậy, mà Khôn 坤 và Càn 乾 cũng là hai quẻ trong Bát Quái. Thế mới tài! (Bát Quái là : Càn, Khảm, Cấn, Chấn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài 八卦是 : 乾, 坎, 艮, 震, 巽, 離, 坤, 兌”).

Chuyện " Chó Đá Quầy Đuôi " tuy có vẻ hoang đường, nhưng cũng nói lên được cái tinh thần đề cao và kính trọng nhân tài đất nước của dân tộc ta. Đó là truyện của Trạng Lường ...

Lương Thế Vinh 梁世榮 (1441 - 1496), tục gọi là Trạng Lường, tên tự là Cảnh Nghi, tên hiệu là Thụy Hiên, là một nhà toán học, Phật học, nhà thơ Việt Nam thời Lê sơ. Ông đỗ trạng nguyên dưới triều Lê Thánh Tông và làm quan tại viện Hàn Lâm. Ông là một trong 28 nhà thơ của hội Tao Đàn Nhị Thập Bát Tú 驛壇二十八宿 do vua Lê Thánh Tông sáng lập năm 1495. Tương truyền ...

Khi Vinh lên 7-8 tuổi đi học ở làng bên, bên đường có con chó đá, hễ Vinh đi qua là nó vẫy đuôi mừng. Lấy làm lạ, Vinh về nhà kể cho cha nghe. Cha Vinh nói: “Nó đã biết mừng thì ắt biết nói, con thử hỏi nó xem vì có gì mà nó mừng”. Hôm sau, khi chó quẫy đuôi mừng, Vinh bèn hỏi, con chó đá đáp bằng tiếng người, rằng: “Vì ông sẽ là Trạng nguyên, nên tôi mừng ông”.

Lại kể ...

Theo " Tam khôi bị lục 三魁備錄 "... có ghi lại : Bà mẹ vua Lê Thánh Tông là Thái hậu Quang Thục có lần nằm mơ, thấy đi tới chỗ Thượng Đế. Thượng Đế ban cho bà một tiên đồng làm con, và một tiên đồng để giúp đỡ. Lúc tỉnh dậy, bà có mang Lê Tư Thành (tức vua Lê Thánh Tông). Sau Lương Thế Vinh thi đỗ, Thái hậu xem hình dáng, giống hệt tiên đồng đã thấy trong mộng, bèn kể lại cho vua Thánh Tông hay. Từ đấy, Lương Thế Vinh trở thành một lương thần đặc dụng dưới thời Hồng Đức. Và ...

Lê Thánh Tông chẳng những là một minh quân mà còn là một nhà thơ có khẩu khí của bậc đế vương, ông làm thơ vừa ca tụng mình vừa nhắc nhở triều thần phải hết lòng phò vua báo quốc. Cái hay của các bài thơ ông làm là không nói thẳng mà mượn một sự việc hay sự vật nào đó để nói lên cái ý muốn của mình. Ta hãy đọc 2 bài thơ CHÓ ĐÁ của ông sau đây sẽ rõ.

Bài 1.

Quyền trọng ơn trên trấn cõi ngoài,
Cửa nghiêm chem chẻm một mình ngồi.
Quản bao xương tuyết nào chi kể,
Khéo giữ cao lương cũng chẳng nài
Mặc khách thị phi giương tráo mắt,
Những lời trần tục biếng vào tai.
Một lòng thờ chúa, nghìn cân nặng,
Bền vững ai lay cũng chẳng dời.

Bài 2.

Lần kẻ xuân thu biết mấy mươi,
Cửa nghiêm thăm thẳm một mình ngồi.
Đêm thanh nguyệt dải màng trông nguyệt,
Ngày vắng ruồi bầu biếng ngập ruồi.
Cẩn kẻ tiêu nhân, nào đoái miệng ?
Chào người quân tử, chẳng phe đuôi.
Phong trong sức có ngàn cân nặng,
Dầu nhả ai lay cũng chẳng dời.

Quả là giọng điệu khẩu khí của một vị vua có khác !

Trở lại với Đề 36 của hai sòng bài lớn Kim Chung ở Sài Gòn và Đại Thế Giới ở Chợ Lớn trước khi bị Tổng Thống Ngô Đình Diệm đóng cửa (1954). Con CHÓ thuộc nhóm Thất Sanh Ý, là bảy người làm nghề buôn bán, từ số 10 đến số 16 có tên như sau:

Số 10 là Giang Từ: con Rồng bay,
Số 11 là Phước Tôn: con CHÓ.
Số 12 là Quang Minh: con Ngựa.
Số 13 là Hữu Lợi: con Voi.
Số 14 là Chi Đắc: con Mèo Rừng.
Số 15 là Tất Đắc: con Chuột.
Số 16 là Mậu Lâm: con Ong.

Một sự trùng hợp ngẫu nhiên rất hợp với dân đánh đề, con chó tên chữ là Phước Tôn mang số 11, lại là ngôi thứ 11 trong Địa Chi, nên hễ nằm chiêm bao hay đi đâu, hoặc tình cờ gặp được người tuổi Tuất là mua ngay số 11. Sau này áp dụng vào xổ số kiến thiết từ 00 đến 99, dân thua đề lại phải thua thêm 2 con nữa là: Con Chó sồn sồn 51 và con Chó già 91 nữa, vì bây giờ 11 đã trở thành con Chó nhỏ rồi. Nhớ bài Vè Thua Đề 36 của thầy giáo Kiến ở ấp Yên Thượng Trị trấn Cái Răng, huyện Châu Thành tỉnh Phong Dinh ngày xưa, có câu:

*Cầm quần mà đánh Thượng Chiêu,
Xổ ra Bản Quế mất tiêu cái quần !*

Thượng Chiêu là con chim én, một trong Tứ Phu Nhân, số 21.
Bản Quế là con Ốc, một trong Tứ Trạng Nguyên, số 2.

Có một ông câu, ban đêm hay đi giăng câu và hò hát trên vàm Ba Láng, không biết là buồn tình vì thua đề hay vì vợ quá mê đánh đề mà sửa lại câu về của thầy giáo Kiến thành:

*Cầm quần mà đánh Phước Tôn,
Sổ ra Bản Quế để l... chê hê !*

Dân chúng mê đánh số đề, không phải chỉ cầm quần, cầm áo, mà cầm cả xe cộ, ghe xuồng, nhà cửa, đất đai... và bất cứ thứ gì cầm cố được. Số đề mê hoặc dân nghèo như một câu trong bài về của thầy giáo Kiến :

Phải thời một vốn bỗng liền ba mươi.

Sau này đánh theo xổ số Kiến Thiết thì càng mê hoặc lòng tham của con người hơn với : Một đồng trúng bảy mươi! Trước mắt, dân nghèo trong nước cũng đang vất vả, sống dở chết dở với vé số và số đề được xổ hằng ngày, mỗi ngày nhiều khi đến 2 hay 3 đài xổ nữa là đằng khác !

Song song với số đề là tệ nạn ăn nhậu, lớn nhậu theo lớn, nhỏ nhậu theo nhỏ, sang thì nhậu nhà hàng, hèn thì nhậu lề đường. Hễ đồ đèn là các quán nhậu lại trở nên nhộn nhịp, nhất là các quán lẩu dê, thịt chó bình dân. Dân ăn thịt chó thường kháo nhau về thịt chó là: Nhất bạch nhì hoàng tam khoang tứ đốm. Có nghĩa: Thịt ngon nhất là chó lông trắng, chó Cò. Thứ nhì là lông vàng, chó Phèn. Thứ ba là lông có khoang, chó Vện. Thứ tư là lông có đốm, chó Vá. Thịt chó bỏ dương lại thêm vào ba xì để, nên cảnh "Tửu nhập tâm như cầu cuồng tại thị 酒入心如狗逛在市". Có nghĩa : Uống ba hột rượu vào rồi thì con người dễ mất kiểm soát mà chạy lòng vòng ngoài chợ như con chó hoang, vừa khuấy rối trật tự công cộng vừa cản trở xe cộ giao thông là việc thường xảy ra với dân nhậu nhẹt.

Chó là Cầu, ngày xưa đọc đồng âm với âm cửu là số 9. nên ta lại có một câu chuyện dân gian về Chỉ Sự thay cho chữ viết sau đây :

Ngày xưa, có một anh lính thú ở xa, nhân có bạn được phép về thăm nhà, mới nhờ bạn đem về cho vợ ở nhà trăm quan tiền và một bức thư

Giữa đường, anh bạn tò mò giờ thư ra xem, không thấy ghi số tiền gửi là bao nhiêu cả, chỉ thấy vẽ bốn con chó, một hình bát quái, hai con dê và một cái chũm chọe, nên nảy ra cái ý ăn bớt. Về đến nơi, anh ta chỉ giao cho vợ bạn bức thư và bốn chục quan thôi.

Người vợ xem thư biết thiếu tiền, lên quan nhờ phân xử. Quan hỏi:

- Chồng chị gửi người ta bốn mươi quan tiền, người ta mang về đưa tận tay cho, còn kiện cáo nỗi gì?

Người vợ đáp :

- Bẩm quan lớn, anh ta ăn bớt ạ! Chồng con gửi cho con tới một trăm quan kia ạ!

- Sao chị biết?

- Bẩm quan lớn, thư chồng con viết rành rành ra đấy xin quan xem thư, sẽ rõ!

Quan giở bức thư quái gỡ kia ra xem, không hiểu gì cả liền hỏi:

- Thế là thế nào? Bức thư không có chữ nghĩa gì cả, sao chị lại biết chồng chị gửi một trăm quan?

- Bấm quan lớn, chồng con vẽ rõ ràng ra đây. Bốn con chó là tứ cầu, cầu là cứu, tứ cứu là tam thập lục, là ba mươi sáu (36). Bát quái có tám cạnh, bát bát là tám lần tám vị chi là lục thập tứ, là sáu mươi tư (64). Sáu mươi tư với ba mươi sáu chẵn là một trăm quan đó sao?

Quan cho là phải, bắt anh kia phải trả đủ số tiền. Nhưng ngài còn thắc mắc hỏi chị kia:

- Thế còn hai con dê và cái chũm chọe là ý thế nào?

Chị ta sượng sùng không nói. Quan hỏi mãi mới thưa:

- Đây là nhà con vẽ đùa thôi ạ !

- Đùa thế là có ý gì, phải nói ra cho rõ ràng.

- Bấm quan lớn, hai con dê và cái chũm chọe là nhà con muốn hẹn con rằng, đến Tết Trùng Dương (ngày 9 tháng 9, còn gọi là Trùng Cửu) thì nhà con sẽ về thăm cái chũm chọe, ơ... không, thăm con... đây ạ!

Đó, ta thấy CHỈ SỰ hay là thế, thú vị là thế, ngày xưa nước ta cũng đã có vô vàn cách Chỉ Sự để truyền đạt ý nghĩa và sự việc một cách độc đáo của riêng mình rồi !

Xin được kết thúc bài phiếm về năm TUẤT là năm con CHÓ, mà chó chữ Nho là CẦU, cầu lại thuộc bộ KHUYẾN này ở đây.

À, mà còn quên, để vui Xuân đón Tết, mời tất cả cùng giải đáp câu đố nghe rất trái tai sau đây, đó là câu :

Chó đậu, chuồn chuồn sủa ! (đó là Trái gì ?)

Cầu chúc cho tất cả mọi người đều có được một mùa xuân Mậu Tuất 2018 **Như Ý, An Khang và Thịnh Vượng !**

Đỗ Chiêu Đức

**Thơ Vịnh
Mậu Tuất 2018**

Mậu Tuất là con chó đất quèn,
An thân khuyến mã chẳng bon chen.
Đen thui đen thui là con Mực,
Vàng khẻ vàng khẻ ấy chú Phèn.
Trắng nõn chó Cò co cẳng chạy,
Sặc rắng con Vện vẫy đuôi quen.
Lồm đồm lồm đồm ồ em Vá.
Nhà cầu trung thành nức tiếng khen!

Đỗ Chiêu Đức

Câu đối cho năm Mậu Tuất 2018:

**Đình Dậu gà đi qua, Góc hết thiên tai cùng đón Tết;
Mậu Tuất chó chạy đến, Mừng thêm phúc lộc thấy vui Xuân.**

TẾT XƯA QUÊ MẸ



Vàm Rạch Mương đổ ra Mang Thít_ảnh Hồ Văn Cung

*Rạch Tân Qui đổ ra Mang Thít
Đời mẹ quê bám trụ ruộng vườn
Trẻ lớn lên quen vui phố thị
Có quên nguồn gốc thân thương*

*Rằm tháng chạp chày ba giã gạo
Tấm trăng vàng gái trai vui đùa
Con nít tôi cùng cười nắc nẻ
Rộn ràng mừng đón thuở giao mùa.*

*Dạ không đâu dù xa quê cũ
Con sông quê máu chảy trong tim
Màu mạ non in sâu ánh mắt
Nhớ nhà luôn hồn thả về tìm.*

*Dừa nước làm giàn phơi bánh tráng
Bánh phồng quét lỏi xóm dân công
Nam nữ chọc nhau cười khúc khích
Mộng vợ chồng ai có ước mong?*

*Tết quê mẹ thâm sâu tiềm thức
Còn hơi thở... nôi sóng Xuân về
Ngàn yêu thương một đời trân quý
Tiếng tơ lòng của kẻ xa quê.*

*Anh Tú
February 10, 2018*

TRƯỚC THÈM XUÂN MỚI NÓI VỀ HẠNH PHÚC

NGUYỄN HOÀNG LONG

Hạnh phúc là gì?

Đây là một câu hỏi rất khó để trả lời bởi vì mỗi người trong chúng ta đều có một cái nhìn hoặc một quan niệm khác nhau về hạnh phúc, thường là chủ quan hơn là khách quan. Có người thấy hạnh phúc khi đạt được đỉnh cao danh vọng, người khác thì chỉ thấy hạnh phúc khi thu thập được một tài sản khổng lồ. Có người thấy hạnh phúc khi chia sẻ được với những người kém may mắn hơn mình. Một người thầy thuốc chân chính sẽ thấy hạnh phúc khi đem hết khả năng của mình để chữa trị cho bệnh nhân của mình. Những người đầu tắt mặt tối, làm việc không có thời giờ để nghỉ ngơi thì hạnh phúc của họ là những giờ phút được thư giãn; gia đình nghèo, vất vả để kiếm sống thì hạnh phúc của họ là làm sao kiếm được đủ ba bữa cơm cho con cái.....

Riêng phần tôi, hiện đang ở trong lứa tuổi U70 thì hạnh phúc là biết buông bỏ, xa dần "tham, sân, si" để tìm được sự an lạc. Cuộc đời trước mắt cũng không còn dài, không nên "tham công, tiếc việc" bởi vì khi nhắm mắt xuôi tay chúng ta chẳng mang theo được gì ngoài hai bàn tay trắng.

Trước thêm xuân mới, xin được giới thiệu hai người bạn hoạt động trong hai lãnh vực khác nhau đã có quan niệm về hạnh phúc như thế nào.

TRẦN TAM — Hạnh phúc của một nhà khoa học



Trần Tam (ngồi, trái)

Ban lãnh đạo chương trình Eco-Mag tại Pilbara, Western Australia

Năm 1972, Trần Tam được học bổng du học Úc. Anh lấy bằng tiến sĩ hóa chế biến, chuyên ngành khoáng sản, sau đó dạy đại học ở Úc và Hàn quốc, năm 2008 anh có về nước dạy hơn một năm.

Trần Tam có ước vọng: Mang căn nhà ở Đà Lạt sang Úc, có công việc ở Hàn, và có thêm

thời gian vì sắp phải về hưu (năm 2018 này đã 64 tuổi) mà nhiều công việc đang làm dở dang.

Theo Trần Tam, căn nhà ở Đà Lạt không có gì đặc biệt, chỉ là nó gắn liền với nhiều kỷ niệm. Còn công việc ở Hàn Quốc là giảng dạy cho đại học Chonnam (Chonnam National University [CNU], Hàn quốc). Thế

còn có thêm thời gian để làm cho xong những công việc còn đang dở dang là những việc gì? Đó là hoàn tất chương trình Eco-Mag, chương trình hợp tác khai thác magnesita theo hướng thân thiện môi trường của trường đại học Chonnam mà anh đang dạy với chính phủ Úc. Công việc này đòi hỏi Tam phải làm việc ở vùng Pilbara hoang vu, đầm lầy, nước mặn của bang Western Australia, nơi không một bóng người, chỉ thấy chim trời và kangaroo, điều kiện khí hậu khắc nghiệt (mùa hè này ngày nóng 42⁰ C dưới bóng râm, 65⁰ C trên đường nhựa), để nghiên cứu quy trình khai thác và tiến đến thành lập nhà máy khai thác magnesita theo

hướng Eco-Mining, khai thác Khoáng theo hướng thân thiện môi trường, để đưa vào vận hành năm 2019 và anh là giám đốc kỹ thuật. Tại sao phải làm việc trong những điều kiện khó khăn, gian khổ như vậy khi Tam đã khá lớn tuổi, sau nhiều năm dạy đại học nhiều nơi trên thế giới, tiền bạc và danh vọng, với anh, tôi nghĩ là không thiếu?

Vì hạnh phúc, theo Tam, là được làm những việc yêu thích. Và việc anh yêu thích là khai thác khoáng mà không làm tổn hại môi trường, tạo ra sản phẩm cho xã hội nhưng không để lại hậu quả cho các thế hệ sau. Rất đơn giản.

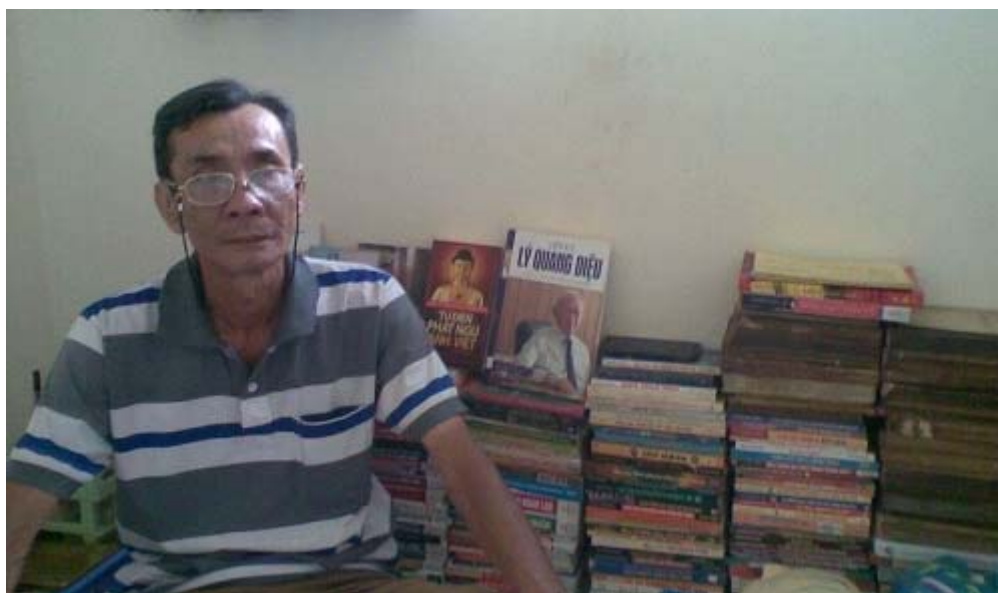


*Pilbara hoang vu chỉ có kangaroo và chim trời
(Hình : Trần Tam)*



*Cây phượng đỏ cạnh nhà lưu động, văn phòng và là nơi trú ngụ tạm.
Hình ảnh gợi nhớ quê hương VN, gợi nhớ mái trường thân yêu “mùa hè đỏ lửa” 1972 khi tốt nghiệp phổ thông.
(Hình : Trần Tam)*

HUỶNH VĂN THANH — Hạnh phúc của một nhà biên khảo & dịch giả



Dịch giả, nhà biên khảo Huỳnh Văn Thanh

Huỳnh Văn Thanh học Đại Học Sư Phạm Sài Gòn ban sử, ĐH Văn Khoa SG cũng ban sử. Trong giới dịch giả, nhà nghiên cứu, biên khảo sách hiện nay ở Việt Nam, Thanh là một trong những nhà văn có khối lượng tác phẩm đồ sộ nhất với hơn 100 đầu sách được ấn hành, trong đó có nhiều (quyển/bộ) tự điển, sách tham khảo, còn số bài viết cho báo, tạp chí thì không nhớ nổi! Thanh có dùng bút danh Phong Thiên ở vài tác phẩm, chủ yếu anh dùng tên trực tiếp Huỳnh Văn Thanh, là một trong số ít dịch giả Việt Nam có sách được lưu trữ tại Thư viện Quốc Hội Mỹ (Library of Congress) và cũng không phải chỉ một quyển. Quyển đầu được thư viện này lưu trữ trong lần lãnh sự quán Hoa Kỳ tại Tp. HCM tìm đến nhờ anh dịch quyển Những Nguyên Tắc Tiếp Thị Trường Hoa Kỳ sau khi chính phủ Hoa Kỳ bỏ cấm vận. Anh cũng là dịch giả, nhà biên soạn sách đa năng thuộc nhiều lãnh vực: Sách học làm người, sách và tự điển kinh tế, y học, sách và tự điển văn hóa, sách và tự

điển Phật học, Phong Thủy, Đạo giáo, Địa Lý, Huyền Bí học... Bộ sách 2 quyển Nguyên Lý Tiếp Thị của anh có thể nói là bộ sách dịch đầu tiên ở Việt Nam nói về ngành tiếp thị một cách đầy đủ, có hệ thống, mang tính sư phạm, được sinh viên các ngành kinh tế thời đó quan tâm tìm đọc. Bộ sách khi phát hành tại Tp. HCM đã làm giới biên soạn sách lúc đó phải quan tâm, lái sách Hà Nội phải bay vào liên hệ với anh. Rồi quyển tự điển Anh-Việt Quản Trị Kinh Doanh có anh tham gia biên soạn nhằm 2 mục tiêu: dịch từ ngữ kinh tế Anh sang Việt và giúp người đọc có thể dịch các câu thuộc lãnh vực QTKD sang tiếng Anh, dù tiếng Anh chủ yếu anh tự học (tiếng Anh là sinh ngữ 2 của anh khi học cấp 3), bộ Bí Thuật Đạo Giáo với 8 quyển, quyển tự điển Phật Ngữ Anh Việt... Với số đầu sách đã được lưu hành trên thị trường nếu sống ở một nước khác Thanh phải là một triệu phú “đô”, nhưng ở nước ta người dân vẫn nói “nhà văn, nhà báo, nhà giáo: nhà nghèo!” nên nguồn thu từ những công trình này, trước đây, chỉ tạm đủ chu toàn cuộc

sống cho gia đình với vợ (cũng là GV dạy môn sử!) và bốn con.

Với Thanh có vài giai thoại vui. Bạn bè nói: “Mấy nghèo là phải. Mấy phải nuôi quá trời “người ăn theo” mà!” do anh là người có số đầu sách “bị luộc”, sách bị in giả, bị in nhái rất nhiều! Anh chỉ sống tại Tp. HCM, chưa đi quá đèo Hải Vân nhưng có rất nhiều sách được in ở các tỉnh phía Bắc, ở Hà Nội. Gần đây nhất là giai thoại Thủ tướng Singapore Lý Hiển Long (con trai cố thủ tướng Lý Quang Diệu) không biết bằng cách nào lại có quyển Hồi Ký Lý Quang Diệu do anh dịch để mang sang Hà Nội tặng thủ tướng nước ta.

Năm 2016 anh bị một cú sốc lớn khi máy vi tính nhiễm virus mất toàn bộ dữ liệu lưu trữ trong máy, trong đó có những công trình gần hoàn thành sau nhiều năm nghiên cứu, biên soạn, nhiều tư liệu quý có thể nói anh đã mất cả đời thu thập và ghi lại. Mất mát này khiến anh suy sụp, đổ bệnh. May mắn là lúc này các con anh đã lớn, đã có việc làm ổn định, có thu nhập khá cao nên các cháu hợp nhau tìm một căn nhà “khang trang, có khung cảnh thích hợp để tạo cảm hứng sáng tác lại cho ba!”

Qua kinh nghiệm bản thân anh có khuyên tôi nên mở thêm một địa chỉ email để ghi vào đó những tài liệu quan trọng, và tuyệt đối không giao tiếp với người khác qua địa chỉ này. “Làm như vậy tài liệu sẽ không bao giờ mất. Không lo virus, không lo thất lạc USB, không lo hư ổ cứng... Chỉ khi nào internet sập mới bị mất dữ liệu nhưng một khi Google đã phóng vệ tinh thứ nhì vào không gian thì lo sợ này hơi bị... xa!”

Xin giới thiệu đoạn văn dưới đây trích ở trang cuối, phần mở đầu tác phẩm biên khảo

sắp ấn hành của anh để các bạn có thể biết tâm trạng hiện nay của anh về hạnh phúc:

"Năm 2016 là cái năm hình như không ưa tôi lắm thì phải. Gần suốt cả năm ấy đầu óc tôi cứ như trống rỗng hoàn toàn. Công việc chẳng đi tới đâu cả. Vậy mà cũng cứ suy nghĩ, hết suy nghĩ rồi lại suy nghĩ. Chẳng biết để làm cái gì. Nhiều khi ngồi vào bàn làm việc rồi mà tôi không viết nổi một đoạn hay dịch được một trang sách nào cho ra hồn. Thế rồi, dùng một cái, máy vi tính của tôi lại bị ransomware. Nhìn mấy tác phẩm ấp ủ của mình trong suốt 6-7 năm trời nay đang lơ ngơ ngát nhìn nhau cầu cứu mà thật nã lòng. Tôi chỉ biết thần thờ rồi lại lơ ngác. Thấy vậy, bà xã tôi cùng với mấy đứa con của tôi bèn quyết định dời nhà ra ngoại thành. Xem như một công cuộc dã ngoại thật lớn vậy mà.

Nhìn cảnh vật chung quanh đây không thể nào mà chẳng sinh tình cho được. Những cơn mưa ào ạt. Đường xá không có lấy một bóng người. Màn sương mờ đục lạnh lẽo lúc bình minh. Tiếng chim sáo, vạc, bồ câu nghe thật lẻ loi. Mấy đám dừa nước chen chúc nhau rung rẩy cạnh mép nước. Mấy chiếc xuống đò trôi tôm hùm hờ lướt sóng giữa cơn mưa tầm tã. Bạn bè còn lại dăm ba người. Mất mát, thật là mất mát. Chuyện đời thật mịt mù. Câu “Nhân sinh ai oán” nghe đúng thật là như thế nào ấy. Rồi không biết sao nữa tôi lại đọc lại quyển Sādhāna. Rồi không biết sao nữa, có vẻ như tôi mơ hồ nghe thấy những cơn sóng ì ạch vỗ vào bờ rạch giống như những tiếng vỗ tay thật lớn, “Này anh kia. Cái anh đang đeo chiếc đồng hồ đếm ngược kia. Khả khả, anh có nghe thấy chúng tôi đang ồn ào và vội vã không? Có thấy chúng tôi đang hoan

hỉ không?”. Ý nghĩ dịch lại quyển sách này chợt như tỉnh giấc.

Dưới mỗi bước chân là một dấu ấn, và dưới mỗi dấu ấn là một kỷ niệm. Sādhāna là dấu ấn của bước chân Tagore, bước chân của các thế hệ, bước chân của nhân loại. Thật lòng tôi không biết còn có bản Việt dịch nào khác và có đang lưu hành rộng rãi hay không, nên nay tôi chỉ mong được nối tiếp người trước để giới

thiệu trở lại với bạn đọc thời nay tác phẩm này của Tagore như một kỷ niệm. Như một kỷ niệm. Một kỷ niệm để khiến cho người ta phải bâng khuâng. Tôi nhớ có một bản dịch thơ của Tagore sang Việt ngữ mang tựa đề “Tâm tình hiến dâng”. Vâng, có thể xem bản dịch này như một tâm tình của người dịch vậy. Rất mong được các bạn đọc đón nhận”

Huỳnh Văn Thanh
Sài Gòn, Bình Chánh, 2017

Bài viết : NGUYỄN HOÀNG LONG



Một số sách của tác giả Huỳnh Văn Thanh.
(Chỉ một số sách trong ảnh là của anh, nếu sưu tập đầy đủ số sách sẽ nhiều hơn.)

VỀ DUYÊN

Hải Đường vừa là thi sĩ vừa là họa sĩ tài hoa... Bài thơ lục bát mượt mà, chỉ 12 câu mà Hải Đường vẽ lên bức tranh xuân đầy màu sắc.

Lao xao én liệng, giọt sương long lanh trên triền dốc, cánh bướm vờn hoa, mai bung vỏ lụa... tất cả như đang khoe mình cùng nắng, cùng mây, trong không gian "Về duyên ngự đỉnh đọt rừng thâm xanh"... và trên tất cả là hồn thi sĩ "ngọt ngào" duyên xuân. Mời các bạn đi vào thơ Hải Đường để cảm nhận thêm hương sắc.

Ptt.



Ngọt ngào nắng nhuộm màu Xuân
Về duyên ngự đỉnh đọt rừng thâm xanh
Thả trôi từng giọt xuyên cành
Đậu trên phiến lá long lanh sắc hồng
Lạng thàng mây trắng bênh bồng
Lao xao cánh én liệng vờn, chầu nghiêng
Dường như nắng nữ đường. Quên!
Giọt sương đông muện bên triền dốc xa
Đập dờn ong bướm vờn hoa
Nắng đầu xuân điệu như là... gái xuân
Giữ buồng từng giọt trong ngần
Mai bung vỏ lụa thẹn thùng khoe duyên

Hải Đường

BÁNH CHUNG – BÁNH TẾT

HƯƠNG CAU



☞ Từ khi nhận biết thế giới bên ngoài, mỗi tết đến, tôi nhớ là nhà tôi nhộn nhịp từ cuối tháng 10 âm lịch cho đến ngày 30 tết. Mỗi lần đi học về thấy các chị người làm lúi húi, người tách vỏ me, người bào dừa, người xắt gừng..., lòng tôi nô nức.

Sau khi thay áo quần, tôi xà vào giúp các chị. Các chị bày tôi chà chum ruột để làm mứt chum ruột, tách vỏ me sao cho khỏi phạm vào thịt me, nếu mấy chị mệt vì ngồi lâu trước lò nóng để canh nồi mứt, tôi ngồi thế mấy chị bên chảo mứt, múc từng muỗng nước đường rưới lên mứt. Má tôi nói vì con cháu đông, nếu không làm sớm thì đến tết không đủ thức ăn để ăn trong 3 ngày. Tất cả mứt, dưa món, dưa chua... đều làm ở nhà trừ hai món: bánh tết và Lạp Xưởng, má tôi đặt trước, đến 30 tết theo má ra chợ khiêng về.

Cho đến lớn, tôi chỉ biết tết ăn bánh tết. Tuy đôi khi có người đem cặp bánh chung đến biếu, tôi không thắc mắc nhiều về bánh tết và bánh chung. Mãi đến năm học đệ

ngũ. Năm tôi lên đệ ngũ, 13 tuổi, một người bạn miền Bắc chuyên tới học chung lớp. Tuổi nhỏ dễ quen nhau, từ quen đến thân, rồi tới nhà nhau. Tết năm ấy tôi đến nhà bạn chơi.

Mùng một tết theo má đi chùa, đi Tháp Bà, má nói mùng một chỉ được xuất hành đi chùa, đi đền thờ, miếu, tháp để cúng, không được đến nhà ai cả, vì nếu mình lỡ đạp đất nhà ai, suốt năm họ hên thì mình yên thân nhưng nếu họ gặp điều chi không như ý thì tên mình sẽ bị lòi ra suốt năm nếu vô phước mình là người đầu tiên đạp đất ngày mùng một. Mùng hai thì chắc nhà nào cũng có người đạp đất rồi, mình tới thăm là an toàn!!! Điều má dặn, tôi giữ cho đến tận hôm nay, thất thập cổ lai hy, vẫn nhớ mãi lời má dặn, vì vậy, thường thường mùng một tết tôi ở nhà.

Mùng hai má cho đi thăm bạn bè, tôi tới nhà người bạn mới quen đầu năm học, chơi suốt ngày. Bạn hỏi tôi có biết thịt mỡ dưa hành không? Tôi nói tôi chỉ biết

“Thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ
Nêu cao, pháo nổ, bánh chưng xanh”
qua hai câu thơ chứ chưa biết nó là gì, ăn nó ra sao.

Bạn dọn ra một tô thịt đông, một đĩa dưa hành cùng với một đĩa bánh chưng. Tôi lấy đĩa định ăn, bạn nói, ăn vậy chưa ngon, bạn cầm đĩa bánh chưng đem xuống bếp, lấy ra một cái chảo, đổ dầu vô chảo rồi cho miếng bánh chưng vào, dùng cái vá chầy bánh ra, làm dẹp bánh xuống, khi bánh đã dẹp mỏng, chờ bánh vàng, bạn cầm hai quai chảo, lắc tới lắc lui rồi quăng miếng bánh mỏng lên cao, bánh rơi xuống, lật ngược lại trông rất ngoạn mục. Trò chơi hấp dẫn quá, tôi nói bạn dạy cho tôi biết cách lật mặt bánh giống bạn. Phải làm nhiều lần, tôi mới lật được bánh. Thật là một cái tết đáng ghi nhớ.



Hình 2 : Bánh chưng chiên

Bánh chưng chiên ăn với dưa hành và thịt đông, món ăn hoàn toàn của người Bắc, tôi là người Trung chỉ biết bánh tét ăn với dưa món và Lạp Xương!!!

Tôi sợ mùi hành, không bao giờ ăn hành nên ngập ngừng khi đưa miếng dưa hành vào miệng, cả một củ hành đỏ chứ đâu ít, rứt rề nhai. Ô hay, không có mùi hành, miếng hành nhai dòn rụm, mặn mà, ăn chung với bánh chưng chiên, ngon quá. Lần đầu tiên trong đời ăn dưa hành, hỏi bạn cách làm. Bạn dẫn xuống bếp, chỉ hũ dưa hành rồi bày cách làm tường tận. Bạn nói hành củ nếu muối thì dần dần mùi hành sẽ không còn, màu hành trắng dần, ăn không còn hăng như ăn hành sống.

Mang hương vị bánh chưng chiên về nhà, tôi lập tức lấy cái bánh tét treo lủng lẳng trên xà nhà xuống (bánh tét và Lạp Xương vì có dây

nên mua về, má tôi có những cái móc dài, móc lên xà nhà, treo lủng lẳng trên ấy, không sợ chuột gặm!!!), cắt vài lát, cũng bắt chước như ở nhà bạn, lấy chảo ra chiên, cũng dùng mu vá để làm dẹp miếng bánh, nhưng sao không chà ra mỏng được, chỉ chiên từng khoanh.

Tôi sợ dầu chiên nên chiên theo kiểu từng khoanh bánh, tôi không thích ăn, đành lên mời anh chị ăn dùm.



Hình 3 : Bánh tét chiên

Thắc mắc cứ vương vấn theo tôi mãi: sao bánh chưng mình chà dẹp được mà bánh tét thì không? Cho đến khi nhà ít người dần vì các anh chị tôi xong tú tài, lần lượt rời nhà vào Saigon học đại học, nhà vắng dần, những miếng ăn không còn dư dật như trước, mút bánh làm ít lại, má tôi bắt đầu gói bánh tét.

Nếp được ngâm từ đêm hôm trước, lá lau sạch sẽ, đậu xanh giã nhuyễn, thịt ba chỉ ướp thơm tho, sáng 29 bắt đầu gói. Nhìn các chị gói bánh, thỏ chặt nếp, má tôi nói, quê mình thỏ nếp rất chặt, đó là nguyên nhân bánh tét mau sống lại. Má tôi nói các chị thỏ bánh vừa vừa để khi bánh chín, mềm và dẻo, đừng lèn nếp chặt cứng, không ngon.

Sau này má tôi nhờ một chị người Bắc đến dạy tôi làm bánh chưng. Tết nào tôi cũng sửa soạn tất cả nếp, đậu, thịt, lá, dây vào ngày hôm trước, hôm sau chị người quen đến, tất cả đã sẵn sàng, chị chỉ ướp thịt, sau đó, đầu tiên, chị dạy tôi cách gói bánh. Vì bánh chưng có khuôn nên học cách gói không lâu nếu có người chỉ tường tận. Bạn bè của ba tôi đông nên năm nào hai chị em cũng gói 50 cặp bánh chưng, tối hôm đó bỏ vào nồi, nấu

suốt đêm, con trai có bốn phen canh lò bánh. Sáng ra, theo lời chỉ dẫn của chị quen, má tôi kéo những thanh gỗ vào phòng giặt, sắp bánh lên trên, lấy gỗ tẩn bánh, rồi tẩn xô đồ đầy nước đặt lên mặt gỗ. Chị cắt nghĩa, làm như vậy, ép chặt dẻo ra bớt, bánh sẽ lâu thiu.

Chiều 30, chúng tôi chia nhau đi biếu bánh cho bạn của ba tôi. Như vậy họ được ăn bánh mới ba ngày tết. Má tôi cắt bánh đặt lên bàn thờ và cúng đón ông bà. Má tôi không quên để lại ít cái bánh để cúng đưa ngày mùng 4 (bánh cúng phải để riêng). Nhà tôi không cúng đưa ngày mùng 3 vì má tôi nói các chị người làm vất vả suốt năm, phải để các chị rong chơi đúng ba ngày tết. Vì vậy nhà tôi mùng 4 mới hết tết.

Từ cách làm bánh tét, bánh chưng, tôi chợt hiểu vì sao tôi không thể làm đẹp bánh tét bằng cái vá được. Vì bánh tét gói rất chặt nên nếp lèn chặt quá, lại thêm lắc đùng càng làm cho bánh chắc hơn, vì vậy tôi vô phương chà mỏng. Bánh chưng chỉ đổ nếp vào khuôn lớp dưới, lấy tay san phẳng nhẹ nhàng, cho đậu xanh, thịt lên trên rồi phủ nếp lên mặt, san phẳng cho đều khắp khuôn chứ không lắc, thô như bánh tét nên bánh chưng mềm mại, không dẻo như bánh tét, vì vậy dùng vá chày ra mỏng rất dễ. Và bánh chưng cũng mau thiu. Qua đây, 30 tết có người biếu tôi một cặp bánh chưng, tôi để quên dưới basement, khoảng mùng 4, mùng 5 nhớ ra, lấy lên cắt ăn, bánh đã lên mốc!!!

Đến khi lập gia đình, nhà chồng ở đất Vĩnh Long nên tết năm nào cũng về quê ăn tết. Lúc nào cũng vậy, khi tôi về trở lại nhà sau tết, vừa xuất hiện, má tôi, chị tôi chờ sẵn, hỏi: Có bánh tét không? Có bánh tráng không? Bánh tét và bánh tráng chúng tôi đâu thiếu, sao mọi người cứ chực chờ như vậy? Vì bánh tét tôi đem từ quê lên có hương vị mà ai cũng mê, mỗi năm chỉ làm 1 lần nên ai nấy đều chờ đợi.

Lần đầu tiên về quê, các cô em chồng kêu tôi học gói bánh tét, tôi lắc đầu, cười, nói, không học vì học thì phải làm, học nhiều quá rồi, làm nhiều quá rồi, nên nay không muốn

học thêm. Các cô cười trừ vì biết tôi nói thật. Không muốn làm nữa. Tuy không muốn học, không đích thân làm nhưng không có gì qua khỏi con mắt... quan sát của tôi.

Cách làm bánh tét miền Vĩnh Long này khác với cách làm bánh tét của miền Trung. Cũng ngâm gạo đêm hôm trước, cũng ngâm đậu, cũng thịt ba chỉ... nhưng dừa khô đã được hái từ mấy ngày trước, đám đàn ông tách vỏ dừa, đập gáo dừa, đàn bà mài dừa, vắt nước cốt.

Nếp ngâm xong, đổ vào một cái chảo to, để trên ông bếp lớn sắp bằng những viên gạch đặt ở ngoài vườn. Nếp được trộn muối, đổ nước cốt dừa xăm xấp, lửa đốt lên, 2 hay 3 người khuấy đều để nếp không bị khét. Khi thấy nếp dẻo, hạ chảo xuống, để nguội rồi gói. Các cô gói khéo lắm, không thua chi bánh tét bán ngoài chợ. Tôi có học thì cũng vụng về hơn, lại phải làm việc!!! Vì nếp đã dẻo nên bánh tét ở đây gói dễ hơn mà thơm phức mùi dừa. Do đã xào nếp nên khi nấu cũng không lâu như gói nếp sống, nhà tôi phải nấu mất 10-12 tiếng (nấu lâu vì má tôi sợ bánh sống lại). Bánh tráng các cô cũng làm như vậy, nghĩa là dậy mùi dừa béo ngậy. Sao không khiến gia đình tôi mê tít!

Từ chiếc bánh chưng vuông, tượng trưng cho đất (lớn lên khi biết về tư tưởng Trung hoa, tôi đâm hoài nghi, trời tròn đất vuông có phải là huyền sử của ta hay có ai đó sau này, theo thuyết âm dương mà viết ra truyện Lang Liêu, huyền thoại mà tôi đọc say sưa mỗi lần mở sách sử ra), đến cái bánh tét gói tròn, dài, khi vào đến miền Trung, rồi đến đất miền Nam có nhiều dừa, lại được thêm vào nước cốt dừa, mỗi nơi một vẻ, nhưng tất cả đều là đặc trưng cho tết Việt nam.

Bài viết : Hương Cau (01-01-2018)

Hình : nguồn Net

BOUCHÉE À LA REINE

L.T. HỒNG KHANH

Xuân đến, nhà nhà đều sửa soạn đón Tết Nguyên Đán. Ngoài việc trang hoàng nhà cửa bằng những chậu hoa Cúc, hoa Vạn thọ rực rỡ; những chậu kim quất đầy trái màu vàng cam, được uốn nắn, cắt xén một cách đẹp mắt như những kim tự tháp, những cành đào, nhành mai hé nụ, khoe mình trên bàn thờ gia tiên đầy hương khói bên cạnh bộ lư đồng sáng loáng, các bà nội trợ còn bận rộn, sửa soạn các món ăn thuần túy theo truyền thống đã có từ ngàn xưa.

Có những món đã được chuẩn bị sẵn sàng nhiều tuần trước khi Tết đến, có những món được nấu trước vài ngày, có những món được làm trong những ngày Tết. Nào là bánh chưng, bánh tét, thịt kho dưa giá, thịt mỡ dưa hành, nào là nem chua, nem bì, chả lụa, chả quế.....làm sao kể cho hết những món ngon ngày Tết của khắp miền đất nước.

Tuy thức ăn quê hương thật phong phú nhưng nhân dịp Tết, Bếp Ấm cũng xin được giới thiệu với quý vị bạn đọc một món lạ, không phải là món ăn truyền thống của đất nước chúng ta mà là món ăn một thời của giới quý tộc, giàu sang của Pháp. Đó là món ăn khai vị có tên là “Bouchée à la Reine”, xin quý vị, nhất là các fans của Bếp Ấm hãy thử làm cho gia đình thưởng thức “Miếng ngon theo cách của nữ hoàng” để mọi người so sánh với các món ngon ngày Tết quen thuộc của chúng ta.

Thay mặt Bếp Ấm xin chúc quý vị một cái Tết an bình, hạnh phúc trong niềm vui sum họp gia đình, một năm mới nhiều may mắn và sức khoẻ tràn đầy.

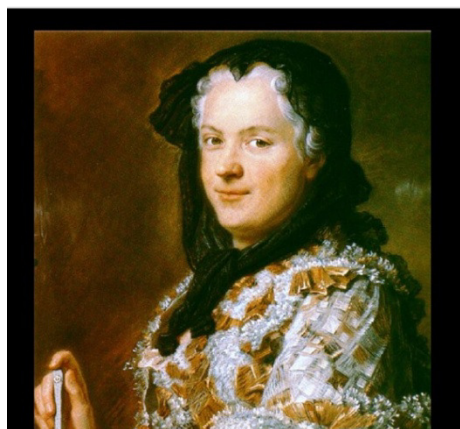
Thay mặt Bếp Ấm

Lê-Thân Hồng-Khanh

BOUCHÉE À LA REINE (Miếng ngon theo cách của nữ hoàng)



Khi cán bột (pâte feuilletée) để làm bánh Pâté chaud, một món ăn khác cũng cần đến loại bột này lại hiện ra trong trí tôi, đó là món Bouchée à la reine, một món ăn sang trọng của giới quý tộc Pháp ngày xưa.



Hoàng Hậu Marie Leszczyńska

Công thức để làm bánh bắt nguồn từ Hoàng hậu Pháp tên là Marie Leszczyńska (1703-1768) là con của vua Ba Lan Stanislas Leszczyński. Thuở đó thầy Vincent La Chapelle thực hiện một loại bánh ngọt cho đối thủ của mình là Madame de Pompadour dựa trên căn bản của loại bột nhiều lớp (mille feuille) có tên là Giếng tình (Puit d'amour) bà cũng tìm cách để sáng tạo ra một món ăn mặn với sự giúp sức của Nicolas Stohrer, cũng dùng loại bột nhiều lớp hầu chinh phục lại được tình yêu của chồng là Vua Louis XV.

Bên cạnh lịch sử cũng như huyền thoại về nguồn gốc của loại bánh này thì kỹ thuật để làm bột nhiều tầng (pâte feuilletée) như ngày nay đã được Antonin Carême bổ túc và làm cho hoàn hảo thêm vào đầu của thế kỷ XIX.

Vào năm 1902, thay vì 16 công thức của món ăn với hình thể của bánh cũng như các loại nhân khác nhau thì bếp trưởng Auguste Écoffier trong cuốn Guide Culinaire đã xếp món bánh bouchée à la reine vào loại món khai vị nóng. Bánh có hình tròn, nổi phồng thành nhiều lớp, dựa chính xác vào công thức nguyên thủy với loại nhân làm bằng thịt gà được xay nhuyễn trộn với crème (purée de volaille à la crème). Đến cuối thế kỷ thứ XIX thì nhân của bánh được thay thế bằng thịt lườn của gà, nấm Champignon de Paris và nấm Truffles (một loại nấm rất đắt tiền, hiện tại mỗi ký lên tới mấy ngàn Euro).

Chỉ nhìn vào vật liệu chúng ta cũng hiểu là tại sao món Bouchée à la reine ngày xưa chỉ dành cho giới quý tộc, trường giả. Bơ, gà, nấm, nhất là nấm truffles là những sản phẩm đắt tiền nên cấp dưới của xã hội làm sao mà với tới. Thêm vào đó không phải ai cũng có thể cán được bột nhiều tầng ngoài những đầu bếp chuyên nghiệp.



Vỏ bột hình giếng tròn

Ngày nay, các vật liệu dùng cho nhân bánh, ngoại trừ nấm truffles ra, ai cũng có thể mua được, để làm vỏ bánh có những miếng bột đã được làm sẵn bán ở khắp các siêu thị với giá rẻ. Ngoài ra còn có vỏ bánh hình giếng cũng đã được làm sẵn sàng, đóng hộp và đông lạnh, người mua về chỉ cần bỏ vào lò để nướng lại rồi chế nhân vào là có thể dọn để thưởng thức liền. Điều kiện dễ dàng nên bất cứ ai thích nấu nướng cũng thực hiện món Bouchée à la reine cho buổi ăn của gia đình mình.

Tuy vậy, có thể đã quen theo truyền thống, hơn nữa đây chỉ là món ăn khai vị nên Bouchée à la reine thường chỉ được dọn ra trong các bữa ăn quan trọng hoặc trong các bữa tiệc.

Ngày nay vỏ bánh có hình thể như một cái giếng, có chiều cao cũng như đường kính từ 8-10cm, một nắp đậy có đường kính nhỏ hơn một ít. Để tạo dáng đẹp cho bánh, người ta cắt bột bằng khuôn để miếng bột có vòng răng cưa

Có thể mua một miếng bột đã làm sẵn ở các siêu thị, hoặc nếu muốn thì có thể tự làm bột và cán lấy. Công thức và cách cán bột nhiều lớp (pâte feuilletée) đã được trình bày trong công thức làm bánh pâté chaud nên trong phạm vi bài này tôi chỉ trình bày cách làm bánh thành cái giếng tròn cùng cách làm nhân (không dùng nấm truffes vì quá đắt tiền và cũng không phải lúc nào cũng mua được).

I/ CÁCH LÀM VỎ BÁNH



1-/ Miếng bột 500g sau khi đã cán xong, sẽ có chiều dày từ 4-5 mm; nếu mua bột cán sẵn cũng phải cán lại cho miếng bột mỏng thêm, đúng như chiều dày đã nói trên.

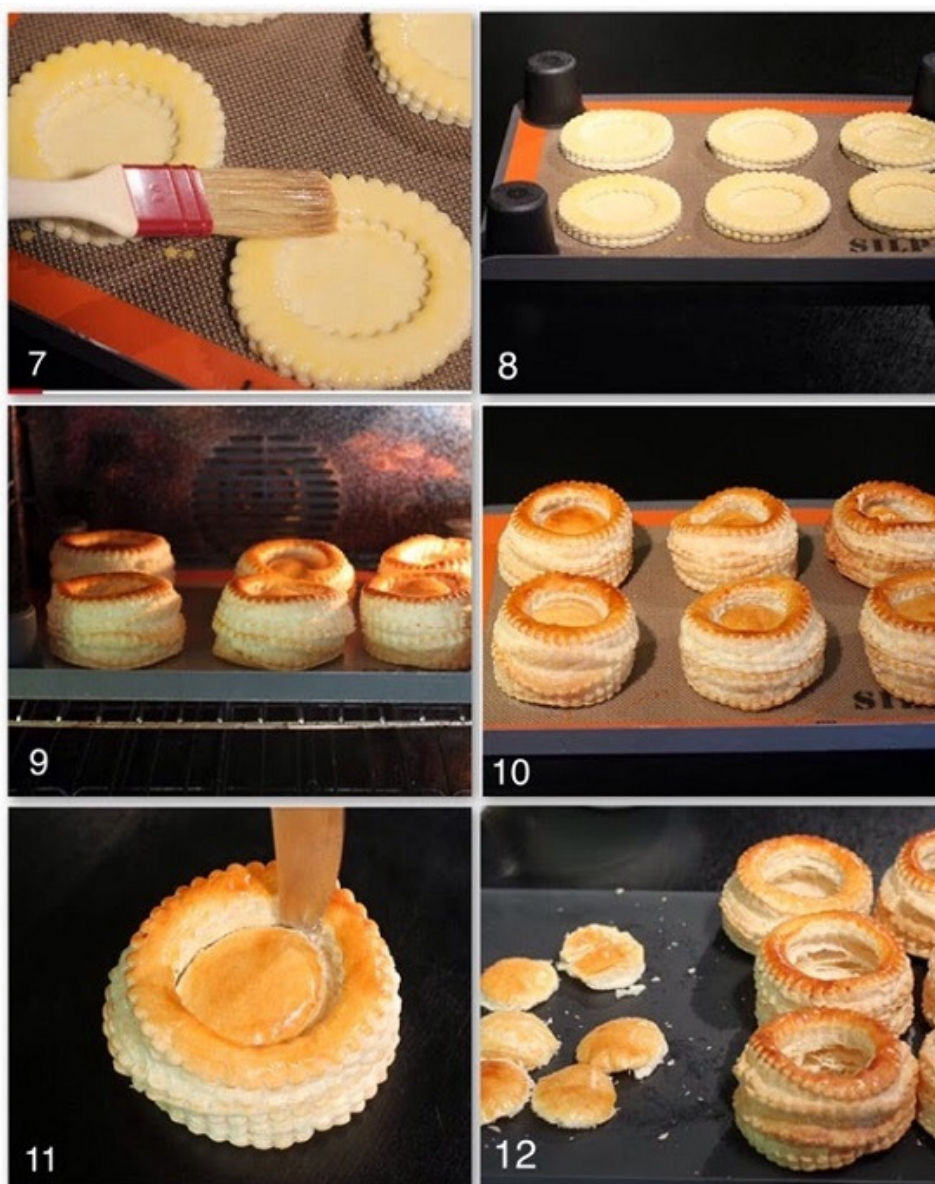
2-/ Dùng một cái khuôn đường kính từ 8-10cm, cạnh có răng cưa, nếu không có khuôn thì dùng miệng của một cái ly cũng được, nhấn mạnh vào miếng bột, chú ý để cho hình tròn hoàn toàn rời khỏi miếng bột.

3-/ Thông thường thì một miếng bột 500g, chúng ta nhấn được 12 miếng hình tròn để dùng làm 6 cái bánh hình giếng.

4-/ Xếp 6 miếng bột lên trên một cái khay sắt có lót giấy nướng, dùng cây cọ để quét trên 6 miếng bột này hỗn hợp lòng đỏ trứng gà pha với chút nước lạnh.

5-/ 6 miếng bột còn lại thì dùng một cái khuôn có đường kính là 6cm để nhấn thành những vòng giống như vòng nhẫn.

6-/ Đặt những vòng nhẫn này lên trên những miếng bột hình tròn vừa được quét một lớp lòng đỏ trứng gà, phải khéo và cẩn thận để hai vòng ăn khớp và dính chặt vào nhau



7&8-/ Quét một lớp lòng đỏ trứng pha nước lên trên mặt của của vòng nhẫn.

9-/ Cho vào lò nướng đã được làm nóng từ trước, nếu là lò thổi thì nhiệt độ từ 170-175 độ, nếu là lò thường thì phải cộng thêm 20 độ nữa, trong khoảng thời gian từ 20-25 phút

10-/ Sau 20 phút thì vỏ bánh đã nở đủ và coi như đã chín. Tiếp tục nướng khoảng 5-10 phút để cho vỏ bánh không bị xẹp xuống.

Thời gian nướng đã qua, lấy khay bánh ra khỏi lò và để cho bánh nguội
11&12/ – Bánh đã nguội, dùng mũi dao nhọn để lách nhẹ xung quanh vùng đáy ở phía trong của bánh, từ từ nhấc miếng bột nướng mỏng ở phía trên đáy bánh ra, miếng bột tròn này sẽ được dùng như là nắp để đậy bánh sau khi đã cho nhân vào giếng bánh.

II/ CÁCH LÀM NHÂN BÁNH

Theo đúng công thức truyền thống thì nhân bánh làm với thịt gà, ngày nay nhân của bánh đã được chế biến và thay đổi nhiều với những vật liệu khác nhau: thịt bê, đồ biển như tôm, tôm hùm, điệp, mực, cá v...v....

Nước sốt thường làm hơi đặc để khi cho vào bánh, bánh không bị thấm nước sốt và vẫn giữ được độ giòn.

Có nhiều công thức để làm nhân của bánh Bouche à la reine nhưng ở đây tôi xin chọn công thức của Bếp trưởng Lea Linster, một nữ đầu bếp nổi tiếng của Lục Xâm Bảo (Luxemburg), công thức dễ làm, giản dị và ngon

1/ Vật liệu

- 1 con gà Poularde (gà mái đầu) khoảng 1,2 kg+ 1 bó rau củ dùng để nấu xúp gồm 1 củ cải đỏ, 1 miếng nhỏ củ Sellery, vài cọng Parsley, 1 cọng tỏi tây (poireau)
- 40g bơ
- 40g bột mì
- 1/2l nước dùng gà
- 150ml cream
- 200g nấm Champignon de Paris
- Muối, tiêu

2/ Cách làm

– Gà rửa sạch, cho vào nồi với bó rau củ, đổ nước cho ngập con gà và nấu chừng 1 tiếng đồng hồ. Lấy gà ra để nguội, lược để lấy 1/2 lít nước dùng gà để riêng để nấu sốt.

Lọc gà để lấy hai cái lườn và hai đùi gà, lọc hết da lẫn gân rồi thái thành những miếng như con cờ, to bằng khoảng đầu ngón tay.



– Đặt nồi lên bếp, cho 40g bơ vào cho chảy ra, bỏ 40g bột mì vào trộn cho đều, sau đó đổ 1/2 lít nước dùng gà vào nồi, trộn đều để thành một dung dịch nước sốt màu trắng.

Nấu với lửa nhỏ riu riu và phải khuấy luôn tay để nước sốt không bị bén chừng 10-15 phút. Sau đó đổ 100ml kem (cream) vào nồi, thêm muối, tiêu và ít giọt nước cốt chanh để có dung dịch nước sốt hơi sền sệt.



- (1) nấm champignon
- (2) nấm nấu với cream
- (3) nấm và thịt gà đổ vào nồi nước sốt, nấu lên cho nóng.

- Nấm nếu có loại nhỏ là tốt nhất còn không thì tùy theo độ lớn có thể cắt ra làm bốn hoặc làm 6, cho vào chảo, trộn với chút tiêu, muối rồi cho 50ml cream vào nấu khoảng 5 phút.
- Thịt gà đã xắt cũng như nấm được đem đổ vào trong dung dịch nước sốt, nấu cho nóng lên, có thể cho thêm một vài muỗng canh cream đã được đánh nổi vào nước sốt.

3/ Trình bày

- Bánh được bỏ vào lò để làm nóng lại ở nhiệt độ 100 độ lò thường, 80 độ lò thổi, khoảng 10 phút.



Thành quả

- Bày bánh lên đĩa và đổ ngay hỗn hợp sốt vào trong bánh, đậy nắp bánh lại, hoặc để nắp bánh ở bên cạnh, trang hoàng bằng một nhánh nhỏ ngò tây (Parsley) cho đẹp mắt, dọn lên để ăn ngay cho nóng.

Bài viết: Lê-Thân Hồng-Khanh

Công thức, hình ảnh, tài liệu: nguồn net

PIZZA

HƯƠNG CAU

Pizza là món ăn xuất phát từ nước Ý.

Thoạt đầu, pizza rất đơn giản, như một miếng bánh mì cán dẹp, rải thêm trên mặt một chút muối, mỡ, tỏi, phô mai, rau quế. Sau đó, thỉnh thoảng người ta cho thêm cà chua, rồi một ít thịt.

Món pizza theo di dân Ý qua Bắc Mỹ, trở thành món ăn của người dân Mỹ và Canada. Món pizza dần dần phức tạp hơn với nhiều thứ rải trên mặt : sốt cà chua, phô mai Mozzarella (màu trắng), ham, pepperoni, thơm, cheddar (màu vàng)... Mỗi thứ có tên riêng. Mozzarella thì pizza loại nào cũng có, nếu cho thêm ham và thơm thì gọi là Hawaiian, nếu cho pepperoni, cheddar thì gọi là pizza pepperoni. Nghĩa là tùy theo thứ rải trên mặt để gọi tên và...tính tiền. Càng nhiều thứ trên mặt, càng...thêm tiền.

Nơi tôi ở, party: pizza; hội họp: pizza; sinh nhật: pizza... Pizza như là món ăn quốc hồn quốc túy của Canadians. Có lẽ vì vậy mà lúc mới qua, tôi đã tìm được việc ở xưởng làm pizza. Tôi dùng chữ xưởng vì ở đây chỉ làm hàng bán sỉ cho các tiệm. Xưởng làm việc theo dây chuyền, mỗi người chỉ phụ trách một việc, người quét sốt chỉ biết quét sốt từ sáng đến chiều, ngày này qua ngày khác, người rải phô mai chỉ biết rải phô mai... Đây là công việc của dây chuyền, nhưng vì tôi làm việc ở đây gần 8 năm nên việc gì cũng kinh qua, từ khâu trộn bột đến khâu cắt bột, cán bột, nhồi bột, banh bột, trộn sốt... nên nay, nói về cách làm pizza tôi có thể viết từ A đến Z.

I/ VẬT LIỆU



* Vỏ bánh :

- 350gr bột mì (cho một cái bánh 11" hay 12")
- 180ml nước ấm
- 1 ½ muỗng canh đường
- ¾ muỗng café muối

- 4 muỗng canh dầu ăn
- 2 muỗng café bột nổi nâu (yeast) + 4 muỗng canh nước ấm + 1 nhúm đường

*** Sauce :**

- 1 hộp sauce cà chua
- 2 tép tỏi
- 2 muỗng canh hành tây khô (hay tươi băm nhuyễn)
- 1 ½ muỗng canh oregano
- ½ muỗng café muối
- 1 muỗng café đường.
- Tiêu.

*** Rải lên sauce có :**

- Mozzarella (màu trắng), đôi khi có thêm cheddar cheese (phô mai màu vàng) hay feta (nếu là bánh chay, không có thịt)...
- Thịt heo viên hay tôm, ham, xúc xích tùy ý, có thể bỏ thêm nấm hộp.

**Có nhiều loại pizza tùy theo những thứ mình rải trên mặt mà gọi tên

II/ CÁCH LÀM

*** Vỏ bánh :**



- (1) Lấy 1 cái chén, bỏ bột nổi nâu vào, hòa thêm 1 nhúm đường và 4 muỗng canh nước ấm (nước quá nóng sẽ làm chết bột nổi), quậy đều, để độ 15 phút.

Khi thấy dung dịch bột nổi sủi bọt cua thì đổ bột nổi vào 350gr bột + 1½ muỗng canh đường + ¼ muỗng café muối + 4 muỗng canh dầu ăn + 180ml nước ấm (tùy bột mà điều chỉnh nước), nhồi chung cho đến khi bột nhuyễn.

– (2) & (3) Đậy bột, để nơi ấm chờ bột nổi. Thấy bột nổi gấp đôi là được.



– (1) Quét dầu vào khuôn, cho bột ra khuôn, dùng tay đẩy bột trải đầy khuôn.

Đậy bột, cho vào chỗ ấm, chờ bột nổi trở lại.

– (2) Bột bánh ra đầy khuôn

– (3) Bột trong khuôn nở lại, dùng đầu ngón tay ấn mép bột lên vách khuôn để làm mép.

Khi cho sauce vào bánh, sauce có mép chặn, không chảy ra ngoài. Chờ bột nở lại, làm mép. Mở nóng lò cỡ 230-250 độ C, khoảng 10 phút trước khi cho bánh vào. Thấy bột đã nở, cho khuôn bột vào lò, khoảng 15 phút, thấy bánh nở, hơi vàng thì lấy ra.

* Sauce :

Cho dầu vào nồi, bỏ tỏi băm nhuyễn vào phi, sau đó đổ sauce cà chua vào + hành tây băm nhỏ + Oregano + đường + muối + tiêu, khuấy đều khoảng 10 phút cho sauce đặc lại rồi tắt lửa, để nguội.

Ham xắt lát mỏng, thịt heo xay viên thành viên bằng đầu ngón tay út, tôm lột vỏ cắt hạt lựu, nấm hộp, ớt chuông xanh đỏ xắt hạt lựu ... (mỗi thứ chỉ cần 10 hay 20gr, có chi bỏ vào này, không bắt buộc). Bánh này gọi là Deluxe vicó đủ thứ. Bánh pizza Hawaiian thì cho sauce + Mozzarella + ham xắt lát + thơm. Bánh Pepperoni thì cho sauce + Mozzarella + ớt chuông xanh đỏ + pepperoni...



- (1) Lấy vỏ bánh đã nướng sơ, cho sauce vào, quét khắp cái bánh.
(2) &(3) Cheese Mozzarella bào thành sợi nhỏ, rải lên lớp sauce vừa quét.



Sau đó cho nấm hộp, ớt chuông xanh đỏ, ham, tôm, thịt viên rải đều trên mặt.

Cho lại vào lò nướng, nướng cho đến khi thấy cheese chảy ra là được.

Bài viết, công thức, hình ảnh : Hương Cau

XUÂN – MẬU TUẤT 2018

Ai cũng mong đến ngày tết để được nghỉ ngơi, đón tết trong không khí thật vui tươi, ấm áp, thư giãn trong những ngày Xuân mời các bạn cùng thưởng thức Yoube “Xuân Mậu Tuất – 2018” do Yên Dạ Thảo thực hiện gồm 10 bài xuân của các nhà thơ trang nhà.

Kính chúc toàn thể thầy cô, anh chị em một năm mới, dồi dào sức khỏe, hạnh phúc, vạn sự may mắn. PR



Mời các bạn nhấp chuột (click) vào hình hoặc đường dẫn dưới đây để cùng thưởng thức tác phẩm của Yên Dạ Thảo

<https://youtu.be/1qSHdqrBaFE>

CHÚC TÂN NIÊN

*Ngày đầu xuân, nhận được lời chúc lành như thế này, tôi muốn nói lời cảm ơn em My Nguyễn. Mong mọi người đều có tâm trạng như tôi ...
Mời bạn hãy cùng tôi nghe lời Chúc Tân Niên, và cùng nở nụ cười ta đón mừng năm mới. Ptt*



*Tung bình nhộn nhịp buổi Tân Niên
Mến chúc an khang đến mọi miền
Cấn lộc tấn tài bao hứa hẹn
Vinh hoa phú quý, vạn bình yên
Thầy cô sức khỏe luôn bền vững
Bạn hữu tình thân chẳng ngã nghiêng
Vạn sự cát tường năm mới đến
An lành, thịnh vượng đón Tân Niên.*

*Ngày đầu Xuân Mậu Tuất
My Nguyễn*



hình : Internet; TK tranh: Phi Rom

*Xuân tươi Mậu Tuất đã đến gần
Chuyển lời chúc Tết tới người thân
Sức khỏe – An vui – Tài lộc đủ
Cả năm Mậu Tuất : bốn mùa Xuân !
Nguyễn Thị Hạnh*